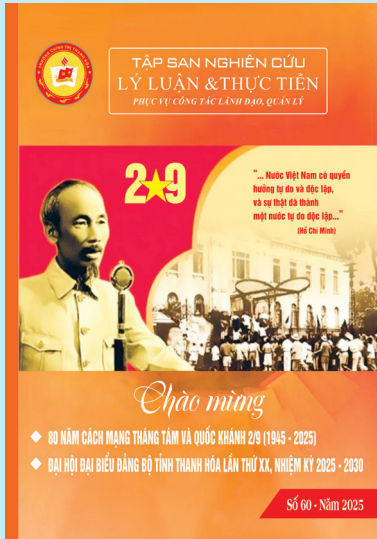




Chào mừng
80 năm Cách mạng Tháng tám và Quốc khánh 2/9
(2/9/1945 - 2/9/2025)
Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030

Chịu trách nhiệm xuất bản

TS. LƯƠNG TRỌNG THÀNH

Tỉnh ủy viên, Hiệu trưởng

Ban Biên soạn

Trưởng Ban

TS. LƯƠNG TRỌNG THÀNH

Các Phó trưởng ban

TS. THỊNH VĂN KHOA

ThS. TRẦN THỊ NGỌC DIỆP

Các ủy viên

ThS. DƯƠNG THỊ BẢO ANH

TS. LÊ VĂN PHONG

ThS. KHƯƠNG PHÚ TÙNG

TS. ĐỖ PHƯƠNG ANH

TS. DƯƠNG THỊ HẰNG

TS. PHẠM THỊ HOÀI THU

ThS. NGUYỄN NGỌC THẮNG

ThS. NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG

ThS. LÊ ÁI BÌNH

ThS. NGUYỄN THỊ HẠNH

Thư ký

ThS. LÊ THỊ HƯƠNG

ThS. LÊ ĐÌNH TƯ

Trình bày

LÊ HỮU CƯỜNG

Sửa bản in

BAN BIÊN SOẠN

HIỆN THỰC HÓA QUAN ĐIỂM, NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG

BÀI PHÁT BIỂU CỦA ĐỒNG CHÍ NGUYỄN DOÃN ANH, ỦY VIÊN TRUNG ƯƠNG ĐẢNG, BÍ THƯ TỈNH ỦY TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TỈNH LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030

Nguyễn Doãn Anh

PHÁT HUY VAI TRÒ CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TRONG ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA

Đào Xuân Yên

ĐỒNG HÀNH VƯỜN MÌNH PHÁT TRIỂN

Lương Trọng Thành

XÃ CẨM THỦY: QUYẾT TÂM CAO, KHÁT VỌNG LỚN, TĂNG TỐC BỨT PHÁ VƯỜN LÊN TRONG NHIỆM KỲ MỚI

Lê Văn Trung

SỰ DỊCH CHUYỂN KẾT CẤU KINH TẾ - XÃ HỘI SAU SÁP NHẬP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Thịnh Văn Khoa

THỰC HIỆN “5 ĐÚNG - 3 KHÔNG - 2 CHỦ ĐỘNG” CỦA CÔNG CHỨC CẤP XÃ, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG HAI CẤP HIỆN NAY

Lê Thị Hương

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI CẤP XÃ SAU SÁP NHẬP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Nguyễn Trần Bách Diệp

XÃ THỌ XUÂN: ĐOÀN KẾT - TRÁCH NHIỆM - ĐỘT PHÁ - PHÁT TRIỂN

Thái Xuân Cường

CHÀO MỪNG KỶ NIỆM 80 NĂM CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ QUỐC KHÁNH 2/9 (1945 - 2025)

SỰ LÃNH ĐẠO ĐÚNG ĐẮN CỦA ĐẢNG LÀ NHÂN TỐ QUYẾT ĐỊNH ĐƯA TỚI THẮNG LỢI CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

Lê Ái Bình

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

GIÁO DỤC LIÊM CHÍNH CHO ĐỘI NGŨ CÁN BỘ THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

**Dương Thị Hằng
Nguyễn Thị Quy**

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN TRONG BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TỪ THỰC TIỄN Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THANH HOÁ

Khương Phú Tùng

In 2.500 cuốn, kích thước 19,5x27,5 cm, tại Công ty Cổ phần In và quảng cáo Hà Nội. Địa chỉ: số 87 phố Nguyễn Khiết, phường Hồng Hà, TP. Hà Nội

Số: /GP-SVHTT&DL do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hóa cấp ngày tháng năm 2025

In xong nộp lưu chiểu năm 2025

HỘP THƯ

Trong thời gian qua, Ban Biên soạn Tập san “Nghiên cứu lý luận và thực tiễn” Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa đã nhận được nhiều bài viết của các đồng chí cán bộ lãnh đạo; các ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh; các huyện, thị, thành phố và các đơn vị cơ sở.

Ban Biên soạn trân trọng cảm ơn và mong tiếp tục nhận được sự quan tâm cộng tác, sự góp ý của các đồng chí và bạn đọc để Tập san “Nghiên cứu lý luận và thực tiễn” ngày càng phong phú và hấp dẫn.

Tập san “Nghiên cứu lý luận và thực tiễn” tiếp tục phát hành vào tháng 11/2025. Vì vậy, mọi tin, bài, hình ảnh của các đồng chí và các bạn xin gửi theo địa chỉ hộp thư email:

nghiencuulyluanthuctien@gmail.com trước ngày 10/10/2025.



KIẾN QUYẾT ĐAU TRANH BÁC BỎ LUẬN ĐIỀU SAI TRÁI CỦA CÁC THỂ LỰC THỦ ĐỊCH VỀ NGUYÊN TẮC TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH TRONG ĐẢNG 49

Nguyễn Xuân Anh

NHẬN DIỆN, PHẢN BÁC LUẬN ĐIỀU SAI TRÁI, THỦ ĐỊCH VỀ QUYỀN CON NGƯỜI Ở VIỆT NAM 55

Nguyễn Thị Vân

PHẢN BÁC LUẬN ĐIỀU XUYỀN TẠC “KINH TẾ TƯ NHÂN LÀ ĐỘNG LỰC QUAN TRỌNG NHẤT CỦA NỀN KINH TẾ VIỆT NAM CHÍNH LÀ TƯ NHÂN HÓA NỀN KINH TẾ” 61

Nguyễn Thị Lan Hương
Vương Mạnh Toàn

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NGĂN CHẶN ÂM MƯU CHỐNG PHÁ CÁCH MẠNG THÔNG QUA VẤN ĐỀ TÔN GIÁO, TÍN NGƯỠNG 65

Trịnh Thị Phụng

TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ TƯ TƯỞNG Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THANH HÓA GẮN VỚI NHIỆM VỤ BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG 68

Nguyễn Thị Loan

CHUNG TAY VÌ CUỘC SỐNG CỘNG ĐỒNG

PHONG TRÀO THI ĐUA “CHUNG TAY XOÁ NHÀ TẠM, NHÀ DỘT NÁT” Ở TỈNH THANH HOÁ - KẾT QUẢ VÀ KINH NGHIỆM 71

Nguyễn Thị Duyên

HƯỚNG TỚI XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ ĐẠT CHUẨN MỨC 2

ĐẢNG BỘ TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THANH HOÁ TIẾP TỤC LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN VĂN HOÁ TRƯỜNG ĐẢNG 74

Phạm Bá Thịnh

ĐẢNG BỘ TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THANH HÓA LÃNH ĐẠO NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, TỔNG KẾT THỰC TIỄN 77

Dương Bá Tiến

THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SỐ HÓA HỒ SƠ, GÓP PHẦN HIỆN ĐẠI HÓA QUẢN LÝ TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THANH HÓA 80

Tổng Thị Lan
Lê Thị Lan Anh

XÂY DỰNG HÌNH ẢNH HỌC VIÊN TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TẠI CÁC TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH - TỪ YÊU CẦU CỦA THỜI ĐẠI ĐẾN HÀNH TRÌNH KIẾN TẠO GIÁ TRỊ BỀN VỮNG 85

Nguyễn Thị Yến

CÔNG TÁC QUẢN LÝ HỒ SƠ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THANH HÓA 90

Nguyễn Thị Hiệp

TRANG TIN HOẠT ĐỘNG 93

Nguyễn Trần Bách Diệp

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH NÓI VỀ CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ QUỐC KHÁNH 2.9.1945

1. “Cách mạng Tháng Tám thành công là nhờ lực lượng đoàn kết của toàn dân. Dân ta đã nhất tề đứng lên, chẳng những giành chính quyền về tay mình, mà còn giữ vững chính quyền ấy”.

Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 9.

2. “Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám chứng tỏ rằng dân tộc ta, Nhân dân ta đã vùng dậy, đã đủ sức đánh đổ ách áp bức của thực dân, phong kiến để làm chủ nước nhà”.

Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 4, tr. 14

3. “Ngày 2 tháng 9 năm 1945, tại Quảng trường Ba Đình, Chính phủ lâm thời đã thay mặt toàn dân long trọng tuyên bố trước thế giới rằng: Nước Việt Nam đã trở thành một nước độc lập”.

Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 4, tr. 1.

4. “Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe Đồng minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập”.

Tuyên ngôn Độc lập, 2/9/1945, Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 4, tr. 3.

5. “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do độc lập ấy”.

Tuyên ngôn Độc lập, 2/9/1945, Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 4, tr. 4.

6. “Cách mạng Tháng Tám là một cuộc nổi dậy oanh liệt của toàn dân tộc Việt Nam, đã giành lại quyền sống của một dân tộc tự do, xứng đáng với những trang sử vẻ vang trong lịch sử chống ngoại xâm của ông cha ta”.

Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 5, tr. 16.

7. “Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám là một sự kiện vĩ đại trong lịch sử dân tộc ta, đồng thời cũng là một sự kiện có ý nghĩa quốc tế to lớn”.

Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 5, tr. 20.

8. “Quốc khánh 2 tháng 9 không những là ngày vui lớn của dân tộc ta, mà còn là ngày vui chung của tất cả các dân tộc bị áp bức trên thế giới”.

Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 5, tr. 25.

9. “Cách mạng Tháng Tám đã đưa Nhân dân ta từ địa vị nô lệ thành người làm chủ đất nước. Đó là bước ngoặt vĩ đại của lịch sử dân tộc”.

Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 6, tr. 11.

10. “Ngày Quốc khánh 2-9 đã mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử nước ta: kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội”.

Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 10, tr. 150.



XÃ LUẬN:

PHÁT HUY TINH THẦN CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ QUỐC KHÁNH 2/9 BẤT DIỆT, QUYẾT TÂM XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ THANH HÓA ĐẠT KIỂU MẪU

Mỗi độ thu về, khi đất trời khoác lên mình sắc vàng rực rỡ, lòng người Việt Nam lại bồi hồi nhớ về ngày lịch sử trọng đại - ngày 2 tháng 9 năm 1945. Tại Quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã long trọng đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mở ra một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên của độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội. Tinh thần cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9 là ngọn lửa bất diệt, hun đúc ý chí kiên cường, khát vọng vươn lên và niềm tin sắt son vào con đường cách mạng mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn.

Trong dòng chảy lịch sử ấy, Thanh Hóa - vùng đất địa linh nhân kiệt luôn là điểm tựa vững chắc, nơi hội tụ và lan tỏa tinh thần cách mạng. Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa, với vai trò là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của tỉnh, đã và đang không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng, quyết tâm hoàn thành các tiêu chí chuẩn mức 2 vào cuối năm 2025. Nhà trường phấn đấu trở thành đơn vị kiểu mẫu, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Tinh thần cách mạng 2/9 không chỉ là biểu tượng của lòng yêu nước, mà còn là lời nhắc nhở về trách nhiệm của mỗi người dân Việt Nam trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đối với Trường Chính trị Thanh Hóa, đó là kim chỉ nam để đổi mới tư duy, nâng cao chất lượng đào tạo, xây dựng môi trường học tập dân chủ, sáng tạo và hiệu quả. Tinh thần độc lập, tự chủ được thể hiện rõ trong việc chủ động xây dựng chương trình đào tạo phù hợp với thực tiễn địa phương, gắn lý luận với thực tiễn, nâng cao năng lực tư duy chính trị cho học viên. Tinh thần đoàn kết, đồng lòng là động lực để tập thể cán bộ, giảng viên Nhà trường nêu cao trách nhiệm, gắn bó, hỗ trợ lẫn nhau, tạo nên một khối thống nhất, vững mạnh. Đồng thời, tinh thần đổi mới, sáng tạo được khơi dậy mạnh mẽ thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin, cải tiến phương pháp giảng dạy, xây dựng hệ thống học liệu hiện đại, phục vụ tốt nhất cho công tác đào tạo.

Từ nhận thức sâu sắc về vai trò và sứ mệnh của mình, Trường Chính trị Thanh Hóa đã xác định rõ mục tiêu chiến lược: xây dựng đơn vị đạt chuẩn kiểu mẫu. Đây không chỉ là yêu cầu của thực tiễn phát triển, mà còn là biểu hiện cụ thể của việc hiện thực hóa tinh thần cách mạng 2/9 trong thời đại mới. Để hiện thực hóa mục tiêu đó, Nhà trường cần quyết tâm thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ: nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên cả về chuyên môn lẫn phẩm chất chính trị; đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy theo hướng gắn lý luận với thực tiễn, phát huy tư duy phản biện và năng lực hành động của học viên; đầu tư xây dựng cơ sở vật chất hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy; đồng thời đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, mở rộng hợp tác với các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu trong và ngoài tỉnh nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, khẳng định vị thế của Nhà trường trong hệ thống các trường chính trị cả nước.

Truyền thống cách mạng của quê hương Thanh Hóa là nền tảng vững chắc để Trường Chính trị tỉnh phát triển. Từ những bài học lịch sử, từ tinh thần bất khuất của cha ông, thế hệ hôm nay cần tiếp tục khơi dậy khát vọng vươn lên, xây dựng Nhà trường trở thành trung tâm đào tạo cán bộ kiểu mẫu, góp phần xây dựng Thanh Hóa trở thành tỉnh kiểu mẫu như sinh thời Bác Hồ hằng mong muốn.

Kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9 không chỉ là dịp để tri ân quá khứ, mà còn là lời hiệu triệu cho hiện tại và tương lai. Trường Chính trị Thanh Hóa, với quyết tâm chính trị cao, hành động quyết liệt và tinh thần cách mạng bất diệt, chắc chắn sẽ vươn lên mạnh mẽ, khẳng định vị thế là ngôi trường kiểu mẫu trong hệ thống các trường chính trị của cả nước.

ThS. Lê Đình Tư

**BÀI PHÁT BIỂU
CỦA ĐỒNG CHÍ NGUYỄN DOÃN ANH,
ỦY VIÊN TRUNG ƯƠNG ĐẢNG, BÍ THƯ TỈNH ỦY
TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ CÁC CƠ QUAN ĐẢNG
TỈNH LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

Ngày 25 & 26/8/2025, Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh long trọng tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030. Đồng chí Nguyễn Doãn Anh, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy dự và có bài phát biểu chỉ đạo. Ban Biên tập Tập san “Nghiên cứu lý luận & thực tiễn” Trường Chính trị tỉnh xin trân trọng giới thiệu toàn văn bài phát biểu:

Kính thưa Đoàn Chủ tịch Đại hội!

Kính thưa các đồng chí đại biểu, khách quý!

Thưa toàn thể Đại hội!

Hôm nay, tôi cùng các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy, lãnh đạo các ban, sở, ngành của tỉnh rất vui mừng, phấn khởi tham dự Đại hội đại biểu Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tôi trân trọng gửi tới các quý vị đại biểu khách quý, cùng 289 đại



*Đồng chí Nguyễn Doãn Anh, Ủy viên Trung ương Đảng,
Bí thư Tỉnh ủy phát biểu chỉ đạo tại
Đại hội đại biểu Đảng bộ các cơ quan Đảng
tỉnh Thanh Hóa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.*

biểu chính thức đại diện cho 1.713 đảng viên của 17 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh lời chúc sức khỏe, hạnh phúc. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Kính thưa Đại hội! Thưa toàn thể các đồng chí!

Năm năm qua, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 19, trong bối cảnh có nhiều thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen; Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc tỉnh Thanh Hóa đã bám sát sự chỉ đạo của Trung ương, phát huy mạnh mẽ tinh thần

đoàn kết, ý chí tự lực tự cường, chủ động, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu đạt được kết quả rất quan trọng và tương đối toàn diện trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

Trong thành tích chung của tỉnh nhà, có phần đóng góp rất quan trọng của cán bộ, đảng viên các tổ chức cơ sở đảng thuộc Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh. Là đảng bộ mới thành lập (từ tháng 02/2025), hoạt động có tính đặc thù và khá đa dạng, gồm các đảng bộ, chi bộ trong các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của Tỉnh ủy, cơ quan Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh và các hội quần chúng cấp tỉnh do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ; song, Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh đã có nhiều nỗ lực, phấn đấu, khắc phục khó khăn để hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ, đạt được những kết quả tích cực, nổi bật là:

Thứ nhất, Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt, hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của cơ quan Đảng ủy và các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc. Trong đó đã hoàn thành sắp xếp lại tổ chức đảng trong các Đảng ủy, gồm: Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; trong cơ quan Báo và Đài phát thanh - truyền hình tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và Tòa án nhân dân tỉnh.

Thứ hai, Đảng ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng trực thuộc phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt các nhiệm vụ chuyên môn, góp phần thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Trong đó:

- Các tổ chức cơ sở đảng các Ban của Tỉnh ủy, cơ quan Đảng ủy HĐND tỉnh đã lãnh đạo thực hiện tốt công tác tham mưu, phục vụ hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và của HĐND tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, nhất là trong tham mưu tổ chức sự làm việc của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; trong theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương và của Tỉnh.

- Các tổ chức cơ sở đảng Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và hội quần chúng cấp tỉnh đã lãnh đạo thực hiện tốt vai trò tập hợp rộng rãi các tầng lớp Nhân dân, bảo đảm sự thống nhất về tư tưởng, hành động trong thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của Tỉnh. Là lực lượng tiên phong trong các phong trào thi đua, các cuộc vận động, góp phần thiết thực nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, phát huy giá trị dân chủ, đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh nhà.

- Các tổ chức cơ sở đảng cơ quan Tư pháp đã lãnh đạo thực hiện tốt công tác truy tố, xét xử, giải quyết các vụ án, vụ việc kịp thời, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức, đảm bảo công bằng, công lý, trật tự kỷ cương xã hội trên địa bàn tỉnh.

Thứ ba, Đảng uỷ đã làm tốt công tác xây dựng đảng trong Đảng bộ; tổ chức quán triệt, triển khai, cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội 13 của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 19 và các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy đầy đủ, nghiêm túc, kịp thời, đúng quy định. Lãnh đạo cán bộ, đảng viên thực hiện nghiêm các nghị quyết, kết luận Hội nghị Trung ương 4 (khoá 11, 12, 13) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, Kết luận số 01 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Trách nhiệm nêu gương, tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu được phát huy.

Thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, tôi ghi nhận, biểu dương và nhiệt liệt chúc mừng những thành tích mà Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh đã đạt được trong thời gian qua.

Kính thưa các đồng chí!

Bên cạnh những kết quả tích cực đạt được nêu trên, Đại hội cũng đã thẳng thắn chỉ ra những tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ, như trong Báo cáo chính trị, Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh trình Đại hội và các ý kiến đã phát biểu. Tôi đề nghị các đại biểu tiếp tục phát huy dân chủ, tập trung trí tuệ, thảo luận, phân tích rõ hơn những hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân; nhất là nguyên nhân chủ quan. Trên cơ sở đó, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp sát với thực tiễn, có tính khả thi cao để khắc phục triệt để những hạn chế, yếu kém, tạo bước chuyển rõ nét, nhanh hơn, hiệu quả hơn, bền vững hơn trong nhiệm kỳ mới.

Kính thưa Đại hội! Thưa toàn thể các đồng chí!

Bước vào giai đoạn phát triển mới, trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực và trong nước có những thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen; Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, vận hành mô hình chính quyền địa phương hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, góp phần thúc đẩy kinh tế tăng trưởng cao, bền vững, liên tục 02 con số nhằm thực hiện thành công các mục tiêu chiến lược, đưa nước ta trở thành nước phát triển, thu nhập cao, hiện thực hóa khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, thịnh vượng, Nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Quyết tâm cao nhất của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trong giai đoạn tới đó là: “Phấn đấu đến năm 2030 Thanh Hóa trong nhóm các tỉnh dẫn đầu cả nước, đến năm 2045 trở thành tỉnh giàu đẹp, văn minh, hạnh phúc”.

Đó là tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt, là quyết tâm chính trị của Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân các dân tộc tỉnh Thanh Hóa, trong đó có vị trí, vai trò hết sức quan trọng của các ban, ngành cơ quan, đơn vị thuộc Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh.

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong nhiệm kỳ tới, tôi thống nhất cao với phương hướng chung, **10** chỉ tiêu, **09** nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu và **03** nhiệm vụ trọng tâm được nêu trong Báo cáo Chính trị trình Đại hội; đồng thời, nhấn mạnh thêm một số vấn đề, để các đồng chí quan tâm:

Một là, với vai trò, vị trí đặc biệt quan trọng của mình, Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh cần chú trọng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, phát huy tốt vai trò hạt nhân chính trị của các tổ chức cơ sở đảng trong các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, HĐND, Đoàn đại biểu Quốc hội, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, tổ chức hội quần chúng và các cơ quan Tư pháp. Trong đó:

- Mỗi tổ chức cơ sở đảng cần làm thật tốt nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng, đặc biệt là công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; công tác bảo vệ chính trị nội bộ; công tác tự kiểm tra, giám sát, tạo chuyển biến thực chất, toàn diện trong từng tổ chức cơ sở đảng và toàn Đảng bộ.

Từng cán bộ, đảng viên phải thực hành tốt việc nêu gương, với phương châm: Cấp ủy viên nêu gương cho đảng viên; đảng viên nêu gương cho quần chúng; cán bộ, đảng viên cấp trên nêu gương cho cán bộ, đảng viên cấp dưới; thủ trưởng cơ quan, đơn vị nêu gương cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bằng những việc làm cụ thể, thiết thực, bình dị, ngay trong quá trình công tác và sinh hoạt hàng ngày của cán bộ, đảng viên.

- Tiếp tục thực hiện tốt các nghị quyết, kết luận Hội nghị Trung ương 4 (khoá 11, 12, 13) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, gắn với Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên và công chức, viên chức vững về chính trị, trong sáng về phẩm chất, đạo đức, tinh thông nghề nghiệp. Đặc biệt là phải xây dựng nội bộ cấp ủy luôn đoàn kết, dân chủ, thống nhất, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, nguyên tắc đoàn kết trong Đảng. Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đẩy mạnh đấu tranh với những biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

- Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy, điều động, bố trí, sắp xếp lại và đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng công tác, kỹ năng số cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

Hai là, Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh cần lãnh đạo, chỉ đạo các đảng bộ, chi bộ trực thuộc đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo theo hướng tinh, gọn, linh hoạt, phối hợp đồng bộ giữa các cấp, các ngành, gắn với thực tiễn từng lĩnh vực, địa bàn. Chú trọng nâng cao năng lực nghiên cứu, tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh các nghị quyết, chương trình, kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh; đặc biệt là lãnh đạo 166 đảng bộ xã, phường một cách sâu sát, hiệu quả. Tập trung lãnh đạo việc phân cấp, phân quyền rõ ràng, đi đôi với kiểm tra, giám sát chặt chẽ (chú trọng công tác giám sát thường xuyên), xem đây là khâu đột phá quan trọng của Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh trong nhiệm kỳ tới.

Chủ động tham mưu rà soát, bổ sung, ban hành quy chế, cơ chế phối hợp trong hoạt động kiểm tra, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; bảo đảm đồng bộ, thống nhất, hiệu quả trong tổ chức thực hiện, nhất là việc xử lý trách nhiệm chính trị, quản lý nhà nước và xử lý theo quy định pháp luật.

Nâng cao vai trò, hiệu quả của HĐND tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể, hội quần chúng và cơ quan báo chí trong công tác kiểm tra, giám sát và phản biện xã hội đối với hoạt động của chính quyền các cấp, đáp ứng yêu cầu về quản lý nhà nước trên địa bàn, góp phần xây dựng hệ thống chính trị và chính quyền hoạt động hiệu lực, hiệu quả, minh bạch, gần dân, sát dân, phục vụ nhân dân tốt hơn.

Ba là, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, gắn với đổi mới cách thức hoạt động, nội dung sinh hoạt của các đảng bộ, chi bộ trực thuộc theo Chỉ thị số 50 ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới. Chú trọng gắn kết có hiệu quả giữa công tác xây dựng Đảng - xây dựng tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng công tác chuyên môn.

Một trong những giải pháp quan trọng để đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, đổi mới cách thức hoạt động, nội dung sinh hoạt của các đảng bộ, chi bộ trực thuộc hiện nay là phải tiên phong trong chuyển đổi số và cải cách hành chính trong Đảng. Theo đó, Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh cần tập trung triển khai hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số theo Quyết định số 204 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; tiếp tục đầu tư, hoàn thiện hạ tầng số; ứng dụng đồng bộ các nền tảng số dùng chung, bảo đảm kết nối liên thông, đồng bộ, an toàn dữ liệu từ tỉnh đến cơ sở; phổ cập, trang bị kỹ năng số cần thiết, kỹ năng sử dụng trợ lý ảo, trí tuệ nhân tạo (AI), tạo chuyển biến rõ nét trong phương thức làm việc của cán bộ, đảng viên ngày càng chuyên nghiệp, khoa học, hiệu quả.

Bốn là, bồi dưỡng mới của chính quyền địa phương hai cấp đòi hỏi đội ngũ lãnh đạo, cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh cần nâng cao năng lực nghiên cứu, tham mưu, chỉ đạo nhanh, hiệu quả; phát huy tính năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và dám hành động vì lợi ích chung.

Muốn vậy, cùng với việc nắm vững các nghị quyết, chủ trương, kế hoạch, chính sách của Trung ương và của tỉnh, đội ngũ lãnh đạo, cán bộ trong các cơ quan đảng tỉnh cần sâu sát thực tiễn cơ sở, nắm bắt phát hiện trúng vấn đề trong tham mưu, chỉ đạo.

Kính thưa Đại hội! Thưa toàn thể các đồng chí!

Để hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ lớn của nhiệm kỳ mới, tôi đề nghị ngay sau Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh cần khẩn trương cụ thể hóa Nghị quyết bằng các chương trình, kế hoạch, đề án thiết thực, sát với thực tiễn; lựa chọn những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, có tính dẫn dắt, lan toả để tập trung chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả.

Với phương châm **“Đoàn kết - Trách nhiệm - Sáng tạo - Phát triển”**, tôi tin tưởng chắc chắn rằng Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh sẽ hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, góp phần xây dựng Thanh Hóa sớm trở thành một trong những tỉnh dẫn đầu cả nước, tỉnh giàu đẹp, văn minh và hạnh phúc.

Cuối cùng, thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy, xin kính chúc các đồng chí lãnh đạo, các quý vị đại biểu, khách quý và toàn thể đồng chí mạnh khỏe, hạnh phúc. Chúc Đại hội đại biểu Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

PHÁT HUY VAI TRÒ CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TRONG ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA

Đào Xuân Yên

*Ủy viên Ban Thường vụ,
Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy*

Trước xu thế tất yếu và vai trò ngày càng quan trọng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Thanh Hóa xác định việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và xây dựng chính quyền địa phương hai cấp, tạo nền tảng để tỉnh Thanh Hóa phát triển nhanh và bền vững.

Trong thời gian qua, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ việc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW với nhiều giải pháp sáng tạo, phù hợp. Hệ thống tuyên giáo và dân vận các cấp đã chủ động vào cuộc, phát huy vai trò nòng cốt trong công tác tư tưởng, tuyên truyền, vận động, góp phần quan trọng đưa nghị quyết vào cuộc sống.

Ngay sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy đã ban hành Hướng dẫn số 119-HD/BTGTU ngày 16/1/2025 về tuyên truyền, quán triệt nghị quyết; tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức 2 hội nghị trực tuyến toàn tỉnh nghiên cứu, học tập, quán triệt với hơn 41.000 cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tham gia học tập. Các cấp ủy, chính quyền, MTTQ

và các tổ chức chính trị - xã hội đã xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, là khâu đột phá trong chương trình công tác hằng năm.

Đặc biệt, ngày 10/2/2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tổ chức hội nghị trực tuyến toàn tỉnh bồi dưỡng, cập nhật kiến thức chuyên đề về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho toàn thể cán bộ, đảng viên, người lao động, với sự tham gia của các báo cáo viên là chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý từ Văn phòng Chính phủ, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel), Tập đoàn Công nghệ BKAV và các trường đại học uy tín. Qua đó, giúp các cấp, ngành, địa phương tiếp cận nhanh các định hướng, giải pháp lớn, cụ thể hóa hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển nhanh và bền vững.

Hệ thống tuyên giáo và dân vận các cấp cùng các cơ quan truyền thông, báo chí đã tích cực đẩy mạnh tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW bằng nhiều hình thức phong phú, linh hoạt, phù hợp với từng nhóm đối tượng và địa bàn. Truyền thông được triển khai đa nền tảng như: qua báo in, báo điện tử, phát thanh, truyền hình, mạng xã hội, hệ thống truyền thanh cơ sở; qua các kênh truyền thông nội bộ của các đoàn thể, cơ quan, đơn vị; lồng ghép hiệu quả trong các hội nghị báo cáo viên, các buổi sinh hoạt của cấp ủy, chi bộ, đoàn thể, các cuộc họp thôn, tổ dân phố... góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

Phong trào “Bình dân học vụ số” đạt kết quả nổi bật, góp phần nâng cao kỹ năng số, phổ cập tri thức số và thúc đẩy hình thành xã hội số. Tỉnh đã tổ chức Lễ phát động Phong trào bằng hình thức trực tuyến với 1.017 điểm cầu từ tỉnh đến tận thôn, bản, tổ dân phố. Hệ thống tuyên giáo và dân vận các cấp đã tập trung tuyên truyền, vận động, triển khai sinh hoạt chuyên đề “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số” theo Hướng dẫn số 14-HD/BTGDVTU của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, tạo hiệu ứng lan tỏa trong toàn hệ thống chính trị. Toàn tỉnh duy trì hoạt động hiệu quả 4.357 tổ công nghệ số cộng đồng tại 100% thôn, bản, tổ dân phố. Nhiều mô hình sáng tạo như: “Chợ số - Nông thôn số”, “Gia đình số”, “Mỗi công dân - một danh tính số”, “Lớp học số cơ bản”... được triển khai thiết thực, từng bước đưa phong trào đi vào thực chất và phát huy hiệu quả.

Với sự vào cuộc đồng bộ, tích cực của hệ thống tuyên giáo và dân vận các cấp, cùng với các chính sách phát triển phù hợp, Thanh Hóa đã đạt được những kết quả nổi bật trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội. Trong 6 tháng đầu năm 2025, tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) tăng 7,88%; thu ngân sách đạt 29.553 tỷ đồng (bằng 65% dự toán, đứng thứ 9 cả nước). Cùng với đó, hoạt động nghiên cứu khoa học và sở hữu trí tuệ có chuyển biến tích cực; chuyển đổi số lan tỏa trên nhiều lĩnh vực đời sống, sản xuất; hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo bước đầu hình thành; toàn tỉnh có 615 doanh nghiệp công nghệ số, 31 doanh nghiệp khoa học và công nghệ; nhiều doanh nghiệp tiên phong ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data). Chính quyền điện tử và chuyển đổi số trong cơ quan Nhà nước được đẩy mạnh; 99,7% thôn, bản có Internet băng rộng; 100% các cơ quan quản lý Nhà nước cấp tỉnh và UBND cấp xã, phường triển khai Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành. Chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI) năm 2023, Thanh Hóa xếp thứ 11 cả nước, tăng 4 bậc so với năm 2022.

Tuy nhiên, công tác tuyên truyền và triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn tỉnh còn gặp một số khó khăn. Nhận thức, trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp và người dân về vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số còn hạn chế. Điều kiện kinh tế - xã hội, trình độ dân trí không đồng đều; hạ tầng số, nhân lực khoa học công nghệ còn thiếu và yếu, nhất là ở cơ sở,

vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Hệ sinh thái đổi mới sáng tạo chưa rõ nét; truyền thông chuyển đổi số hiệu quả chưa cao; đội ngũ cán bộ tuyên giáo và dân vận còn thiếu kiến thức, kỹ năng số, ảnh hưởng đến quá trình tham mưu, triển khai thực hiện nghị quyết.

Để tiếp tục cùng cả tỉnh triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 57-NQ/TW, trong thời gian tới, hệ thống tuyên giáo và dân vận toàn tỉnh cần tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau đây:

Thứ nhất, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt sâu rộng Nghị quyết số 57-NQ/TW và các chủ trương, chính sách liên quan đến tất cả các cấp, ngành, doanh nghiệp và tầng lớp Nhân dân trong tỉnh. Nội dung tuyên truyền cần ngắn gọn, dễ hiểu, dễ tiếp cận; hình thức truyền thông đa dạng, hiện đại, ứng dụng nền tảng số và mạng xã hội. Xây dựng tài liệu, cẩm nang phổ cập kiến thức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp từng nhóm đối tượng.

Thứ hai, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa hệ thống tuyên giáo và dân vận với MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong tuyên truyền, vận động triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW. Xây dựng chương trình hành động cụ thể, rõ nội dung, rõ người, rõ việc, rõ kết quả. Đưa nội dung tuyên truyền, thực hiện nghị quyết vào tiêu chí đánh giá thi đua hằng năm của cán bộ, đảng viên, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu.

Thứ ba, rà soát, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo và dân vận, báo

cáo viên, tuyên truyền viên các cấp; ưu tiên cán bộ có năng lực, phẩm chất tốt, am hiểu công nghệ và kỹ năng số. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên về lý luận chính trị, chuyển đổi số, cập nhật kiến thức mới về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Thứ tư, thúc đẩy truyền thông chính sách, lan tỏa tinh thần đổi mới sáng tạo trong toàn xã hội. Chủ động phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông trong và ngoài tỉnh xây dựng chuyên trang, chuyên mục, sản phẩm truyền thông về chuyển đổi số, khoa học, công nghệ. Nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo, gương điển hình tiên tiến trong ứng dụng công nghệ vào sản xuất, đời sống, gắn với các phong trào thi đua yêu nước.

Thứ năm, triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số” gắn với nâng cao dân trí số, phổ cập kỹ năng số, xây dựng văn hóa số trong toàn xã hội. Phát huy vai trò của các tổ công nghệ số cộng đồng, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong nêu gương, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng hiệu quả công nghệ số, hình thành nền tảng công dân số và góp phần xây dựng môi trường số lành mạnh, phát triển bền vững.

Với tinh thần đổi mới, sáng tạo, quyết liệt hành động, hệ thống tuyên giáo và dân vận tỉnh Thanh Hóa sẽ tiếp tục đồng hành cùng các cấp, ngành, doanh nghiệp và Nhân dân, phát huy sức mạnh tổng hợp, đưa Nghị quyết số 57-NQ/TW thực sự đi vào cuộc sống, đóng góp tích cực vào sự phát triển nhanh và bền vững của tỉnh trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc./.

ĐỒNG HÀNH VƯỜN MÌNH PHÁT TRIỂN

TS. Lương Trọng Thành
Tỉnh ủy viên, Hiệu trưởng

Đại hội XIII của Đảng đã xác định mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2045 trở thành nước phát triển có thu nhập cao. Đây là mục tiêu rất tốt đẹp, lâu dài và gian khó. Để hiện thực hóa mục tiêu này Đảng ta xác định phải thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó tinh gọn tổ chức bộ máy, sắp xếp lại các đơn vị hành chính là một trong những giải pháp quan trọng.

Với tinh thần quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, sáng tạo, hiệu quả, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp đã chính thức vận hành từ ngày 1/7/2025. Đây là một bước đi lịch sử, mang ý nghĩa chiến lược để đất nước vươn mình bước vào kỷ nguyên mới.

Việc sắp xếp các đơn vị hành chính không chỉ là tái cấu trúc về tổ chức bộ máy theo hướng tinh - gọn - mạnh, mà còn thay đổi cả về tư duy, phương thức quản trị từ thụ động sang chủ động; từ phục vụ sang phụng sự và kiến tạo.

Việc sắp xếp đơn vị hành chính và vận hành chính quyền địa phương 2 cấp là đề: (1) Tăng quy mô, mở rộng không gian phát triển, tạo điều kiện thuận lợi để quy hoạch tổng thể, khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế, mở ra không gian phát triển kinh tế - xã hội rộng lớn hơn. (2) Tăng trách nhiệm, tính chuyên nghiệp, hiệu quả phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng khối

lượng công việc lớn, yêu cầu ngày càng cao của người dân và doanh nghiệp. (3) Tăng niềm tin và sự hài lòng của Nhân dân thông qua việc nâng cao chất lượng dịch vụ công và tác phong làm việc gần dân, sát dân cũng như đáp ứng đúng, đủ, kịp thời nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Đồng thời, giảm đầu mối trung gian, rút ngắn quy trình, xử lý công vụ; giảm chi phí vận hành, ngân sách Nhà nước, tài sản công...; giảm các thủ tục phiền hà, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và các giao dịch của người dân và doanh nghiệp.

Cùng với cả nước, 166 xã, phường của tỉnh Thanh Hóa đã chính thức hoạt động theo tinh thần chỉ đạo của đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Doãn Anh: "...bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp mới của tỉnh Thanh Hóa sẽ đi vào hoạt động khẩn trương, tích cực, thông suốt, hiệu quả"... Tuy nhiên, thực tiễn đang đặt ra: (1) Chức năng, nhiệm vụ cấp xã mới

hơn; đối tượng, phạm vi quản lý rộng hơn, tính chất phức tạp hơn; nhiều công việc mới hơn, khó hơn, nhưng đòi hỏi tiến độ phải nhanh hơn, chất lượng cao hơn, đáp ứng được sự hài lòng hơn của người dân, doanh nghiệp, trong điều kiện cơ sở vật chất còn thiếu đồng bộ, đội ngũ cán bộ, công chức ở một số địa phương còn thiếu và cần phải có thời gian thích ứng. (2) Trong thời điểm chuyển giao từ mô hình cũ sang mô hình mới là thời điểm dễ sai sót, đòi hỏi không được bỏ trống quyền lực, bỏ sót nhiệm vụ, vi phạm, gián đoạn công việc, ảnh hưởng đến các hoạt động bình thường của xã hội, của người dân và doanh nghiệp. (3) Cấp xã là cấp tổ chức triển khai thực hiện, theo đó để hiện thực hóa mục tiêu đề ra, cần sớm chủ động cụ thể hóa chủ trương, định hướng của Trung ương, của tỉnh vào thực tiễn của địa phương; thống nhất cơ chế phối hợp và vận hành để kết nối và huy động tối đa mọi nguồn lực, đặc biệt, là tháo gỡ điểm nghẽn, tạo động lực mới cho sự phát triển...

Để giải quyết những vấn đề thực tiễn đang đặt ra hiện nay, cùng với việc sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, phải xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã vừa đảm bảo **4 kiên định**: Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn với CNXH; Kiên định đường lối đổi mới của Đảng; Kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng và **7 dám** : Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám nói, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn thách thức, dám hành động vì lợi ích chung, theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

Cùng với đó phải đạt yêu cầu **4 nhanh**: Nhanh bắt nhanh về chủ trương, đường lối; về chức năng, nhiệm vụ mới; về yêu cầu thực tiễn; Kết nối, tương tác nhanh với người dân và doanh nghiệp để phát huy tối đa mọi nguồn lực; Thích ứng, điều chỉnh nhanh về lề lối, tác phong làm việc, giao tiếp ứng xử; Thúc đẩy nhanh sự phát triển. **3 mạnh** : Mạnh về nghiên cứu, về đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. **4 giỏi**: Giỏi về quản lý mục tiêu; giỏi về sử dụng, phát huy tối đa nguồn lực; giỏi về tổ chức hoạt động và xử lý tình huống thực tiễn; giỏi về tổng kết thực tiễn...

Là Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học của tỉnh, Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa nhận thức sâu sắc những vấn đề đặt ra đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền cấp xã theo mô hình mới và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ không chỉ là nhiệm vụ của hệ thống chính trị các cấp mà còn là trách nhiệm của Nhà trường. Theo đó bước vào thời kỳ mới, Trường Chính trị tỉnh sẽ đồng hành cùng với các địa phương vươn mình phát triển theo mô hình: **“5 đồng hành, 4 phát huy, 5 chuyển động”**.

5 đồng hành, gồm: (1) Đồng hành cụ thể hóa mục tiêu, tầm nhìn, chủ trương phát triển của Trung ương, của tỉnh phù hợp với điều kiện thực tiễn, phát huy được tiềm năng, lợi thế của từng địa phương, đơn vị, thông qua việc xây dựng văn kiện, nghị quyết, các chương trình trọng tâm, các khâu đột phá; thông qua phát động phong trào thi đua yêu nước và nghiên cứu xây dựng các

mô hình, điển hình...(2) Đồng hành tạo sự thống nhất trong công tác phối hợp, hoàn thiện cơ chế vận hành: Cấp ủy lãnh đạo, chính quyền quản lý, Nhân dân làm chủ, theo phương châm: **“5 cùng, 5 rõ, 5 thống nhất”** (**5 cùng**: cùng mục tiêu, cùng đầu tư, cùng đồng hành, cùng tạo động lực và cùng phát triển; **5 rõ**: rõ người, rõ việc, rõ thẩm quyền, rõ điều kiện, rõ sản phẩm; **5 thống nhất**: thống nhất về cách tiếp cận, về nguyên tắc; về cơ chế vận hành, về quy trình, về đánh giá và chia sẻ lợi ích). (3) Đồng hành nâng cao năng lực thích ứng, đổi mới sáng tạo trong quản lý điều hành, tạo động lực mới cho sự phát triển của địa phương cơ sở thông qua việc đẩy mạnh nghiên cứu đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; (4) Đồng hành bám sát thực tiễn, coi trọng tổng kết thực tiễn để kịp thời đánh giá sự chuyển động, nhân rộng các mô hình, điển hình, dự báo được xu hướng, thúc đẩy sự phát triển nhanh và bền vững; (5) Đồng hành xây dựng hệ sinh thái đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu thời kỳ mới thông qua mô hình: Nghiên cứu trước, bồi dưỡng sau, tư vấn sâu, kịp thời tổng kết, chuyển giao và nhân rộng.

4 Phát huy, gồm: (1) Phát huy vai trò chủ động của các chủ thể theo phương châm: Học viên là trung tâm, nhà trường là nền tảng, giảng viên là đồng hành, địa phương là điểm tựa, thực tiễn đổi mới là động lực phát triển. (2) Phát huy nội lực, tranh thủ ngoại lực, thúc đẩy mạnh mẽ ngoại lực trở thành nội lực. (3) Phát huy hiệu quả hệ sinh thái đào tạo, bồi dưỡng cán bộ: Nghiên cứu - bồi dưỡng - tư vấn - tổng

kết và chuyển giao, nhân rộng, để tạo ra sự thay đổi. (4) Phát huy vai trò của nghiên cứu khoa học tổng kết thực tiễn, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

5 chuyển động, gồm: (1) Chuyển từ thụ động sang chủ động: Để theo kịp sự chuyển mình của cả nước, đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên vươn mình của dân tộc đòi hỏi hệ thống chính trị, đội ngũ cán bộ, công chức phải chuyển từ tư duy quản lý sang phụng sự và kiến tạo, từ làm việc thụ động sang chủ động phát hiện và giải quyết, tháo gỡ điểm nghẽn đáp ứng nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. (2) Chuyển từ biệt lập sang gắn kết giữa các chủ thể, các nguồn lực và các hoạt động... tạo ra sự phát triển đồng bộ. (3) Chuyển từ phiên diện sang toàn diện: chuyển từ chỉ coi trọng phát triển kinh tế sang phát triển toàn diện kinh tế - xã hội, môi trường; chuyển từ chỉ coi trọng tăng trưởng kinh tế sang kết hợp tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường... thực hiện đồng bộ và gắn kết chặt chẽ các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa, con người là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng - an ninh và hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên; (4) Chuyển từ lượng sang chất, từ lấy số lượng làm mục tiêu, chỉ tiêu sang khả năng đáp ứng được sự hài lòng, tạo động lực mới thúc đẩy sự phát triển; (5) Chuyển từ tư duy phục vụ sang phụng sự và kiến tạo, lấy hiệu quả phục vụ, hạnh phúc của Nhân dân, sự phát triển phồn vinh, thịnh vượng của quê hương, đất nước làm mục tiêu phấn đấu của đội ngũ cán bộ, công chức.

Để hiện thực hóa mô hình “5 đồng hành, 4 phát huy và 5 chuyển động”, *trước hết*, Nhà trường đã và đang tập trung nghiên cứu cập nhật các quan điểm mới, chủ trương, chính sách mới, quy định mới... vào chương trình đào tạo lý luận chính trị; đặc biệt, chủ trì phối hợp xây dựng các chương trình, đổi mới mô hình, phương thức và phát huy có hiệu quả đội ngũ giảng viên thỉnh giảng là các nhà lãnh đạo, quản lý, các chuyên gia, kịp thời bồi dưỡng cập nhật kiến thức và kỹ năng lãnh đạo, quản lý cho các chức danh, vị trí việc làm cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã để tổ chức bồi dưỡng vào quý 4/2025.

Thứ hai, chủ động phối hợp tham góp ý kiến xây dựng văn kiện đại hội Đảng bộ xã, phường nhiệm kỳ 2025-2030 và tư vấn xây dựng các chương trình trọng tâm, các khâu đột phá phát triển ở các địa phương, đơn vị.

Thứ ba, tiếp tục phối hợp nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, kịp thời cung cấp các luận cứ khoa học, xây dựng các mô hình điểm, kịp thời rút kinh nghiệm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở trên các lĩnh vực... Đặc biệt, phối hợp với các địa phương có đủ điều kiện nghiên cứu xây dựng hệ sinh thái đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững ở các địa phương, đơn vị.

Đồng hành vươn mình phát triển là sự chủ động đổi mới sáng tạo để Nhà trường thích ứng với yêu cầu của thực tiễn; “cơ hội vàng” để Nhà trường phát huy nội lực tranh thủ ngoại lực, thúc đẩy mạnh mẽ ngoại lực

trở thành nội lực. Đây cũng là điều kiện để Nhà trường phát triển đồng bộ, toàn diện, chuyên nghiệp, hiện đại và kiểu mẫu. Và khi đồng hành không chỉ là phương thức hành động, mà còn là lẽ sống “suốt đời lòng dân giữ lời, đường dài muôn dặm chớ rời tay nhau” sẽ trở thành sức mạnh tổng hợp để Trường Chính trị tỉnh cùng với các địa phương vươn mình phát triển, đưa Thanh Hóa trở thành tỉnh kiểu mẫu, một cực tăng trưởng mới, góp phần cùng cả nước vững bước tiến vào kỷ nguyên phát triển mới, như niềm tin và kỳ vọng mà Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long thay mặt Đảng và Nhà nước phát biểu tại Lễ công bố các nghị quyết, quyết định quan trọng của Trung ương và địa phương liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính cấp xã tại Thanh Hóa ngày 30/6/2025./.

Tài liệu tham khảo

1. Toàn văn phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi lễ công bố Nghị quyết, quyết định thành lập Thành phố, Đảng bộ và lãnh đạo Thành phố Hồ Chí Minh (<https://ngaynay.vn/quyet-dinh-sap-xep-lai-giang-son-la-buoc-di-lich-su-co-y-nghia-chien-luoc-post161710.html>).

2. Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII.

3. Nghị quyết số 58-NQ/TW, ngày 05/08/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến.

XÃ CẨM THỦY: QUYẾT TÂM CAO, KHÁT VỌNG LỚN, TĂNG TỐC BỨT PHÁ VƯƠN LÊN TRONG NHIỆM KỲ MỚI

Lê Văn Trung

Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã Cẩm Thủy

Sau sáp nhập, Đảng bộ xã Cẩm Thủy không chỉ nhanh chóng đưa bộ máy đi vào hoạt động ổn định, hiệu quả, thông suốt, đáp ứng nhu cầu của Nhân dân, mà còn tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương để phát triển kinh tế - xã hội, tạo tiền đề bứt phá vươn lên trong nhiệm kỳ mới.

Tạo dựng nền móng vững chắc

Cùng với các địa phương trong cả nước, từ ngày 1/7/2025, xã Cẩm Ngọc và thị trấn Phong Sơn cũ chính thức “về chung một nhà”, lấy tên mới là xã Cẩm Thủy, với diện tích 64,42km², quy mô dân số gồm 7.300 hộ dân/30.042 nhân khẩu. Xã có ba dân tộc chính là Kinh, Mường và Dao cùng sinh sống đoàn kết với nhau, trong đó dân tộc Kinh chiếm 56,57%, Mường 40,19%, Dao 2,24% và các dân tộc khác chiếm 1%. Trong nhiệm kỳ 2020-2025, trên cơ sở tiềm năng, lợi thế về điều kiện tự nhiên, văn hóa - xã hội cùng với tinh thần đoàn kết, chủ động, sáng tạo, vượt qua khó khăn, nỗ lực phấn đấu của các đơn vị cũ đã tạo động lực cho xã Cẩm Thủy mới vươn lên bứt phá đạt được nhiều kết quả đáng phần khởi trên tất cả các lĩnh vực, với 23/26 chỉ tiêu nghị quyết đại hội đề ra đạt và vượt kế hoạch.

Trong đó, nổi bật là việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất đã mang lại hiệu quả cao. Trên địa bàn xã đã hình thành hàng chục mô hình kinh tế quy mô vừa và nhỏ mang lại thu nhập ổn định cho người dân. Trong năm 2025, giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của xã ước đạt 644 tỷ đồng; giá trị sản xuất các ngành dịch vụ ước đạt 885 tỷ đồng, tăng 302 tỷ đồng so với năm 2020. Hiện xã đang tiếp tục đẩy mạnh công tác xây

dựng, đầu tư, quản lý kinh doanh chợ và các loại hình kinh doanh hàng hóa, dịch vụ theo hướng văn minh, hiện đại, hiệu quả. Việc thu hút đầu tư các dự án thương mại, dịch vụ với quy mô lớn cũng đang được xã triển khai thực hiện.

Chất lượng các hoạt động văn hóa, thông tin, tuyên truyền, thể thao của xã từng bước được nâng lên với nhiều nội dung và hình thức phong phú. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được triển khai nghiêm túc, hiệu quả, thu hút sự tham gia tích cực từ các cơ quan, đơn vị và người dân. Công tác xã hội hóa các hoạt động văn hóa được đẩy mạnh, nhà văn hóa, khu thể thao, vui chơi, giải trí trong toàn xã tiếp tục được đầu tư, nâng cấp đáp ứng tốt nhu cầu sinh hoạt của Nhân dân. Các danh hiệu văn hóa cũng tăng cả về số lượng lẫn chất lượng. Hiện toàn xã có 23/23 đơn vị thôn, tổ dân phố và 15/15 cơ sở giáo dục đạt tiêu chí đơn vị văn hóa, tỷ lệ gia đình văn hóa hàng năm luôn đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. Lĩnh vực giáo dục phát triển theo hướng chuẩn hóa, xã hội hóa đạt được những kết quả quan trọng. Mạng lưới trường lớp học được củng cố, đáp ứng nhu cầu học tập của con em trên địa bàn. Chất lượng giáo dục toàn diện có chuyển biến, chất lượng giáo dục mũi nhọn tăng qua các năm. Tỷ lệ phổ cập giáo dục ở xã đạt 100%, trong đó trẻ mầm non 5 tuổi ra lớp đạt 100%; phổ

cập giáo dục tiểu học và THCS đạt mức độ 3. Hiện xã có 15/15 trường học được công nhận đạt chuẩn quốc gia, trong đó có 7 trường đạt mức độ 2, đạt tỷ lệ 100%.

Công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm được quan tâm thực hiện, công tác an sinh xã hội và đời sống Nhân dân ngày càng được nâng lên. Hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều năm 2025 còn 123 hộ, bằng 1,68%, giảm 317 hộ và giảm 4,56% so với năm 2021; hộ cận nghèo là 180 hộ, chiếm tỷ lệ 2,47%. Xã đã hoàn thành chương trình hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, hộ còn khó khăn về nhà ở trên địa bàn theo Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 30/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về cuộc vận động hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, hộ gia đình chính sách và hộ còn khó khăn về nhà ở trong 2 năm 2024-2025. Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm được quan tâm thực hiện. Các chính sách an sinh xã hội, chính sách người có công được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Tỷ lệ bao phủ BHYT đạt trên 95%, đạt mục tiêu nghị quyết đề ra.

Sẵn sàng cho những mục tiêu cao hơn

Từ sự đoàn kết, đồng thuận của Đảng bộ và Nhân dân xã Cẩm Thủy trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, đã góp phần đưa xã vươn lên đạt nhiều kết quả toàn diện trên mọi lĩnh vực. Đời sống người dân ngày càng được cải thiện, diện mạo nông thôn đổi thay rõ rệt, kinh tế - xã hội ngày càng phát triển. Đây là hành trang quý giá để Đảng bộ và Nhân dân trong xã vững tin bước vào nhiệm kỳ mới.

Nhiệm kỳ 2025-2030, với phương châm “Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Sáng tạo - Phát triển”, Đảng bộ và Nhân dân xã Cẩm Thủy đang nỗ lực tập trung vào một số mục tiêu, nhiệm vụ đó là: Tập trung khai thác tiềm năng, lợi thế để đẩy mạnh phát triển các ngành kinh tế nhanh và bền vững, nâng cao tỷ trọng ngành công nghiệp, thương mại - dịch vụ, giảm phù hợp tỷ trọng ngành nông nghiệp. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và

chuyển đổi số; nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội, thực hiện tốt công tác giảm nghèo, nâng cao đời sống Nhân dân. Tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định để phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường xây dựng đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy mọi nguồn lực, giá trị văn hóa, con người và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, phấn đấu đến năm 2030 xây dựng xã Cẩm Thủy phát triển toàn diện theo hướng đô thị, văn minh, hiện đại.

Cùng với đó, một số chỉ tiêu quan trọng cũng được Đảng bộ xã đặt ra như: Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm bình quân của xã giai đoạn 2026-2030 đạt 8,5%. Đến năm 2030, thu nhập bình quân đầu người/năm ở xã được nâng lên 80,5 triệu đồng. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hằng năm 1,0%. Tỷ lệ tăng thu ngân sách hằng năm 6,0%...

Để hiện thực hóa mục tiêu đó, nhiệm kỳ 2025-2030, Đảng bộ xã đã đặt ra 3 chương trình trọng tâm và khâu đột phá chiến lược. Trong đó, trọng tâm là tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đổi mới chất lượng sinh hoạt chi bộ; xây dựng xã phát triển toàn diện theo hướng đô thị, văn minh, hiện đại; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị. Tập trung mọi nguồn lực, chủ động thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội của xã đồng bộ theo hướng hiện đại...

Từ chủ trương sáp nhập, xã Cẩm Thủy hôm nay có điểm xuất phát mới, lớn hơn về quy mô, mạnh hơn về nội lực và rộng mở hơn về tầm nhìn. Tin rằng, từ sự đồng thuận, đoàn kết của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân trong xã và với những cách làm linh hoạt, sáng tạo, xã sẽ tiếp tục bứt phá trên mọi lĩnh vực, nâng cao đời sống Nhân dân, góp phần hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2025-2030./.

SỰ DỊCH CHUYỂN KẾT CẤU KINH TẾ - XÃ HỘI SAU SÁP NHẬP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

TS. Thịnh Văn Khoa
Phó Hiệu trưởng

Việc sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã, cấp tỉnh là một bước đi chiến lược trong tiến trình cải cách bộ máy nhà nước theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Từ 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xuống còn 34 tỉnh, thành; từ 10035 xã, phường, thị trấn xuống còn 3321 xã, phường, đặc khu.

Đây không chỉ đơn thuần là sự thay đổi về mặt địa giới hành chính, mà quá trình sáp nhập này còn tạo ra những chuyển động sâu sắc trong cấu trúc kinh tế - xã hội ở các địa phương. Những chuyển dịch này phản ánh xu thế tất yếu của phát triển, đồng thời đặt ra yêu cầu cấp thiết trong việc thích ứng, điều chỉnh chính sách và quản trị phù hợp.

Tái phân bổ các nguồn lực sản xuất

Việc sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã, cấp tỉnh không chỉ đơn thuần là sự thay đổi về địa giới mà còn là bước tái cấu trúc toàn diện hệ thống quản lý và sử dụng nguồn lực sản xuất tại địa phương. Trong bối cảnh mới, các nguồn lực như đất đai, vốn đầu tư, nhân lực, hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội được sắp xếp lại theo hướng tối ưu, phù hợp với quy mô và định hướng phát triển mới của từng địa phương.

Trước hết, việc hợp nhất các đơn vị hành chính giúp khắc phục tình trạng phân tán nguồn lực, nhất là quỹ đất và cơ sở vật chất công. Những vùng trước đây còn nhỏ lẻ, manh mún, nay có điều kiện tích tụ đất

đai, tạo thuận lợi cho phát triển sản xuất quy mô lớn, thu hút đầu tư và xây dựng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp tập trung. Bên cạnh đó, các công trình công cộng, cơ sở giáo dục, y tế, hành chính cũng được bố trí lại hợp lý, tránh trùng lặp, giảm chi phí vận hành và nâng cao hiệu quả sử dụng.

Mặt khác, sáp nhập hành chính còn mở ra cơ hội lớn trong việc huy động và phân bổ nguồn vốn đầu tư công và tư. Khi đơn vị hành chính mới hình thành với quy mô dân số và kinh tế lớn hơn, tính hấp dẫn trong thu hút đầu tư tăng lên rõ rệt. Các địa phương có điều kiện để quy hoạch các dự án phát triển trọng điểm, thu hút nguồn lực xã hội hóa đầu tư, đồng thời nâng cao khả năng tiếp cận các nguồn vốn từ Trung ương và các tổ chức quốc tế.

Nguồn nhân lực - một trong những yếu tố quan trọng nhất trong phát triển cũng có sự dịch chuyển và tái phân bổ hợp lý hơn. Việc mở rộng không gian phát triển giúp tạo thêm nhiều việc làm mới trong các lĩnh vực phi nông nghiệp, góp phần giải quyết tình trạng dư thừa lao động trong khu vực nông

thôn, miền núi, đồng thời khơi dậy tiềm năng con người tại các vùng sáp nhập thông qua giáo dục, đào tạo và chuyển giao khoa học - công nghệ.

Tái cơ cấu ngành nghề, phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn

Sau quá trình sáp nhập các đơn vị hành chính, bối cảnh mới về địa lý, dân cư và tiềm năng phát triển đòi hỏi các địa phương phải nhìn nhận lại toàn diện cơ cấu ngành nghề hiện có để tái định hướng phát triển kinh tế cho phù hợp với thực tiễn và xu thế hội nhập. Đây không chỉ là yêu cầu khách quan mà còn là cơ hội để các địa phương bứt phá, phát huy lợi thế so sánh, xác lập các ngành kinh tế mũi nhọn làm động lực tăng trưởng.

Một trong những thay đổi quan trọng là quá trình chuyển dịch cơ cấu ngành nghề theo hướng giảm tỷ trọng nông nghiệp truyền thống, tăng mạnh các lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, đặc biệt là những ngành có giá trị gia tăng cao. Việc sáp nhập giúp mở rộng địa bàn, tích hợp các vùng có thế mạnh khác nhau, từ đó tạo điều kiện cho liên kết ngành và liên kết vùng phát triển mạnh mẽ hơn. Các chuỗi giá trị sản xuất được định hình lại, nhiều địa phương đẩy mạnh phát triển các cụm công nghiệp, cụm sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, vùng nguyên liệu tập trung phục vụ chế biến, xuất khẩu.

Song song với đó, việc phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn được đặt lên hàng đầu. Tùy thuộc vào đặc thù từng địa phương sau sáp nhập, các ngành mũi nhọn có thể là công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản, dịch vụ logistics, năng lượng tái tạo, du lịch sinh thái, văn hóa, hoặc các ngành

nghề làng nghề truyền thống có tiềm năng phát triển thành sản phẩm OCOP quy mô lớn. Các ngành này không chỉ tạo ra giá trị kinh tế mà còn góp phần định hình bản sắc, thương hiệu của địa phương trên thị trường trong nước và quốc tế.

Quá trình tái cơ cấu ngành nghề cũng đòi hỏi sự đổi mới mạnh mẽ trong tư duy quản lý, chuyển từ "quản lý hành chính đơn thuần" sang "quản trị phát triển kinh tế địa phương" theo hướng chủ động, linh hoạt và sáng tạo. Các cấp chính quyền cần phối hợp chặt chẽ với doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề và các cơ sở đào tạo để xây dựng chiến lược phát triển ngành nghề dài hạn, đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận tín dụng, khoa học - công nghệ và thị trường tiêu thụ.

Tuy nhiên, để việc tái cơ cấu ngành nghề thực sự bền vững và hiệu quả, cần đặc biệt quan tâm đến yếu tố phát triển đồng bộ hạ tầng, nguồn nhân lực chất lượng cao và môi trường đầu tư minh bạch, ổn định. Sự hỗ trợ từ Trung ương, nhất là trong công tác quy hoạch vùng, phân bổ ngân sách và ưu đãi đầu tư, sẽ là nền tảng để các địa phương chủ động hơn trong việc phát triển ngành nghề theo hướng hiện đại và bền vững.

Phát triển các vùng trung tâm mới, các cụm kinh tế động lực

Việc sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã, cấp tỉnh không chỉ đơn thuần là thu gọn tổ chức bộ máy, mà còn mở ra cơ hội chiến lược để tái định hình không gian phát triển kinh tế - xã hội theo hướng hiện đại, tập trung và hiệu quả hơn. Trong bối cảnh đó, việc hình thành các vùng trung tâm mới và các cụm kinh tế động lực là xu thế tất yếu, đồng thời là yêu cầu cấp thiết để phát

huy tiềm năng nội sinh, nâng cao sức cạnh tranh của địa phương trong giai đoạn phát triển mới.

Sau sáp nhập, quy mô địa lý, dân số và hạ tầng kỹ thuật của nhiều đơn vị hành chính được mở rộng, tạo điều kiện hình thành những trung tâm hành chính - kinh tế mới. Đây thường là các đô thị, thị tứ có vị trí địa lý thuận lợi, giao thông kết nối tốt, hội tụ được các yếu tố “thiên thời - địa lợi - nhân hòa” để phát triển nhanh và bền vững. Các vùng trung tâm này trở thành “đầu mối” mới trong hệ thống phân bố dân cư, dịch vụ công và sản xuất kinh doanh. Đó là nơi tập trung các cơ sở y tế, giáo dục, hành chính, trung tâm thương mại, dịch vụ tài chính - ngân hàng, logistics..., từ đó lan tỏa ảnh hưởng ra các vùng phụ cận.

Sự hình thành các cụm kinh tế động lực cũng là hệ quả trực tiếp và tích cực của quá trình sáp nhập. Với địa bàn mở rộng, địa phương có thể quy hoạch các cụm công nghiệp, cụm chế biến - bảo quản nông sản, khu du lịch sinh thái, hoặc các trung tâm logistics gắn với các trục giao thông huyết mạch như quốc lộ, đường vành đai, cảng sông, cảng biển, sân bay... Các cụm này hoạt động như những “nam châm phát triển”, có khả năng thu hút đầu tư, tạo việc làm, gia tăng thu nhập cho người dân và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Sự phát triển của các trung tâm mới và cụm kinh tế động lực không nên mang tính tự phát, mà phải gắn với quy hoạch phát triển vùng liên huyện, liên xã hoặc toàn tỉnh. Đây là cơ sở quan trọng để bảo đảm sự phát triển hài hòa, hạn chế tình trạng chông

lấn chức năng hoặc cạnh tranh không lành mạnh giữa các khu vực trong cùng một địa bàn. Đồng thời, quy hoạch cũng cần tính đến khả năng kết nối liên vùng, phát huy lợi thế của các tỉnh, thành trong vùng kinh tế trọng điểm và hành lang kinh tế quốc gia.

Tuy nhiên, để các vùng trung tâm mới và cụm kinh tế động lực phát triển thực sự hiệu quả, cần sự vào cuộc mạnh mẽ từ nhiều phía: chính quyền phải đóng vai trò kiến tạo và điều phối; doanh nghiệp là lực lượng đầu tư - vận hành; người dân cần được tham gia vào quá trình chuyển đổi để bảo đảm tính bền vững và công bằng. Ngoài ra, hạ tầng kỹ thuật (đường giao thông, điện, nước, viễn thông) và hạ tầng xã hội (giáo dục, y tế, văn hóa) phải được đầu tư đồng bộ, tạo điều kiện thuận lợi cho sinh hoạt, sản xuất và thu hút dân cư, lao động đến sinh sống, làm việc lâu dài.

Chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng từ nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ, tăng dần nhu cầu đào tạo nghề

Một trong những hệ quả rõ nét và có tính bước ngoặt từ quá trình sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã, cấp tỉnh là sự chuyển dịch mạnh mẽ về cơ cấu lao động. Việc mở rộng địa giới hành chính, kết hợp với quy hoạch lại không gian phát triển kinh tế - xã hội, tạo ra những khu vực phát triển công nghiệp, dịch vụ mới, từ đó hình thành nhu cầu sử dụng lao động theo hướng mới, phi nông nghiệp.

Trước đây, nhiều xã, huyện có lực lượng lao động chủ yếu làm nông nghiệp với mô hình sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, năng suất thấp và thiếu ổn định. Sau sáp nhập, nhờ có sự đầu tư mạnh hơn vào hạ tầng,

dịch vụ, công nghiệp, nhất là tại các vùng trung tâm mới và các cụm kinh tế động lực, lao động địa phương đã bắt đầu dịch chuyển ra khỏi lĩnh vực nông nghiệp truyền thống, chuyển sang làm việc trong các nhà máy, xí nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất, lĩnh vực thương mại, dịch vụ, xây dựng và du lịch. Điều này không chỉ góp phần nâng cao thu nhập, chất lượng sống của người dân, mà còn giảm áp lực lên đất nông nghiệp và thúc đẩy quá trình tích tụ, tập trung ruộng đất để phát triển nông nghiệp hiện đại.

Tuy nhiên, quá trình chuyển dịch lao động này đặt ra thách thức lớn về chất lượng nguồn nhân lực. Số lượng lao động đông nhưng trình độ tay nghề còn thấp, kỹ năng chưa đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động mới. Vì vậy, nhu cầu đào tạo nghề, giáo dục kỹ năng và định hướng nghề nghiệp đang ngày càng trở nên cấp thiết. Các địa phương sau sáp nhập cần nhanh chóng xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực gắn với quy hoạch phát triển kinh tế; tập trung đầu tư nâng cấp hệ thống các cơ sở đào tạo nghề, trung tâm giáo dục thường xuyên, mở rộng mô hình đào tạo nghề tại chỗ gắn với doanh nghiệp.

Việc đào tạo cũng cần đổi mới theo hướng linh hoạt, thực tiễn và bám sát nhu cầu doanh nghiệp. Các ngành nghề như cơ khí, điện - điện tử, công nghệ thông tin, chế biến nông sản, dịch vụ logistics, du lịch - nhà hàng - khách sạn... cần được ưu tiên trong chương trình đào tạo. Đồng thời, cần chú trọng đào tạo kỹ năng mềm, kỹ năng số, ngoại ngữ - những yếu tố không thể thiếu trong thời đại hội nhập và chuyển đổi số.

Cùng với đào tạo nghề, việc định hướng lại tư duy lao động cũng rất quan trọng. Nhiều người dân, đặc biệt là thế hệ trẻ, cần được tiếp cận với tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ, không còn phụ thuộc vào tư duy sản xuất tự cung tự cấp. Chính quyền, đoàn thể, nhà trường và doanh nghiệp phải cùng phối hợp để hình thành một hệ sinh thái lao động mới - năng động, sáng tạo và thích ứng cao với thị trường.

Chuyển dịch cơ cấu dân cư theo hướng đa trung tâm, tăng cường kết nối hạ tầng

Sau quá trình sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã, cấp tỉnh, cơ cấu dân cư ở nhiều địa phương có sự thay đổi rõ rệt cả về quy mô, phân bố lẫn tính chất di chuyển. Việc mở rộng địa giới hành chính và hình thành các vùng trung tâm mới đã làm thay đổi không gian cư trú truyền thống, từ mô hình dân cư tập trung quanh một trung tâm hành chính - kinh tế duy nhất sang mô hình đa trung tâm - nơi có nhiều điểm tập trung dân cư gắn với các khu vực phát triển kinh tế - xã hội.

Cơ cấu dân cư theo hướng đa trung tâm giúp giảm tải áp lực cho các trung tâm hành chính cũ, vốn đã quá tải về hạ tầng và dịch vụ. Các cụm dân cư mới được hình thành quanh các cụm công nghiệp, khu dịch vụ - thương mại, các trung tâm xã hội - giáo dục, tạo nên những “vệ tinh” phát triển năng động. Mô hình này không chỉ góp phần phân bố lại dân cư hợp lý hơn, mà còn hỗ trợ phát triển toàn diện vùng nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa - những nơi trước đây vốn bị “bỏ quên” trong bản đồ phát triển.

Tuy nhiên, sự chuyển dịch dân cư này đặt ra yêu cầu cấp thiết về kết nối hạ tầng đồng bộ. Nếu không có hạ tầng giao thông, viễn thông, y tế, giáo dục và các dịch vụ xã hội đi kèm, các vùng trung tâm mới sẽ khó duy trì dân cư ổn định, dễ dẫn đến tình trạng “rỗng vùng lõi, đông vùng rìa” hoặc tái lập bất bình đẳng giữa các khu vực trong một đơn vị hành chính. Do đó, một trong những nhiệm vụ trọng tâm của các địa phương sau sáp nhập là xây dựng mạng lưới hạ tầng kết nối liên vùng chặt chẽ, bảo đảm tính thông suốt giữa các khu vực.

Trên cơ sở quy hoạch phát triển mới, việc đầu tư các tuyến đường liên xã, liên tỉnh, nâng cấp hệ thống giao thông nội vùng, mở rộng các trục chính ra các khu công nghiệp, khu dịch vụ... là những công việc mang tính cấp bách. Bên cạnh đó, cần quan tâm đến việc đồng bộ hóa hạ tầng mềm như hạ tầng số, dịch vụ công trực tuyến, hệ thống quản lý hành chính thông minh nhằm bảo đảm người dân ở bất cứ đâu trong địa bàn hành chính mới cũng được tiếp cận dịch vụ một cách nhanh chóng, thuận tiện và công bằng.

Sự chuyển dịch cơ cấu dân cư theo hướng đa trung tâm và yêu cầu tăng cường kết nối hạ tầng là một hệ quả tất yếu và tích cực của quá trình sáp nhập hành chính. Tuy nhiên, để tận dụng tốt xu hướng này, các địa phương cần chủ động xây dựng quy hoạch không gian dân cư hài hòa, đầu tư hạ tầng đồng bộ, hiện đại và phát huy vai trò điều phối của chính quyền nhằm hướng tới mục tiêu phát triển cân bằng, bao trùm

và bền vững cho toàn bộ vùng lãnh thổ sau sáp nhập.

Tóm lại, sự dịch chuyển kết cấu kinh tế - xã hội sau sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã, cấp tỉnh không chỉ là hệ quả tất yếu về mặt tổ chức, mà còn mở ra những thời cơ lớn để đất nước bứt phá. Trước hết, đó là cơ hội mở rộng không gian phát triển, khắc phục tình trạng phân tán nguồn lực, từ đó quy hoạch hiệu quả hơn quỹ đất, lao động, vốn đầu tư và hạ tầng phục vụ sản xuất - kinh doanh. Đồng thời, đây là thời điểm thuận lợi để các địa phương tái cơ cấu ngành nghề, chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ dựa vào nông nghiệp truyền thống sang công nghiệp, dịch vụ hiện đại, gắn với đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Việc hình thành các vùng trung tâm mới, cụm kinh tế động lực sẽ tạo điều kiện để phát triển liên kết vùng, kết nối hạ tầng kỹ thuật và xã hội đồng bộ hơn. Bên cạnh đó, quá trình chuyển dịch lao động và dân cư đòi hỏi phải nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, mở rộng đào tạo nghề - một cơ hội vàng để xây dựng đội ngũ lao động có kỹ năng, đáp ứng yêu cầu phát triển mới. Cùng với đó là thời cơ để cải cách mạnh mẽ bộ máy quản lý nhà nước, tinh gọn tổ chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hành chính, từ đó phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn. Nếu biết phát huy và tận dụng đúng hướng, những thời cơ này sẽ trở thành động lực quan trọng để đất nước phát triển nhanh hơn, bền vững hơn và hội nhập sâu rộng hơn trong kỷ nguyên mới của dân tộc./.

THỰC HIỆN “ 5 ĐÚNG - 3 KHÔNG - 2 CHỦ ĐỘNG” CỦA CÔNG CHỨC CẤP XÃ, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG HAI CẤP HIỆN NAY

ThS. Lê Thị Hương

Phó trưởng Khoa Nhà nước và Pháp luật

Trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân và toàn quân đang quyết liệt triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021–2030 và các chủ trương về đổi mới, tinh gọn tổ chức bộ máy, việc xây dựng và vận hành hiệu quả mô hình chính quyền địa phương hai cấp (cấp tỉnh và cấp xã) trở thành yêu cầu cấp thiết. Ở cấp xã - cấp hành chính gần dân nhất, đội ngũ công chức không chỉ là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân mà còn trực tiếp quyết định chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

Theo Khoản 2, Điều 4, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, chính quyền địa phương được tổ chức ở hai cấp: cấp tỉnh và cấp xã, bảo đảm nguyên tắc phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm giữa các cấp, tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cấp xã. Điều này đòi hỏi đội ngũ công chức cấp xã phải chuyên nghiệp, tận tụy, liêm chính, đáp ứng yêu cầu phục vụ Nhân dân trong bối cảnh mới.

Trong bối cảnh xây dựng và hoàn thiện chính quyền địa phương hai cấp hiện nay, phương châm “5 đúng - 3 không - 2 chủ động” không chỉ là yêu cầu nghiệp vụ, mà còn là tiêu chí đánh giá mức độ chuyên nghiệp, kỷ luật và tinh thần trách nhiệm của mỗi công chức cấp xã. Đây cũng là thước đo quan trọng để hiện thực hóa phương châm “Chính quyền phục vụ Nhân dân”.

1. Nội dung “5 đúng - 3 không - 2 chủ động”

“5 đúng” - Chuẩn mực bắt buộc trong giải quyết thủ tục hành chính

Một là, đúng quy trình: Mọi thủ tục hành chính phải được thực hiện theo đúng trình tự, bước đi đã được pháp luật và cơ quan có thẩm quyền quy định; bảo đảm tính hợp pháp, tránh tình trạng tùy tiện hoặc bỏ qua khâu cần thiết. Việc tuân thủ quy trình nhằm bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người dân, doanh nghiệp, đồng thời tạo cơ sở pháp lý để công chức cấp xã tự bảo vệ mình.

Hai là, đúng thành phần hồ sơ: Công chức hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ phải căn cứ vào danh mục, yêu cầu thành phần hồ sơ đã được công khai; không tự ý đặt thêm giấy tờ ngoài quy định hoặc bỏ sót tài liệu bắt buộc.

Ba là, đúng thời hạn: Mọi thủ tục hành chính phải bảo đảm thời hạn giải quyết; việc bảo đảm thời hạn thể hiện sự

tôn trọng người dân và nâng cao uy tín của chính quyền, hạn chế tình trạng chậm trễ, tồn đọng hồ sơ.

Bốn là, đúng thái độ: Công chức cấp xã phải có thái độ, phong cách, tác phong chuẩn mực, tôn trọng Nhân dân, lắng nghe và giải thích rõ ràng cho người dân và doanh nghiệp; Thái độ đúng mực thể hiện tinh thần phục vụ, xây dựng hình ảnh “Công chức cấp xã gần dân, hiểu dân, vì dân”. tuyệt đối tránh biểu hiện hách dịch, cửa quyền, thiếu thiện chí với người dân.

Năm là, đúng trách nhiệm: Mỗi công chức cấp xã phải chịu trách nhiệm cá nhân về nhiệm vụ được giao, không đùn đẩy hoặc né tránh. Trách nhiệm đúng còn thể hiện ở việc theo dõi, đôn đốc hồ sơ từ khi tiếp nhận đến khi trả kết quả. Khi có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo lãnh đạo UBND cấp xã để kịp thời tháo gỡ, không để hồ sơ tồn đọng. Khi xảy ra sai sót, cần thẳng thắn nhận trách nhiệm và tìm biện pháp khắc phục.

“3 không” - Ngăn ngừa vi phạm và tiêu cực trong công vụ

Một là, không đùn đẩy, né tránh trách nhiệm: Khi tiếp nhận hồ sơ hoặc xử lý vụ việc, công chức cấp xã không được chuyển trách nhiệm tùy tiện cho đồng nghiệp hoặc cấp trên nếu không thuộc trường hợp cần thiết theo quy định.

Hai là, không gây phiền hà, sách nhiễu: Tuyệt đối tránh các hành vi yêu cầu thêm thủ tục, giấy tờ, hoặc cố tình kéo dài thời gian để vụ lợi; bảo đảm môi trường hành chính minh bạch, liêm chính. Nội dung này đã được quy định tại Điều 20, Luật Phòng, chống tham nhũng 2018 nghiêm cấm hành vi sách nhiễu, gây khó khăn nhằm vụ lợi khi giải quyết công việc của người dân

Ba là, không nhận hoặc gợi ý nhận lợi ích ngoài quy định: Mọi hành vi nhận tiền, quà, hay lợi ích vật chất - tinh thần từ cá

nhân, tổ chức để giải quyết nhanh hoặc ưu tiên hồ sơ đều vi phạm pháp luật và đạo đức công vụ.

“2 chủ động” - Nâng cao tính tiên phong, phục vụ Nhân dân

Một là, chủ động hướng dẫn, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp: Khi người dân đến hỏi thủ tục, cần tư vấn cụ thể, liệt kê rõ ràng giấy tờ cần chuẩn bị và cách thức thực hiện. Không chờ khi có yêu cầu mới giải thích, mà cần tích cực cung cấp thông tin, dự báo tình huống, giúp người dân hoàn thiện hồ sơ ngay từ đầu. Có thể sử dụng nhiều hình thức hướng dẫn: trực tiếp, qua điện thoại, qua email, hoặc trên cổng thông tin điện tử của cơ quan. Có thể chuẩn bị sẵn tờ rơi, biểu mẫu hoặc hướng dẫn trên bảng tin, trang thông tin điện tử của xã để người dân tra cứu.

Hai là, chủ động phối hợp giữa các bộ phận liên quan: Khi hồ sơ cần sự xác nhận hoặc phối hợp của nhiều đơn vị, công chức phải chủ động liên hệ, đôn đốc để bảo đảm tiến độ, thay vì để người dân tự đi lại nhiều lần. Nguyên tắc phối hợp liên thông nhằm rút ngắn thời gian, nâng cao hiệu quả giải quyết công việc.

2. Ý nghĩa và tác động của việc thực hiện “5 đúng - 3 không - 2 chủ động đối với chính quyền cấp xã

Trong giai đoạn hiện nay, cải cách hành chính ở Việt Nam không chỉ tập trung vào đơn giản hóa thủ tục, ứng dụng công nghệ thông tin mà còn đặt trọng tâm vào nâng cao chất lượng phục vụ, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo. Mô hình chính quyền địa phương hai cấp (cấp tỉnh và cấp xã) theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và các nghị định hướng dẫn đã xác định rõ hơn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cấp, đồng thời tăng cường phân cấp, phân quyền, tăng tính tự

chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền cấp xã.

Trong bối cảnh đó, đội ngũ công chức cấp xã - lực lượng trực tiếp thực thi nhiệm vụ hành chính cơ sở - trở thành mắt xích quan trọng bảo đảm hiệu quả vận hành của mô hình chính quyền hai cấp. Việc thực hiện phương châm “5 đúng - 3 không - 2 chủ động” không chỉ giúp chuẩn hóa quy trình công vụ, nâng cao hiệu quả giải quyết hồ sơ, mà còn thể hiện rõ nét nguyên tắc “chính quyền phục vụ”. Theo đó, thực hiện tốt “5 đúng - 3 không - 2 chủ động” sẽ góp phần:

Một là, tạo niềm tin và sự hài lòng của người dân: Khi thủ tục được giải quyết nhanh gọn, đúng pháp luật, thái độ niềm nở, người dân sẽ tin tưởng và hợp tác với chính quyền.

Hai là, phòng ngừa sai phạm, tiêu cực: “3 không” là hàng rào ngăn chặn từ đầu các biểu hiện nhũng nhiễu, tham nhũng vặt.

Ba là, nâng cao uy tín của chính quyền cơ sở: Cấp xã là nơi “gần dân nhất”, vì vậy hiệu quả phục vụ ở đây chính là thước đo niềm tin của nhân dân vào bộ máy nhà nước.

Bốn là, góp phần cải thiện chỉ số cải cách hành chính của địa phương: Thực hiện tốt “5 đúng - 3 không - 2 chủ động” sẽ nâng cao chỉ số SIPAS và PCI của tỉnh.

3. Giải pháp để công chức cấp xã thực hiện tốt phương châm “5 đúng - 3 không - 2 chủ động”

Thứ nhất, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng công chức cấp xã về kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, pháp luật, kỹ năng giao tiếp, xử lý tình huống.

Thứ hai, mỗi công chức cấp xã phải nắm vững quy định pháp luật liên quan đến lĩnh vực mình phụ trách, thường xuyên cập nhật khi có thay đổi; rèn luyện kỹ năng giao tiếp để ứng xử linh hoạt, thân thiện, tạo cảm giác gần gũi, dễ tiếp cận với người dân.

Thứ ba, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận, xử lý hồ sơ và trả kết quả hồ sơ, tra cứu thông tin, công khai tiến độ giải quyết đề dân theo dõi, giám sát. Công khai, minh bạch thủ tục hành chính tại trụ sở UBND xã và trên môi trường số để mọi người dễ dàng tiếp cận.

Thứ tư, tăng cường kiểm tra, giám sát nội bộ nhằm phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm nguyên tắc “5 đúng - 3 không - 2 chủ động”.

Thứ năm, phát huy vai trò của người đứng đầu trong chỉ đạo, đôn đốc, nêu gương thực hiện các quy tắc này. Gắn kết quả thực hiện với đánh giá, xếp loại, khen thưởng, kỷ luật công chức.

Với vị trí là cầu nối trực tiếp giữa Nhà nước và Nhân dân, công chức cấp xã giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong giải quyết thủ tục hành chính. Việc thực hiện nghiêm túc phương châm “5 đúng - 3 không - 2 chủ động” trong giải quyết thủ tục hành chính không chỉ là yêu cầu nghiệp vụ của đội ngũ công chức cấp xã mà còn là tiêu chuẩn đạo đức công vụ, phản ánh rõ phẩm chất, năng lực và tinh thần phục vụ Nhân dân của cán bộ ở cấp cơ sở. Trong bối cảnh triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp, phương châm này càng có ý nghĩa chiến lược, giúp bảo đảm tính chuẩn mực, kỷ cương hành chính, đồng thời tạo môi trường minh bạch, thân thiện, nâng cao niềm tin của người dân vào bộ máy chính quyền.

Để thực hiện hiệu quả, cần sự đồng bộ từ ba phía: sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp; ý thức trách nhiệm của từng công chức và sự giám sát, đồng hành của Nhân dân. Khi những yếu tố này gắn kết, “5 đúng - 3 không - 2 chủ động” sẽ trở thành chuẩn mực hành động, góp phần xây dựng nền hành chính phục vụ, liêm chính, hiện đại, hiệu quả ở cấp cơ sở./.

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI CẤP XÃ SAU SÁP NHẬP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

ThS. Nguyễn Trần Bách Diệp
GVC. Phòng TC, HC, TT, TL

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”. Lời dạy ấy không chỉ khẳng định vai trò then chốt của đội ngũ cán bộ trong mọi lĩnh vực mà còn đặc biệt đúng trong bối cảnh hiện nay, khi chúng ta thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương.

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về “*Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*” và các văn bản chỉ đạo triển khai mô hình chính quyền hai cấp, đều nhấn mạnh yêu cầu kiện toàn tổ chức, tinh giản đầu mối gắn với nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ quan chuyên môn.

Theo Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền hai cấp tại Quyết định 759/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, Phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã được hình thành trên cơ sở hợp nhất chức năng, nhiệm vụ của nhiều phòng trước đây, tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã thực hiện quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực: nội vụ; dân tộc, lao động và xã hội; giáo dục và đào tạo; văn hóa, khoa học, thông

tin, thể thao; y tế. Đây là những lĩnh vực đặc thù, liên quan trực tiếp đến đời sống, phát triển con người và cộng đồng, do đó, Phòng Văn hóa - Xã hội giữ vai trò trung tâm trong việc tổ chức, phối hợp liên ngành và giám sát các hoạt động, chính sách thuộc phạm vi quản lý nhà nước, đồng thời tham mưu cho UBND cấp xã triển khai các nhiệm vụ liên ngành nhằm bảo đảm quyền lợi, nhu cầu của người dân.

Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 về Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương là cơ sở pháp lý quan trọng để xác định phạm vi quản lý, số lượng nhiệm vụ, vị trí việc làm và yêu cầu năng lực của đội ngũ công chức tại các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã, trong đó có Phòng Văn hóa - Xã hội. Theo đó, phòng có 8 vị trí việc làm, tương ứng với các lĩnh vực: nội vụ; dân tộc, lao động, xã hội; giáo dục và đào tạo; văn hóa, khoa học, thông tin, thể thao; y tế. Mỗi

vị trí thực hiện từ 8 đến 12 nhiệm vụ chuyên môn được quy định tại các Thông tư ngành, tổng cộng 50 nhiệm vụ, bao gồm các hoạt động: tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, cấp phép, tổ chức hội nghị, biểu dương điển hình tiên tiến, triển khai khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Mặc dù Phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã mới được thành lập từ ngày 01/7/2025, song hoạt động cơ bản ổn định và đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị định 150/2025/NĐ-CP và các Thông tư hướng dẫn: tham mưu triển khai đồng bộ các nhiệm vụ chuyên môn trên 8 lĩnh vực; thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến tuyển dụng, bổ nhiệm, điều động, khen thưởng, xử lý vi phạm và chế độ, chính sách của công chức, viên chức, người lao động; kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định pháp luật, tiêu chuẩn kỹ thuật, công tác y tế dự phòng, giáo dục, văn hóa, thể thao, tín ngưỡng, tôn giáo và các dịch vụ công cộng tại địa phương; duy trì phối hợp liên ngành với các phòng ban cấp huyện, UBND cấp xã và cơ quan chuyên môn của tỉnh nhằm bảo đảm thông suốt trong triển khai nhiệm vụ.

Tuy nhiên, thực tế hoạt động sau sáp nhập cũng đặt ra nhiều thách thức. Phạm vi quản lý rộng, đa dạng lĩnh vực, dẫn đến áp lực công việc lớn. Công chức phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ chuyên môn khác nhau, từ quản lý hồ sơ đến tham mưu chiến lược, vừa đảm bảo chất lượng chuyên môn, vừa phối hợp liên ngành và xử lý các vấn đề phát sinh tại cơ sở. Việc kiêm nhiệm này không chỉ gia tăng áp lực thời gian mà còn hạn chế chiều sâu chuyên môn, giảm khả năng nghiên cứu, đề xuất các giải pháp dài hạn. Áp lực càng được thể hiện rõ trong bối

cảnh triển khai chính quyền hai cấp, khi yêu cầu phối hợp liên ngành và cung cấp dịch vụ công trực tiếp cho người dân tăng cao. Do đó, khối lượng công việc lớn, đa dạng lĩnh vực và cơ cấu biên chế chưa tương xứng là những thách thức rõ ràng, đòi hỏi giải pháp đồng bộ về cơ cấu tổ chức, phân công nhiệm vụ, nâng cao năng lực đội ngũ và ứng dụng công cụ quản lý hiện đại để đảm bảo hiệu quả hoạt động của phòng sau sáp nhập.

Những thách thức này đặt ra yêu cầu phải triển khai các giải pháp đồng bộ, vừa đảm bảo cơ cấu tổ chức và phân công nhiệm vụ hợp lý, vừa nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng quản lý và ứng dụng các công cụ quản lý hiện đại nhằm đáp ứng đầy đủ yêu cầu quản lý nhà nước tại cấp xã, đồng thời bảo đảm quyền lợi và nhu cầu chính đáng của người dân, góp phần quan trọng vào việc thực hiện thành công các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong giai đoạn mới. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, đẩy mạnh thực thi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã. Trong bối cảnh hiện nay, việc đẩy mạnh thực thi chức năng tham mưu gắn với các nhiệm vụ quản lý nhà nước của Phòng Văn hóa - Xã hội là bước đi tất yếu để phát huy tối đa năng lực của từng vị trí việc làm, góp phần khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp chức năng, tránh bỏ sót nhiệm vụ. Qua đó, đội ngũ công chức xã có điều kiện nâng cao tính chủ động, tinh thần trách nhiệm và hiệu quả công vụ, đáp ứng tốt hơn yêu cầu quản lý trong giai đoạn mới.

Nội dung trọng tâm là quán triệt đầy đủ các văn bản pháp luật, thông tư, hướng dẫn của các bộ, ngành liên quan; đồng thời cụ thể hóa thành quy chế làm việc và quy trình nghiệp vụ phù hợp với điều kiện thực

tế của từng xã, phường. Điều này bảo đảm các nhiệm vụ của Phòng được phân công rõ ràng, có cơ chế phối hợp liên thông, đồng thời quy định trách nhiệm kiểm tra, giám sát một cách chặt chẽ.

Để thực hiện các nội dung này, cần có sự vào cuộc đồng bộ, thống nhất từ cấp trung ương đến cơ sở. Ở tầm vĩ mô, các bộ, ngành Trung ương cần tiếp tục rà soát, chuẩn hóa và cập nhật hệ thống văn bản pháp luật, thông tư hướng dẫn, bảo đảm tính đồng bộ và khả thi trong điều kiện quản lý theo mô hình chính quyền hai cấp. Ở tầm trung gian, UBND tỉnh cùng với các sở chuyên ngành cụ thể hóa quy định của Trung ương thành cơ chế phối hợp, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, đồng thời trực tiếp hướng dẫn, kiểm tra và hỗ trợ cơ sở tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Ở tầm vi mô, UBND cấp xã chủ động xây dựng kế hoạch công tác hằng năm cho Phòng Văn hóa - Xã hội, phân công rõ trách nhiệm cho từng công chức, tăng cường kiểm tra, giám sát. Về phía Phòng Văn hóa - Xã hội, cần vận dụng linh hoạt các quy định, bám sát thực tiễn, chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền trong quản lý các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, lao động - thương binh và xã hội, bảo đảm tính liên thông, hiệu quả, phù hợp với cơ sở.

Việc triển khai đồng bộ từ Trung ương, tỉnh và xã sẽ giúp củng cố vị trí, vai trò của Phòng Văn hóa - Xã hội, đồng thời tạo nền tảng vững chắc để thực hiện tốt vai trò đầu mối tham mưu, tổ chức thực thi chính sách, góp phần nâng cao chất lượng quản lý nhà nước tại địa phương.

Thứ hai, nâng cao năng lực đội ngũ công chức Phòng Văn hóa - Xã hội. Đội ngũ công chức cấp xã quyết định chất lượng vận hành các hoạt động của Phòng, vì vậy việc nâng cao năng lực của họ là yêu cầu then

chốt. Mục tiêu của giải pháp không chỉ nâng cao trình độ chuyên môn mà còn phát triển toàn diện kỹ năng quản lý, tư duy chiến lược và khả năng thích ứng với chuyển đổi số. Khi công chức được trang bị đồng bộ kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực tiễn, năng lực tham mưu chiến lược, kỹ năng tổ chức, kiểm tra, giám sát, xử lý tình huống và phối hợp liên ngành, áp lực công việc đa nhiệm sẽ giảm, đồng thời hiệu quả hoạt động của Phòng sẽ được cải thiện rõ rệt.

Để nâng cao năng lực đội ngũ công chức cấp xã, trước hết, Sở Nội vụ cần phối hợp với các sở, ngành liên quan tiến hành đánh giá trình độ chuyên môn, kỹ năng quản lý và khả năng thích ứng với chuyển đổi số của công chức xã để xác định những khoảng trống cần bồi dưỡng theo từng lĩnh vực.

Theo phân cấp, trường chính trị tỉnh sẽ chủ trì tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng theo lộ trình được quy định tại Nghị định 171/2025/NĐ-CP quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức. Các khóa học “Quản lý nhà nước cấp phòng ở cấp xã” có thời lượng 4 tuần do Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh biên soạn chương trình, trong đó trường chính trị tỉnh đứng ra tổ chức và cấp chứng chỉ. Đây là điều kiện bắt buộc đối với chủ tịch, phó chủ tịch và trưởng các bộ phận chuyên môn, trong đó có Phòng Văn hóa - Xã hội. Những chức danh này phải hoàn thành khóa học trong vòng 12 tháng kể từ ngày bổ nhiệm; quá hạn hoặc bỏ học sẽ chịu chế tài theo Điều 8 Nghị định 171, bao gồm xem xét miễn nhiệm hoặc phải bồi hoàn chi phí đào tạo.

Đối với công chức chuyên môn nói chung, Phòng Văn hóa - Xã hội nói riêng, trường chính trị tỉnh cần phối hợp với Sở Nội vụ triển khai các khóa bồi dưỡng tối thiểu 40 tiết mỗi năm, ưu tiên ngay từ năm 2025, tập trung vào ba nhóm năng lực trọng

tâm: kỹ năng số và chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính; đạo đức, văn hóa phục vụ người dân; kiến thức quốc phòng - an ninh và pháp luật mới ban hành. Kết quả học tập được cập nhật vào hồ sơ điện tử, trở thành tiêu chí đánh giá, xếp loại công chức hằng năm; những công chức chưa hoàn thành chương trình đúng hạn sẽ phải học bổ sung trước khi nâng ngạch hoặc bổ nhiệm chức danh mới.

Thứ ba, đổi mới phương thức phối hợp và cơ chế kiểm tra, giám sát. Đây là giải pháp quan trọng, bảo đảm cho hoạt động quản lý nhà nước về văn hóa - xã hội ở cấp xã vận hành thông suốt. Điểm mấu chốt là phải xây dựng cơ chế phối hợp liên thông, trong đó Phòng Văn hóa - Xã hội giữ vai trò trung tâm kết nối với các phòng chuyên môn của xã, cũng như với các sở, ngành cấp tỉnh; đồng thời, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ số vào quản lý, theo dõi tiến độ và báo cáo kết quả để giúp hạn chế tình trạng đùn đẩy, chùng chể.

Theo đó, UBND tỉnh cần ban hành quy chế phối hợp áp dụng thống nhất trong toàn tỉnh; Sở Nội vụ phối hợp với các sở, ngành thiết kế hệ thống phần mềm quản lý, theo dõi và đánh giá công việc liên ngành. UBND xã đóng vai trò điều phối, kiểm soát tiến độ, định kỳ báo cáo, kịp thời tháo gỡ vướng mắc. Về phía Phòng Văn hóa - Xã hội, cần chủ động tham mưu, đề xuất sáng kiến, tăng cường đối thoại và phối hợp với các đơn vị liên quan. Bên cạnh đó, việc đánh giá kết quả cần kết hợp nhiều chiều: cấp trên đánh giá, đồng nghiệp góp ý, người dân phản hồi. Đồng thời, cần phân tích kết quả một cách khách quan, minh bạch để tạo động lực cho mỗi công chức nỗ lực hơn, từ đó giúp lãnh đạo điều chỉnh phân công, cải tiến quy trình, nâng cao hiệu quả chung.

Tóm lại, việc triển khai đồng bộ các giải pháp nêu trên không chỉ cân đối khối lượng công việc, giảm áp lực kiêm nhiệm cho cán bộ, công chức mà còn nâng cao chất lượng tham mưu, điều phối và giám sát các hoạt động thuộc phạm vi quản lý nhà nước, góp phần bảo đảm quyền lợi và nhu cầu chính đáng của người dân, thúc đẩy triển khai các nhiệm vụ liên ngành hiệu quả, từ đó thực hiện thành công các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong giai đoạn mới./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.
2. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương. Về “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”
3. Quyết định 759/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2025 về Phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền hai cấp.
4. Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 về Quy định tổ chức. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban Nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
5. Thông tư 10/2025/TT-BNV; Thông tư 02/2025/TT-BDĐT; Thông tư 10/2025/TT-BVHTTDL; Thông tư 10/2025/TT-BKHCN; Thông tư 15/2025/TT-BGDĐT; Thông tư 20/2025/TT-BYT.
6. <https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn/danh-gia-viec-sap-xep-to-chuc-bo-may-va-van-hanh-chinh-quyen-dia-phuong-2-cap-119250728163303353.htm>.
7. <https://hcma.vn/lo-trinh-dao-tao-can-bo-cong-chuc-cap-xa-sau-sap-nhap-19609.htm>.

XÃ THỌ XUÂN: ĐOÀN KẾT - TRÁCH NHIỆM - ĐỘT PHÁ - PHÁT TRIỂN

Thái Xuân Cường

Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã Thọ Xuân

Với quyết tâm phấn đấu xây dựng xã Thọ Xuân đạt chuẩn NTM nâng cao trước năm 2030 và trở thành đô thị loại V trước năm 2045, xã Thọ Xuân đã hoạch định những đường hướng quan trọng nhằm tạo đột phá trong thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm để hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra.

Xã Thọ Xuân được thành lập trên cơ sở sáp nhập nguyên trạng diện tích tự nhiên và dân số của thị trấn Thọ Xuân, xã Xuân Hồng, xã Xuân Trường và xã Xuân Giang, có diện tích tự nhiên 27,4km², dân số 34.346 người. Quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2020-2025 của các địa phương bên cạnh những thời cơ, thuận lợi, cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Song với tinh thần đoàn kết, đổi mới, sáng tạo của đảng bộ và Nhân dân, đã đạt được những kết quả quan trọng, cụ thể như sau:

Kinh tế - xã hội luôn được duy trì và có nhiều khởi sắc, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, giảm tỷ trọng nông nghiệp và thủy sản, tăng tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ, thương mại. Trong đó, năm 2025 tỷ trọng nông nghiệp, thủy sản còn gần 14%; công nghiệp - xây dựng chiếm gần 47%; dịch vụ - thương mại 39,06%.

Chương trình xây dựng xã NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu được triển khai thực hiện đồng bộ, sâu rộng, tạo được sự chuyển

biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Tập trung ưu tiên phát triển kinh tế, chuyển đổi vùng sản xuất, tích hợp văn hóa - thể thao - môi trường - an ninh... nâng cao thu nhập và cải thiện chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

Công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, lập quy hoạch, đầu tư xây dựng, chất lượng công trình xây dựng được quan tâm thực hiện; đã tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về vật liệu xây dựng, vật liệu san lấp trong triển khai thực hiện các dự án trên địa bàn huyện.

Khoa học - công nghệ, chuyển đổi số được ứng dụng rộng rãi trong các lĩnh vực, tạo sự chuyển biến trong tư duy sản xuất, kinh doanh, dịch vụ... góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, thúc đẩy kinh tế phát triển, đáp ứng nhu cầu của xã hội. Công tác chuyển đổi số được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và đạt được kết quả quan trọng trên cả 3 trụ cột: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; hệ thống truyền hình

trực tuyến, phần mềm TDOffice đi vào hoạt động đã nâng cao chất lượng công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.

Văn hóa - xã hội tiếp tục có sự chuyển biến tiến bộ, an sinh xã hội được đảm bảo. Quốc phòng - an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội ổn định. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được tăng cường.

Những kết quả nổi bật đạt được giai đoạn 2020-2025 đã tạo đột phá, góp phần xây dựng xã Thọ Xuân phát triển nhanh, toàn diện. Điều đó được minh chứng thông qua kết quả thu ngân sách trên địa bàn hàng năm. Việc thu ngân sách được thực hiện đồng bộ, khai thác có hiệu quả gắn với nuôi dưỡng, phát triển nguồn thu. Chi ngân sách đảm bảo đầy đủ chế độ, chính sách và tập trung chi cho đầu tư phát triển. Các hoạt động tín dụng được đổi mới, đa dạng, đáp ứng tốt nhu cầu của Nhân dân. Đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân ngày càng được nâng cao, thu nhập bình quân đầu người năm 2025 của xã ước đạt 77,4 triệu đồng/người. Công tác giảm nghèo đạt kết quả tích cực. Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân đạt gần 100%...

Nhiệm kỳ 2025-2030, với phương châm hành động “Đoàn kết - Trách nhiệm-Đột phá - Phát triển”, xã Thọ Xuân quyết tâm phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức 26/26 chỉ tiêu chủ yếu, gồm 12 chỉ tiêu về kinh tế, 8 chỉ tiêu về văn hóa - xã hội, 2 chỉ tiêu về môi trường, 2 chỉ tiêu về quốc phòng - an ninh và 2 chỉ tiêu về xây dựng Đảng.

Để hiện thực hóa các mục tiêu đề ra, xã phấn đấu thực hiện hiệu quả 5 nhóm giải pháp chủ yếu về kinh tế - xã hội, quốc

phòng - an ninh, đối ngoại; 3 nhóm giải pháp về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Song song với đó, Đảng bộ xã cũng đề ra 3 nhiệm vụ trọng tâm về xây dựng tổ chức Đảng, chính quyền, MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội trong sạch, vững mạnh và hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao năng lực, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới; tiếp tục tích tụ, tập trung đất đai phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, gắn với xây dựng thương hiệu các sản phẩm nông nghiệp; khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế, đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ; hoàn thành lấp đầy cụm công nghiệp Thọ Nguyên (giai đoạn 1, 2), được cấp có thẩm quyền chấp thuận mở rộng cụm công nghiệp theo đúng quy hoạch. Thực hiện hiệu quả 3 khâu đột phá về xây dựng, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ hiện đại; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số để tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả trên các lĩnh vực.

Nhiệm kỳ 2025-2030 được xã Thọ Xuân xác định là nhiệm kỳ đột phá, phát triển để chung tay, góp sức cùng với cả tỉnh, cả nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Tin rằng, với sự nỗ lực và quyết tâm cao của toàn Đảng bộ và Nhân dân, xã Thọ Xuân sẽ hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu nghị quyết đề ra; đồng thời sớm đạt chuẩn NTM nâng cao trước năm 2030 và trở thành đô thị loại V trước năm 2045./.

SỰ LÃNH ĐẠO ĐÚNG ĐẮN CỦA ĐẢNG LÀ NHÂN TỐ QUYẾT ĐỊNH ĐƯA TỚI THẮNG LỢI CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

ThS. Lê Ái Bình

Phó trưởng Khoa Xây dựng Đảng

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là kết quả cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ suốt 15 năm của Nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1930 đến năm 1945; là kết quả tổng hợp của nhiều nhân tố, nhưng nhân tố mang tính quyết định, xuyên suốt, quy tụ và phát huy cao nhất các nguồn sức mạnh chính là sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Cách đây 80 năm, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, toàn dân tộc đồng loạt vùng lên tiến hành Tổng khởi nghĩa, giành chính quyền trong phạm vi cả nước. Chỉ trong vòng 15 ngày (từ 14 đến 28-8-1945), chính quyền từ Trung ương đến địa phương đã về tay Nhân dân. Ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh long trọng đọc Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa – Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở khu vực Đông Nam Á. Đây là thắng lợi vĩ đại, mở ra kỷ nguyên mới của độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, là mốc son chói lọi trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. Thắng lợi ấy là kết quả cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ suốt 15 năm của Nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1930 đến năm 1945; là kết quả tổng hợp của nhiều nhân tố, nhưng nhân tố mang tính quyết định, xuyên suốt, quy tụ và phát huy cao nhất các nguồn sức mạnh chính là sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Nhìn lại tiến trình suốt quá trình vận động của cách mạng Việt Nam từ khi Đảng ra đời cho đến thắng lợi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 có thể thấy, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng được thể hiện đó chính là việc Đảng đã đề ra được đường lối, chủ trương đúng đắn, sáng tạo, đáp ứng đúng đòi hỏi cấp bách của thực tiễn cách mạng và phù hợp nguyện vọng của đông đảo các tầng lớp Nhân dân. Đồng thời, Đảng luôn chú trọng và đã tổ chức xây dựng, phát triển được lực lượng cách mạng rộng khắp; biết phân hóa và tranh thủ, lôi kéo các lực lượng trung gian; nhạy bén trong nắm bắt tình hình để lựa chọn phương pháp đấu tranh thích hợp, đặc biệt là đã xác định đúng thời cơ chín muồi và kiên quyết phát động Nhân dân tổng khởi nghĩa.

Thứ nhất, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng được thể hiện ở việc đề ra đường lối, chủ trương đúng đắn, sáng tạo, đáp ứng đúng đòi hỏi cấp bách của thực tiễn cách mạng và nguyện vọng của đông đảo các tầng lớp Nhân dân.

Ngay từ khi mới ra đời, Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng đã thể hiện sự

đúng đắn trong đánh giá đặc điểm, tính chất xã hội thuộc địa, phong kiến ở Việt Nam, chỉ rõ những mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu trong xã hội, đặc biệt là việc đánh giá đúng về đặc điểm, thái độ chính trị của các giai cấp, tầng lớp trong xã hội Việt Nam lúc bấy giờ để từ đó xác định đường lối chiến lược, phương hướng phát triển của cách mạng Việt Nam; xác định mục tiêu, nhiệm vụ, lực lượng và phương pháp cách mạng. Trong đó, Cương lĩnh xác định đường lối chiến lược, phương hướng phát triển tất yếu của cách mạng Việt Nam là *“Làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”*¹ đã cho thấy sự vận dụng sáng tạo lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn một nước thuộc địa, phong kiến như nước ta, kết hợp giải phóng dân tộc với giải phóng giai cấp, giải phóng con người và giải phóng toàn xã hội.

Chính đường lối chiến lược, phương hướng cách mạng được khẳng định trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên là định hướng quan trọng cho mọi chủ trương, hành động của Đảng trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Từ phương hướng đó, trong quá trình lãnh đạo Nhân dân đấu tranh cách mạng kể từ khi Đảng ra đời cho đến cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền tháng 8 năm 1945, trên cơ sở căn cứ vào tình hình cụ thể, Đảng đã linh hoạt trong giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa dân tộc và giải cấp, giữa chống đế quốc và phong kiến để cụ thể hóa thành những mục tiêu, nhiệm vụ trong từng giai đoạn lịch sử. Đặc biệt, kể từ sau khi Chiến tranh thế giới II nổ ra (9-1939), thực dân Pháp ngày càng điên cuồng tấn công vào phong trào cách mạng và các đoàn thể quần chúng do Đảng lãnh đạo; thủ tiêu tất cả các quyền tự do dân chủ và cùng cấu kết với phát xít Nhật để cai trị, bóc lột Nhân dân ta đã làm cho mâu thuẫn dân tộc ở

nước ta ngày càng trở nên gay gắt và nổi lên hàng đầu. Cứu nước giải phóng dân tộc lúc này trở thành một yêu cầu cấp thiết của cách mạng và cũng là nguyện vọng chung của cả dân tộc. Trước tình hình đó, tại các Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng tháng 11-1939, tháng 11-1940, tháng 5-1941, Đảng đã chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược, đưa nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng trước tiên của cách mạng.

Cùng với chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược, đưa nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng trước tiên của cách mạng, Đảng đã chủ trương tạm gác khẩu hiệu “cách mạng ruộng đất” thay bằng khẩu hiệu “chống địa tô cao, chống cho vay nặng lãi, tịch thu ruộng đất của Đế quốc và tay sai”, thay đổi khẩu hiệu “thành lập chính phủ xô viết công nông” bằng khẩu hiệu “thành lập chính phủ cộng hoà dân chủ”; thành lập mặt trận dân tộc thống nhất chống đế quốc thật rộng rãi, lấy liên minh công nông làm nòng cốt để đoàn kết lực lượng của toàn dân tộc vào trận tuyến đấu tranh chống đế quốc, giải phóng dân tộc; xúc tiến công tác chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang. Chính sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược và những chủ trương kịp thời đó của Đảng đã đáp ứng đúng yêu cầu cấp bách của thực tiễn cách mạng và nguyện vọng chung của đông đảo các tầng lớp Nhân dân, nên đã giúp cho Đảng huy động cao độ được sức mạnh của toàn dân tộc cùng quyết tâm đứng lên chống thực dân Pháp và phát xít Nhật, làm nên thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám 1945.

Thứ hai, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng trong quá trình vận động cho tổng khởi nghĩa Tháng 8 năm 1945 còn thể hiện ở việc Đảng đã xây dựng và phát triển được lực lượng cách mạng rộng rãi trong quần chúng Nhân dân, đồng thời thực hiện phân hoá và tranh thủ, lôi kéo các lực lượng trung gian.

Trên cơ sở quán triệt sâu sắc quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò của quần chúng Nhân dân trong lịch sử và trong đấu tranh cách mạng, đồng thời kế thừa, phát huy truyền thống đoàn kết của dân tộc, ngay từ khi mới thành lập và trong suốt chặng đường 15 năm lãnh đạo Nhân dân đấu tranh cách mạng, Đảng đã luôn chú trọng việc xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng rộng rãi trong quần chúng Nhân dân, từng bước xây dựng lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang cho cách mạng. Thông qua các hình thức Mặt trận, các đoàn thể và các hội quần chúng, Đảng đã từng bước mở rộng ảnh hưởng, tuyên truyền, vận động, giác ngộ tinh thần cách mạng cho đông đảo các tầng lớp Nhân dân, để từ đó xây dựng lực lượng chính trị đông đảo cho cách mạng. Đặc biệt, kể từ khi Đảng quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh (năm 1941) với phương châm *“liên hiệp hết thảy các tầng lớp Nhân dân, không phân biệt tôn giáo và xu hướng chính trị nào, giai cấp nào, đoàn kết chiến đấu để đánh đuổi Pháp - Nhật giành độc lập...”*², cùng phương thức tổ chức đa dạng, phong phú, Mặt trận Việt Minh đã trở thành nơi quy tụ, tập hợp, đoàn kết được đông đảo các giai cấp, tầng lớp Nhân dân từ công nhân, nông dân đến trí thức, tiểu tư sản, địa chủ yêu nước, các dân tộc thiểu số, tôn giáo... Đây chính là lực lượng chính trị quan trọng của cách mạng, để từ đó Đảng xây dựng lực lượng, phát triển vũ trang.

Cùng với việc chú trọng xây dựng lực lượng cách mạng đông đảo trong quần chúng Nhân dân, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng còn thể hiện ở việc Đảng đã khéo léo trong phân hóa kẻ thù, tranh thủ các lực lượng trung gian, cô lập cao độ kẻ thù chính. Nhất là khi mâu thuẫn Nhật - Pháp ngày càng gay gắt, Đảng chủ trương lợi dụng mâu thuẫn

trong hàng ngũ kẻ thù, tập trung mũi nhọn vào kẻ thù nguy hiểm và trực tiếp nhất. Sau ngày 9-3-1945, khi Nhật đảo chính lật đổ thực dân Pháp ở Đông Dương, Đảng xác định phát xít Nhật là kẻ thù duy nhất, từ đó phát động cao trào “Kháng Nhật cứu nước” trên cả nước, đồng thời có những biện pháp, cách thức lôi lôi kéo được các tầng lớp trung gian, trước đó còn lừng chừng ngả hẳn về phía cách mạng để cô lập cao độ kẻ thù chính của cách mạng.

Thứ ba, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng thể hiện ở sự nhạy bén trong nắm bắt tình hình, lựa chọn phương pháp, hình thức đấu tranh phù hợp qua từng giai đoạn, đặc biệt là xác định đúng thời cơ cách mạng và kiên quyết phát động nhân dân tiến hành tổng khởi nghĩa giành chính quyền đúng thời điểm thời cơ chín muồi.

Trong suốt quá trình lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành chính quyền để đi tới tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945, trên cơ sở quán triệt quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về bạo lực cách mạng và tình hình thực tiễn của đất nước, nhất là những âm mưu, thủ đoạn của thực dân, đế quốc, Đảng luôn có sự linh hoạt trong lựa chọn các phương pháp, hình thức đấu tranh, kết hợp giữa đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang; đấu tranh giành thắng lợi từng bước theo hình thức khởi nghĩa từ từng phần tiến lên Tổng khởi nghĩa. Nhất là từ khi Nhật đảo chính Pháp (9-3-1945), Đảng nhận định đây là bước ngoặt lớn, kẻ thù duy nhất của dân tộc ta lúc này là phát xít Nhật, vì vậy Đảng đã kịp thời phát động cao trào “Kháng Nhật cứu nước” với hình thức đấu tranh được thực hiện linh hoạt, từ mít tinh, biểu tình, phá kho thóc cứu đói, đến xây dựng căn cứ địa, mở rộng lực lượng vũ trang. Các hình thức đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang được kết hợp nhuần nhuyễn, tạo nên khí thế cách mạng sục sôi khắp cả nước.

Đặc biệt, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng còn thể hiện ở sự nhạy bén trong phân tích đánh giá tình hình để xác định đúng thời cơ cách mạng và kiên quyết phát động tổng khởi nghĩa vào đúng lúc thời cơ chín muồi. Việc nhạy bén trong nắm bắt thời cơ được thể hiện ngay khi Đảng đưa ra những dự báo về tình thế cách mạng để dân tộc Việt Nam vùng lên giành chính quyền về tay Nhân dân. Khi phát xít Nhật nổ súng lật đổ thực dân Pháp ở Đông Dương, với Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” (ngày 12-3-1945), Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương mở rộng đã nhận định tình hình và dự đoán hai tình huống có thể diễn ra: thứ nhất là, quân Đồng minh vào Đông Dương đánh Nhật; thứ hai là, phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh. Và tình hình đã diễn ra đúng như dự đoán thứ hai của Đảng ta, ngày 14-8-1945, phát xít Nhật tuyên bố đầu hàng đồng minh vô điều kiện đã khiến cho quân Nhật ở Đông Dương hoang mang cực độ, đồng thời chính phủ thân Nhật ở Việt Nam cũng tỏ ra hoàn toàn tê liệt. Đến đây, kẻ thù của cách mạng Việt Nam đã suy yếu, không còn có khả năng thống trị như cũ được nữa, thời cơ “ngàn năm có một” cho chúng ta giành chính quyền đã xuất hiện, đòi hỏi chúng ta phải hành động mau lẹ và kiên quyết. Nếu không kịp thời phát động tổng khởi nghĩa giành chính quyền thì “vạn năm” cũng không thể được bởi lúc này quân Tưởng và Anh đang sẵn sàng nhảy vào Việt Nam để giải giáp quân đội Nhật nhưng thực chất là để thực hiện âm mưu mới của chủ nghĩa đế quốc trên danh nghĩa Đồng minh. Trước tình thế vô cùng khẩn cấp và thuận lợi đó, Đảng đã quyết định phát động toàn dân đứng lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền và chỉ từ ngày 14 đến ngày 28/8/1945, với sự kết hợp linh hoạt các hình thức, phương pháp đấu tranh cả đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang, tuyên truyền

kết hợp với bạo lực cách mạng, nhằm phân hoá, cô lập kẻ thù, cuộc Tổng khởi nghĩa đã giành giành thắng lợi một cách nhanh, gọn, không đổ nhiều máu và thành công triệt để. Đây là minh chứng hùng hồn cho bản lĩnh, trí tuệ và sự chỉ đạo nhạy bén của Đảng khi biết chớp thời cơ “ngàn năm có một” để đưa cách mạng đến thắng lợi trọn vẹn.

Có thể khẳng định, thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là kết quả tổng hòa của nhiều yếu tố, trong đó nhân tố quyết định chính là sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt và kiên định của Đảng Cộng sản Việt Nam. Những nội dung cốt lõi thể hiện sự lãnh đạo đúng đắn ấy không chỉ mang ý nghĩa lịch sử đối với thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, mà còn trở thành bài học quý báu được Đảng vận dụng, phát huy và phát triển trong các thời kỳ lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp, chống đế quốc Mỹ, cũng như trong giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới. Ngày nay, trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng tiếp tục là nhân tố quyết định để đưa đất nước giành được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, tạo nền tảng vững chắc cho mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Với bản lĩnh vững vàng, trí tuệ sáng suốt và sự gắn bó máu thịt với nhân dân, Đảng Cộng sản Việt Nam nhất định sẽ tiếp tục dẫn dắt dân tộc ta vững bước trên con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, lập nên những thắng lợi mới trong thời kỳ cách mạng hiện nay.

Chú thích

¹Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng Toàn tập, Nxb.Chính trị quốc gia, H.2002, t.2, tr.2

²Đảng Cộng sản Việt Nam - Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, H. 2000, t7, tr.149

GIÁO DỤC LIÊM CHÍNH CHO ĐỘI NGŨ CÁN BỘ THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

TS. Dương Thị Hằng - Phó trưởng Khoa Lý luận cơ sở

ThS. Nguyễn Thị Quy - GVC Khoa Nhà nước & Pháp luật

Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt đề cao các giá trị đạo đức về liêm chính, coi đây là phẩm chất đạo đức cơ bản của người cán bộ cách mạng. Người nói rõ: Đã là người cách mạng thì ai cũng phải liêm, nhưng cán bộ, công chức - “những người trong công sở phải lấy chữ liêm làm đầu”¹.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, liêm trước hết là liêm khiết, không tham ô, luôn tôn trọng, giữ gìn của công và tài sản của Nhân dân. Liêm còn là trong sạch, không tham lam. Trong tác phẩm Đường Kách mệnh, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn người cách mạng phải “ít lòng ham muốn về vật chất”. Không đơn thuần là của cải, người cán bộ phải chế ngự lòng tham về mọi phương diện, tức “*Không tham địa vị. Không tham tiền tài. Không tham sung sướng. Không ham người tâng bốc mình*”². Để mọi người hiểu rõ hơn về liêm, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn phân tích khái niệm tương phản là “bất liêm”. Người nói rõ, nếu liêm là không tham lam bất cứ điều gì ngoài ham học, ham làm, ham tiến bộ thì tham tiền của, tham địa vị, tham danh tiếng, tham ăn ngon, sống yên đều là bất liêm. Kẻ bất liêm do tham lam vô độ mà buộc phải trộm cắp những cái thuộc về người khác. Vì thế, “*công khai hay bí mật, trực tiếp hay gián tiếp, bất liêm tức là trộm cắp*”³, rơi vào sự tha hóa về nhân cách. Như vậy, liêm và bất liêm - những phạm trù đạo đức truyền thống

đã được kế thừa và phát triển để trở thành thước đo đạo đức cách mạng, đạo đức người cán bộ, công chức cách mạng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh còn chỉ ra giá trị của liêm trên mọi phương diện. Với các cá nhân, liêm mang lại sự “quang minh chính đại”, tâm lành, trí sáng, uy tín và sự kính nể từ những người xung quanh. Đức liêm của người cán bộ, công chức sẽ làm tấm gương cho nhân dân và mang lại cho họ lòng tin vào chế độ. Trên quy mô dân tộc thì liêm cùng với cần và kiệm sẽ giúp cho dân tộc giàu về vật chất, mạnh về tinh thần, trở thành một dân tộc văn minh và tiến bộ.

Với đội ngũ cán bộ, công chức, Chủ tịch Hồ Chí Minh cảnh báo rõ: Những người làm việc trong các công sở, từ làng xã cho đến Trung ương, vì nắm trong tay quyền lực nhà nước nên “*đều dễ tìm dịp phát tài, hoặc xoay tiền của Chính phủ, hoặc khoét đục Nhân dân*”⁴. Giữ gìn đức liêm, do đó, trở thành mục tiêu hàng đầu của Chính phủ và Người đã tuyên bố: “*Chính phủ sau đây phải là một Chính phủ liêm khiết*”⁵. Điều đó có nghĩa là, trong thi hành công vụ cũng

như trong cuộc sống đời thường, CBCCVC tuyệt đối không được tơ hào dù chỉ là “cái kim, sợi chỉ” của Nhân dân và phải hết sức tiết kiệm, minh bạch trong việc chi dùng công quỹ. Để răn đe, ngăn chặn những hành vi bất liêm, ngày 26/01/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Quốc lệnh, trong đó quy định tội trộm cắp của công phải bị tử hình, giống như tội phản quốc.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, cán bộ, công chức không chỉ cần liêm mà còn phải chính. Người có đức chính là người chính trực, đúng mực, công tâm nên họ không chỉ hành động theo nguyên tắc “việc phải thì dù nhỏ cũng làm, việc trái thì dù nhỏ cũng tránh”, mà còn kiên quyết bảo vệ lẽ phải và đấu tranh quyết liệt với cái xấu. Thực hành đức chính rất khó bởi nó đòi hỏi ở con người sự dũng cảm, tinh thần trọng nghĩa và trách nhiệm cộng đồng. Do đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, liêm là tiền đề, điều kiện của chính nhưng người có đức chính mới là “người hoàn toàn”, tức là đạt tới sự hoàn thiện về nhân cách. Người còn nói rõ, ai cũng có 3 mối quan hệ là với mình, với người, với việc và người có đức chính phải thể hiện sự đúng mực, cao thượng trong cả 3 quan hệ đó, nhưng trước hết là trong công việc. Do nắm trong tay quyền lực công nên khả năng vụ lợi, lạm quyền của công chức luôn hiện hữu, vì thế mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cảnh báo: *“Những người trong các công sở đều có nhiều hoặc ít quyền hành. Nếu không giữ đúng Cần, Kiệm, Liêm, Chính thì dễ trở nên hủ bại, biến thành sâu mọt của dân”*⁶. Như vậy, liêm chính vừa là tiêu chí đạo đức cơ bản, vừa là thước đo bản lĩnh giữ mình và khả năng chống lại sự tha hóa quyền lực của CBCCVC.

Chủ tịch Hồ Chí Minh còn nhấn mạnh: Bất kể ai trong hệ thống công quyền cũng đều phải thực hành liêm chính, nhưng người lãnh đạo phải là tấm gương về sự liêm chính. “Thượng bất chính, hạ tắc loạn”, nếu người đứng đầu mà không chính thì ở dưới sẽ “quân hồi vô phèng”; nếu người quản lý không liêm, tất cả sẽ thi nhau “xà xẻo” của công và của dân. Để người lãnh đạo trong các công sở thực hành đức chính, phòng tránh căn bệnh “cánh hẩu”, đố kỵ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn: *“Mình có quyền dùng người thì phải dùng những người có tài năng, làm được việc. Chớ vì bà con bầu bạn, mà kéo vào chức nọ chức kia. Chớ vì sợ mất địa vị mà dìm những kẻ có tài năng hơn mình”*⁷. Người còn đúc kết chân lý: Tự mình phải chính trước, mới giúp được người khác chính; mình không chính, mà muốn người khác chính là vô lý. Đây chính là những “lời răn” rất thấm thía về sự chính trực của người lãnh đạo.

Việc giáo dục liêm chính cho đội ngũ cán bộ theo tư tưởng Hồ Chí Minh là một nội dung quan trọng và xuyên suốt, nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ vừa “hồng” vừa “chuyên”, có đủ phẩm chất và năng lực để phụng sự Tổ quốc và Nhân dân. Tư tưởng của Người không chỉ dừng lại ở lý thuyết mà còn được thể hiện rõ qua các phương pháp giáo dục cụ thể, thiết thực.

Một là, làm tốt công tác tuyên truyền và tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, để thực hiện được “Liêm”, cần quan tâm làm tốt công tác tuyên truyền và kiểm soát, giáo dục và pháp luật, từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên. Người nhấn mạnh: *“Những người ở các công sở, từ làng cho đến Chính*

phủ trung ương, đều dễ tìm dịp phát tài, hoặc xoay tiền của Chính phủ, hoặc khoét đục nhân dân. Đến khi lộ ra, bị phạt, thì mất hết cả danh giá, mà của phi nghĩa đó cũng không được hưởng. Vì vậy, những người trong công sở phải lấy chữ Liêm làm đầu... Chớ đem của công dùng vào việc tư. Chớ đem người tư làm việc công. Việc gì cũng phải công bình, chính trực, không nên vì tư ân, tư huệ, hoặc tư thù, tư oán. Mình có quyền dùng người thì phải dùng những người tài năng, làm được việc... Chớ lên mặt làm quan cách mệnh”⁸.

Để thực hiện “Liêm”, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, phải không ngừng nâng cao dân trí: “Nếu dân hiểu biết, không chịu đút lót, thì “quan” dù không liêm, cũng phải hóa ra liêm”⁹. Vì vậy, Đảng và Nhà nước cần có những giải pháp phù hợp và tạo điều kiện nâng cao dân trí để người dân biết quyền hạn của mình, biết kiểm soát cán bộ, để “giúp” cán bộ thực hiện chữ “Liêm”.

Để đẩy lùi tham ô, lãng phí, quan liêu, Hồ Chí Minh rất quan tâm đến vấn đề tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Năm 1947, Người viết tác phẩm Sửa đổi lối làm việc nhằm giáo dục rèn luyện cán bộ, đảng viên về đạo đức cách mạng, ra sức chống những thói hư tật xấu, lên mặt quan cách mạng, hẹp hòi, tư túi... Trong bản Di chúc thiêng liêng (1969), Người vẫn không quên nhắc nhở: “Mỗi cán bộ, đảng viên phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”¹⁰. Hồ Chí Minh cũng phát động phong trào thi đua sản xuất, thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, chống bệnh quan liêu; phong trào thi đua ái quốc... coi đó là một hình thức tuyên truyền giáo dục nhằm

chống lãng phí. Đồng thời, Người cho rằng: “Phong trào chống tham ô, lãng phí, quan liêu ắt phải dựa vào lực lượng quần chúng thì mới thành công”¹¹.

Người từng viết nhiều tài liệu để tuyên truyền, giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân, yêu cầu trong mọi hành động, mọi lĩnh vực và mỗi người đều phải tiết kiệm, chống lãng phí; đặc biệt việc phải triệt để tiết kiệm của công vì đó là mồ hôi, công sức của dân, xương máu của bộ đội, chiến sĩ. Với viên chức tại các công sở, Người yêu cầu phải biết tiết kiệm đồng tiền kiếm được, cũng như các vật liệu và đồ dùng trong các sở. Rút bớt hết những sự gì không cần thiết, chớ phao phí giấy má và các thứ của công. Với bộ đội, Người căn dặn rất cụ thể về việc giữ gìn, bảo vệ chiến lợi phẩm bởi đó cũng là của công, của nhân dân, của quốc gia, không phải của địch; chiến sĩ ta phải đổ máu mới lấy lại được cho nên không được phung phí, hoặc chiếm làm của riêng cá nhân, khi canh gác phải biết thu dọn cho ngăn nắp, và che mưa nắng cho chu đáo. Với thanh niên là những chủ nhân tương lai của nước nhà, Bác đặt ra yêu cầu không chỉ giáo dục cho họ về vấn đề tiết kiệm, chống lãng phí mà còn phải rèn luyện tạo thành thói quen trong công việc và cuộc sống hàng ngày. Từ tháng 2/1955, trong bài viết “Bảo vệ tài sản công”, Bác đã căn dặn: “Các ngành giáo dục cần phải bồi dưỡng cho thanh niên thói quen tiết kiệm, bảo vệ của chung; chống lãng phí xa hoa, xem khinh lao động”. Với chị em phụ nữ Việt Nam vốn có tính cách tốt đẹp là cần cù, chịu khó, biết lo toan, Bác khuyến khích chị em hăng hái thi đua thực hiện “cần kiệm xây dựng Tổ quốc, cần kiệm xây dựng gia đình”. Với cán bộ ngành ngoại giao, Người căn dặn những điều cần chú ý:

“Cán bộ ngoại giao ta ra ngoài phải có hình thức làm sao cho gọn ghẽ, sạch sẽ, nhưng không được lãng phí, xa hoa. Trường hợp làm tiệc mặn, song nếu ta làm được tiệc trà thay vào là tốt nhất. Ta không thể đua với người được. Người giàu có, còn ta thì nghèo. Chính vì vậy, phải hết sức tiết kiệm. Ngoại giao càng phải tiết kiệm”. Trong Thư gửi đồng bào công giáo nhân dịp lễ Noel 1953, Bác kêu gọi đồng bào công giáo tham gia kháng chiến cứu nước, thi đua tăng gia sản xuất và tiết kiệm, cải cách ruộng đất làm cho người cày có ruộng, tín ngưỡng tự do. Người khẳng định đó cũng chính là “làm trọn chính sách của Chính phủ cũng là làm trọn tinh thần của Chúa Cơ đốc”.

Hai là, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật

Để giáo dục liêm chính, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng chú trọng việc xây dựng hệ thống luật pháp, tăng cường quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật. Dưới thời Hồ Chí Minh, Hiến pháp 1946 và 1959 cũng rất nhiều sắc lệnh, đạo luật, văn bản dưới luật, trong đó có những văn bản hướng tới việc xử lý tham ô, lãng phí, quan liêu đã được ban hành. Người coi pháp luật là công cụ quan trọng để thể chế hóa đạo đức, biến những chuẩn mực đạo đức thành quy định bắt buộc, có tính cưỡng chế.

Xây dựng một Nhà nước pháp quyền thực sự "của dân, do dân, vì dân". Theo Người, pháp luật chỉ có giá trị khi phục vụ lợi ích của nhân dân. Một nhà nước liêm chính phải xây dựng một hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân.

Ba là, nêu cao vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên đặc biệt là người đứng đầu.

Để thực hiện “Liêm”, Người cho rằng đội ngũ cán bộ, đảng viên, đặc biệt là người đứng đầu phải gương mẫu, vì “*Nếu chính mình tham ô bảo người ta liêm khiết có được không? Không được. Mình trước hết phải siêng năng, trong sạch thì mới bảo người ta trong sạch, siêng năng được*”¹². Vì vậy, cán bộ, đảng viên phải thực hành chữ “Liêm” trước, để làm kiểu mẫu cho Nhân dân. Người khẳng định: “*Mỗi người phải nhận rằng, tham lam là một điều rất xấu hổ, kẻ tham lam là có tội với nước, với dân*”¹³. Mỗi cán bộ, đảng viên phải nỗ lực học tập để nâng cao trình độ về mọi mặt và năng lực công tác: “*Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự Đoàn thể, giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại. Muốn đạt mục đích thì phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư*”¹⁴. Do đó, mỗi cán bộ, đảng viên phải thi đua thực hành liêm khiết để làm tấm gương cho quần chúng noi theo.

Chủ tịch Hồ Chí Minh viết nhiều bài báo biểu dương trực tiếp các cá nhân, tập thể kiểu mẫu, gương mẫu, điển hình trong sản xuất và tiết kiệm, chống lãng phí như trong bài báo Một làng tiến đến kiểu mẫu (Báo Cứu quốc số 2141, ngày 12/8/1952) Người đã làm thơ ca ngợi gương của làng Thọ Xuân (Thanh Hóa): “*Phân công hợp lý cả làng. Sản xuất tiết kiệm rõ ràng thi đua. Một mùa gặt bằng hai mùa. Dân no, nước mạnh tha hồ đánh Tây*”; bài báo Công nhân gương mẫu và gương mẫu của công nhân (Báo Nhân dân, số 247, ngày 27/10/1954) ca ngợi các cá nhân và tập thể công nhân các nhà máy Gia Lâm, nhà máy điện Bờ Hồ trong thực hiện cần kiệm, đặt lợi ích chung lên trên lợi ích riêng; bài báo Gương tốt của thanh niên Lỗ Khê (Báo Nhân dân, số 3582, ngày 18/1/1964) với kế hoạch Tết tươi vui và tiết kiệm, tạo phong trào thi đua cho các

chi đoàn Hà Nội và nhiều tỉnh khác... Bởi theo quan niệm của Người, một tấm gương sống, một điển hình thực tế và sinh động có giá trị thuyết phục hơn nhiều lần những bài diễn văn tuyên truyền. Nếu cán bộ, đảng viên, công chức kêu gọi nhân dân cần kiệm mà mình lười biếng, sống xa xỉ, lãng phí thì tuyên truyền một trăm năm cũng vô ích.

Tóm lại, Cuộc đời Chủ tịch Hồ Chí Minh là một tấm gương mẫu mực về đạo đức cách mạng, thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, nếp sống thanh bạch và giản dị hết lòng vì nước, vì dân. Sự kiên trì giáo dục và tấm gương ngời sáng về đức liêm chính của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dẫn đến sự ra đời nhiều lớp cán bộ tài năng, mẫu mực với tinh thần “dĩ công vi thượng”. Sự trong sạch, ngay thẳng, công tâm, chính trực, giàu đức hy sinh của họ không chỉ góp phần khẳng định tính ưu việt của chế độ mới tạo ra những kỳ tích của cách mạng Việt Nam, mà còn là hình mẫu lý tưởng cho các thế hệ sau noi theo. Hiện nay, trước yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, những chỉ dẫn của Người về thực hành đạo đức “Liêm”, “Chính” vẫn vẹn nguyên giá trị đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đội ngũ cán bộ, công chức nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới./

Chú thích

¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t.5, tr.123

² Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sdd, t.5, tr.292

³ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sdd, t.6, tr.127

⁴ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sdd, t. 5, tr. 123

⁵ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sdd, t. 4, tr. 478

⁶ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sdd, t. 5, tr. 122

⁷ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sdd, t.5, tr.123

⁸ Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 5, Nxb CTQG-ST, H.2011, tr.123

⁹ Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 6, Nxb CTQG-ST, H.2011, tr.127

¹⁰ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 15, Nxb CTQG-ST, H.2011, tr.622

¹¹ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, Nxb CTQG-ST, H.2011, tr.197

¹² Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 9, Nxb CTQG-ST, H.2011, tr.98

¹³ Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 6, Nxb CTQG-ST, H.2011, tr.127

¹⁴ Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 6, Nxb CTQG-ST, H.2011, tr.208

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2019), Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Phát biểu tại Hội nghị toàn quốc về phòng, chống tham nhũng, ngày 25/6/2018, Báo Nhân dân, ngày 25/6/2019.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2020), Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Diễn văn của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước tại Lễ kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng, ngày 03/2/2020, Báo Nhân dân, ngày 18/05/2020.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. CTQGST, H.2021.

5. Hồ Chí Minh toàn tập (2011), NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

6. Nguyễn Phú trọng: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam, Nxb. CTQGST, H.2022.

7. Nguyễn Phú Trọng: Kiên quyết, kiên trì đấu tranh PCTNTC, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, Nxb. CTQGST, H.2023.

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN TRONG BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TỪ THỰC TIỄN Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THANH HOÁ

NCS. Khương Phú Tùng
Trưởng Khoa Lý luận cơ sở

Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khóa XII khẳng định: “tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”, đây là nhiệm vụ quan trọng ngày càng trở nên cấp bách và mang tính sống còn trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực diễn biến phức tạp, khó lường.

Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa có vai trò quan trọng trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng góp phần giữ vững niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Bài viết tập trung đi sâu vào việc làm rõ vai trò của đội ngũ giảng viên Nhà trường trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Hiện nay, các thế lực thù địch, phản động không ngừng đẩy mạnh các hoạt động “diễn biến hòa bình”, sử dụng mọi thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt để chống phá cách mạng Việt Nam. Các luận điệu sai trái, thù địch thường tập trung xuyên tạc Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, phủ nhận những thành tựu to lớn sau gần 40 năm đổi mới của đất nước, các hoạt động này được lan truyền nhanh chóng trên không gian mạng, gây nhiễu loạn thông tin, hoang mang trong dư luận, và có nguy cơ làm xói mòn niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân vào Đảng, vào chế độ.

Chính vì vậy, công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là một nhiệm vụ chính trị trọng yếu, thường xuyên, lâu dài,

đòi hỏi sự chung tay của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân. Trong đó, đội ngũ giảng viên các trường chính trị có vai trò đặc biệt quan trọng, là những người trực tiếp truyền đạt lý luận, cung cấp thông tin chính thống, khách quan, khoa học, giúp cán bộ, đảng viên và Nhân dân nhận diện đúng bản chất các luận điệu sai trái, thù địch và kiên định với con đường cách mạng mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn.

Với chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở, cán bộ, công chức ở địa phương về lý luận chính trị - hành chính; đường lối, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; kiến thức và chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xây dựng đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; kiến thức về pháp luật, quản lý nhà nước và một số lĩnh vực khác. Đội ngũ giảng viên của Nhà trường là những người trực tiếp thực hiện nhiệm vụ quan trọng này. Chính vì thế, việc phát huy vai trò của giảng viên trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là nhiệm vụ vô cùng cần thiết và quan trọng.

Thứ nhất, phát huy vai trò của đội ngũ giảng viên trong nhận diện, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Một trong những vai trò quan trọng của giảng viên các Trường Chính trị nói chung và giảng viên Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa nói riêng là khả năng nhận diện các luận điệu xuyên tạc, quan điểm sai trái thù địch, thủ đoạn phá hoại nền tảng tư tưởng của Đảng. Đây là nhiệm vụ hàng đầu để cảnh báo, phòng ngừa và định hướng tư tưởng đúng đắn. Các quan điểm này có thể không phải lúc nào cũng là những lời lẽ thù địch công khai, mà có thể ẩn chứa dưới nhiều hình thức tinh vi hơn, thậm chí xuất phát từ những nhận thức lệch lạc hoặc thiếu sót trong nội bộ. Mặc dù thường được nhắc đến cùng nhau, nhưng "quan điểm sai trái" và "luận điệu xuyên tạc" có những sắc thái khác nhau.

"Luận điệu xuyên tạc" thường mang tính chất công kích, bóp méo sự thật một cách có chủ đích, có tổ chức, nhằm mục đích phá hoại, gây rối, gây chia rẽ. Chúng thường đến từ các thế lực thù địch, phản động, hoặc những cá nhân, tổ chức có ý đồ chống phá. "Quan điểm sai trái" có thể là những nhận thức, suy nghĩ lệch lạc, không đúng với chủ trương, đường lối của Đảng, nhưng không hẳn luôn xuất phát từ ý đồ chống phá. Chúng có thể hình thành do thiếu thông tin, hiểu biết không đầy đủ, hoặc do tác động của những luồng tư tưởng phức tạp, tiêu cực trong xã hội. Quan điểm sai trái có thể tồn tại trong nội bộ, trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, thậm chí trong quần chúng nhân dân.

Theo đó, để nhận diện đúng đắn những quan điểm sai trái, thù địch đòi hỏi

giảng viên cần nắm vững và cập nhật kiến thức về Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, thành tựu đổi mới đất nước. Đây là nền tảng cốt lõi để nhận biết những sự xuyên tạc, bóp méo, hoặc phủ nhận. Hiểu rõ các phương thức, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phân tích sâu sắc nội dung xuyên tạc những vấn đề nhạy cảm, dễ gây nghi ngờ, lý giải rõ ràng về tính khoa học, cách mạng, và giá trị bền vững của Chủ nghĩa Mác - Lênin, sự vận dụng sáng tạo, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn nước ta, đánh giá thành tựu và hạn chế, đồng thời chỉ ra những nỗ lực của Đảng và Nhà nước trong công cuộc đổi mới, phát triển đất nước.

Thực tiễn cho thấy, trong những năm qua, Trường Chính trị Tỉnh Thanh Hóa đã tạo môi trường, điều kiện, khuyến khích cán bộ, giảng viên học tập, nghiên cứu, nâng cao trình độ lý luận của bản thân. Bên cạnh đó, để góp phần giúp cán bộ giảng viên nhận diện đúng đắn những quan điểm sai trái thù địch, Đảng ủy, Ban giám hiệu Nhà trường thường xuyên tổ chức các buổi tọa đàm, hội thảo khoa học chuyên đề. Nội dung những buổi tọa đàm, hội thảo tập trung thảo luận, làm rõ vai trò của việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, những thủ đoạn xuyên tạc, phủ nhận chế độ, những thành tựu đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng... hiện nay. Từ năm 2022 đến nay, Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa đã tổ chức 12 cuộc tọa đàm, hội thảo các cấp về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Trong đó, việc triển khai thực hiện Mô hình "3 cam kết, 4 hỗ trợ, 5 đồng bộ" trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá đã tạo ra sự lan tỏa mạnh mẽ trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, học viên nhà trường.

Thứ hai, phát huy vai trò của đội ngũ giảng viên trong tuyên truyền, lan tỏa nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng thông qua hoạt động giảng dạy

Bên cạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, đội ngũ giảng viên các trường chính trị còn có nhiệm vụ quan trọng là đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở, cán bộ, công chức ở địa phương. Đây là quá trình người giảng viên sử dụng các phương pháp, cách thức để luận chứng, giải thích một cách khoa học những khái niệm, những quy luật, những quan điểm của Đảng đến học viên để họ nhận thức đúng đắn những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, nhất trí cao với đường lối, quan điểm của Đảng, nâng cao phẩm chất cách mạng và năng lực hoạt động thực tiễn của họ; hướng dẫn họ vận dụng những hiểu biết ấy vào cuộc sống, hình thành thế giới quan duy vật biện chứng và nhân sinh quan cộng sản chủ nghĩa, phương pháp tư duy biện chứng và phương pháp hành động khoa học; góp phần phát huy tính tích cực của người học vào quá trình nhận thức và hoạt động thực tiễn, thông qua đó góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.

Thông qua các bài giảng và các hoạt động chuyên môn, giảng viên không chỉ cung cấp tri thức lý luận nền tảng, mà còn trang bị cho người học những kỹ năng và phương pháp đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch. Hoạt động giảng dạy chính là kênh hiệu quả để giúp học viên nhận thức sâu sắc hơn về bản chất, vai trò và giá trị của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ

Chí Minh; đồng thời nhận diện rõ các thủ đoạn xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch. Qua đó, học viên được nâng cao ý thức chính trị, tinh thần cảnh giác và trách nhiệm trong việc tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Trên thực tế, giảng viên Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa có trình độ chuyên môn vững vàng, bản lĩnh chính trị kiên định và tâm huyết với nghề, không chỉ truyền đạt kiến thức mà còn khơi dậy niềm tin, truyền cảm hứng và hình thành thái độ chính trị đúng đắn cho người học. Trong quá trình giảng dạy, giảng viên nhà trường luôn chủ động, tích cực trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy, vận dụng linh hoạt các phương pháp như thảo luận nhóm, giải quyết tình huống ... để tạo sự hứng thú, tương tác, giúp học viên chủ động tiếp thu kiến thức và rèn luyện tư duy phản biện. Bài giảng của giảng viên luôn được quan tâm, tích hợp nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, để truyền tải thông tin chính thống và phản bác luận điệu sai trái.

Thứ ba, phát huy vai trò tích cực nêu gương của đội ngũ giảng viên trong hành động thực tiễn đối với việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Xuất phát từ những nhận thức về Chủ nghĩa Mác Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và việc nhận diện đúng đắn về công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, giảng viên Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa luôn ý thức được nêu gương là một trong những phương thức hiệu quả để góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Việc nêu gương đối với giảng viên được thể hiện ở việc tự học, tự bồi dưỡng và sẽ càng có sức mạnh lan tỏa, thuyết phục hơn đối với học viên từ những hành động thực tiễn.

Trong những năm qua, giảng viên của Nhà trường đã tham gia tích cực và đạt nhiều thành tích cao trong các cuộc thi viết chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng do Ban Chỉ đạo 35 các cấp tổ chức. Từ năm 2022, Nhà trường chủ trì, phối hợp triển khai Cuộc thi “Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, lần thứ 2, năm 2022” đến các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và các địa phương, cơ sở trong tỉnh; kết quả cuộc thi nhà trường đã đạt 02 giải A; 03 giải B; 06 giải C cấp trường và 01 giải khuyến khích cấp Trung ương về “Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng mô hình 3 cam kết, 4 hỗ trợ, 5 đồng bộ trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá”. Năm 2023 nhà trường phối hợp với Ban Tuyên giáo (nay là Ban Tuyên giáo và Dân vận tỉnh uỷ) tổ chức, triển khai Cuộc thi chính luận trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ 3, năm 2023 trên địa tỉnh Thanh Hoá, trong đó có 100% cán bộ, giảng viên tham gia dự thi và có 46 tác phẩm gửi lên Ban tổ chức Cuộc thi cấp tỉnh và cấp trung ương; có 36 tác phẩm dự thi của học viên nhà trường và được lựa chọn 01 tác phẩm dự thi gửi Ban tổ chức Cuộc thi cấp tỉnh và Trung ương. Năm 2024, có 100% cán bộ, giảng viên tham gia dự thi với 46 tác phẩm và 131 tác phẩm dự thi của học viên. Trong đó, có 20 tác phẩm dự thi của cán bộ, giảng viên và 01 tác phẩm dự thi của học viên được gửi Ban Tổ chức Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, lần thứ tư, năm 2024 trên địa bàn tỉnh Thanh hoá và đã đạt giải nhất tập thể; 01 giải A; 02 giải C; 02 giải khuyến khích trong Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên địa bàn tỉnh, năm 2024; năm 2025, có 100% cán bộ, giảng

viên tham gia dự thi với 49 tác phẩm dự thi. Trong đó, có 25 tác phẩm dự thi của cán bộ, giảng viên được gửi Ban Tổ chức Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh hoá và đã đạt giải nhất tập thể, và các giải cá nhân gồm 01 giải A, 01 giải B, 02 giải C, 01 giải khuyến khích. Điều này chứng tỏ sự gương mẫu, chủ động, năng động và hiệu quả trong việc triển khai các hoạt động đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Bên cạnh đó, để phục vụ cho hoạt động giảng dạy, nghiên cứu, đội ngũ giảng viên nhà trường còn tích cực nêu gương trong việc nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và biên soạn, xuất bản và tái bản sách, tài liệu về công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Từ năm 2022 đến nay, Nhà trường đã nghiên cứu, biên soạn 03 chuyên đề, 12 tài liệu hỏi - đáp, sách tham khảo đã được xuất bản và tái bản; đưa nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, nghiệm thu 02 đề tài khoa học cấp trường về nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Chủ trì, phối hợp tổ chức nhiều nhiệm vụ tổng kết thực tiễn cấp cơ sở, 03 nhiệm vụ tổng kết thực tiễn cấp tỉnh, hàng trăm diễn đàn, tọa đàm, hội thảo khoa học các cấp; nhiều bài viết khoa học được đăng tải ở cổng thông tin điện tử, Tạp san nghiên cứu lý luận và thực tiễn Nhà trường, báo, tạp chí ở Trung ương và địa phương. Có 04 bài đăng ở Trang thông tin Việt Nam thịnh vượng... Việc này giúp cung cấp nguồn tài liệu phong phú, chính thống cho công tác giảng dạy và nghiên cứu, đồng thời là cơ sở khoa học để phản bác các luận điệu sai trái.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc phát huy vai trò của đội ngũ giảng viên trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng tại

Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như:

Nhận thức của một số giảng viên về vai trò của công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng chưa thực sự đầy đủ, toàn diện và sâu sắc. Điều này dẫn đến việc thiếu quyết tâm, thiếu biện pháp và sự sáng tạo.

Một bộ phận giảng viên còn thụ động, biệt lập, thiếu sự gắn kết chặt chẽ giữa các hoạt động, các lực lượng tham gia trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Một số nội dung trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng vẫn chưa đạt được hiệu quả như mong muốn, nhất là chất lượng các bài tham dự Cuộc thi bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Nguyên nhân của những hạn chế

Một số giảng viên còn hạn chế về kỹ năng phản biện, đấu tranh trực diện với các luận điệu sai trái, đặc biệt trên không gian mạng.

Chưa có những cơ chế khuyến khích, động viên đủ mạnh để khuyến khích, động viên đội ngũ giảng viên tích cực hơn nữa trong việc tham gia đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái.

Việc tiếp cận và phân tích các thông tin, luận điệu sai trái của các thế lực thù địch đôi khi gặp khó khăn do tính chất nhạy cảm và phức tạp của các kênh thông tin này.

Để tiếp tục phát huy vai trò của đội ngũ giảng viên Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Một là, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của toàn thể giảng viên trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường cần tiếp tục quán triệt sâu rộng Nghị quyết 35-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Mỗi cán bộ,

giảng viên cần được nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng, tính cấp bách của nhiệm vụ này.

Đề cao vai trò gương mẫu của cán bộ lãnh đạo, quản lý, theo đó các đồng chí trong Đảng ủy, Ban Giám hiệu, lãnh đạo các phòng, khoa phải là những người tiên phong, gương mẫu trong việc học tập, nghiên cứu và trực tiếp tham gia công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Xây dựng quy định rõ ràng về trách nhiệm của cán bộ, giảng viên trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, đồng thời có quy định nghiêm khắc về kỷ luật phát ngôn, viết và làm đúng chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với toàn thể cán bộ, giảng viên, học viên trong Nhà trường.

Hai là, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và bản lĩnh chính trị cho đội ngũ giảng viên

Đối với giảng viên Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng gắn với nâng cao năng lực chuyên môn, giữ vững bản lĩnh chính trị để có thể nhận diện đúng những quan điểm sai trái, thù địch và phát huy vai trò của mình trong công tác giảng dạy cũng như hoạt động thực tiễn có ý nghĩa quan trọng đối với một người giảng viên. Điều đó quyết định uy tín, danh dự, vị thế của những người làm nghề giáo trong môi trường làm việc vừa mình.

Giảng viên Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa cần tích cực, chủ động học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, cập nhật những vấn đề lý luận mới về Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng. Đặc biệt,

chú trọng bồi dưỡng kỹ năng nhận diện, phân tích và đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch trên không gian mạng.

Nhà trường cần tiếp tục quan tâm, khuyến khích nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn trong đội ngũ giảng viên. Tạo điều kiện thuận lợi về thời gian, kinh phí để giảng viên tích cực tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học, viết bài chính luận, bài báo khoa học. Khuyến khích việc tổng kết thực tiễn để rút ra những bài học kinh nghiệm, nâng cao tính thực tiễn và tính thuyết phục của các bài giảng.

Bên cạnh đó, mỗi giảng viên cần không ngừng rèn luyện bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu, lý tưởng của Đảng, nêu cao tinh thần yêu nghề, trách nhiệm với công việc. Không ngừng nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, trang bị kiến thức và kỹ năng sử dụng các công cụ công nghệ thông tin, mạng xã hội một cách hiệu quả để phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy và đấu tranh phản bác.

Ba là, đổi mới phương pháp giảng dạy, tích hợp hiệu quả nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng

Phương pháp giảng dạy chính là con đường, cách thức để đưa nội dung bài giảng đến với học viên. Đổi mới hay lựa chọn phương pháp phù hợp góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy, tích hợp có hiệu quả nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Giảng viên cần chủ động, linh hoạt vận dụng các phương pháp dạy học hiện đại, tích cực như phương pháp vấn đáp, thảo luận nhóm, giải quyết tình huống... để tạo không khí học tập sôi nổi, hứng thú, phát huy tính chủ động, sáng tạo của học viên.

Tiếp tục thực hiện Hướng dẫn số 475 -HD/HVCTQG - TCT ngày 24/9/2019 và Thông báo Kết luận số 1709-TB/HVCTQG

ngày 01/12/2022 của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về việc tích hợp nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng vào đào tạo trung cấp lý luận chính trị. Việc tích hợp phải đảm bảo tính khoa học, lô-gic, tránh gượng ép, khô khan. Lồng ghép các ví dụ thực tiễn sinh động, các thành tựu của công cuộc đổi mới, của địa phương Thanh Hóa để chứng minh tính đúng đắn của đường lối Đảng, củng cố niềm tin cho học viên.

Xây dựng đề thi đa dạng, phong phú về hình thức (tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, giải quyết tình huống) và cấp độ (hiểu, vận dụng, sáng tạo), trong đó tăng cường các câu hỏi liên quan đến nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng để đánh giá đúng năng lực của học viên.

Bốn là. tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá và khen thưởng, động viên

Công tác kiểm tra, đánh giá và khen thưởng, động viên cũng cần được chú trọng trong việc phát huy vai trò của giảng viên nhà trường trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Cụ thể:

Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tích hợp nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng vào giảng dạy của giảng viên thông qua hoạt động dự giờ, thao giảng kịp thời phát hiện những hạn chế để có biện pháp khắc phục.

Hoàn thiện tiêu chí đánh giá giảng viên không chỉ dựa trên khối lượng kiến thức truyền đạt mà còn dựa trên khả năng lồng ghép, tích hợp nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng một cách hiệu quả và thuyết phục, đưa tiêu chí tham gia công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng vào đánh giá, xếp loại cán bộ, giảng viên hằng năm.

Có chính sách khen thưởng, động viên kịp thời, xứng đáng đối với các cá nhân, tập

thể có thành tích xuất sắc trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Tổ chức các cuộc thi viết chính luận, thi tiểu phẩm, trắc nghiệm trong phạm vi học viên các lớp và giữa các giảng viên với nhau nhằm tạo môi trường giao lưu, học hỏi, và rút kinh nghiệm, nhân rộng mô hình, cách làm hay.

Năm là, tăng cường phối hợp giữa Nhà trường với các cơ quan, đơn vị liên quan

Công tác phối hợp giữa Nhà trường với các cơ quan, đơn vị liên quan có ý nghĩa quan trọng trong việc góp phần phát huy vai trò của đội ngũ giảng viên nhà trường trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Nhà trường cần thường xuyên trao đổi thông tin, phối hợp triển khai các hoạt động bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng với Ban Chỉ đạo 35 của tỉnh và các huyện, thị, thành phố. Học hỏi kinh nghiệm, chia sẻ mô hình hay, cách làm sáng tạo với các trường Chính trị trong hệ thống để nâng cao hiệu quả công tác. Phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh và trung ương để đăng tải các bài viết của cán bộ, giảng viên về công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, định hướng dư luận xã hội. Phát triển đội ngũ cộng tác viên là cán bộ, đảng viên, cựu học viên của Nhà trường có năng lực, tâm huyết để tham gia vào công tác đấu tranh phản bác trên không gian mạng và trong cộng đồng.

Với những kết quả đạt được trong thời gian qua và những giải pháp đồng bộ, quyết liệt trong thời gian tới, tin tưởng rằng đội ngũ giảng viên Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa sẽ tiếp tục phát huy vai trò xung kích, góp phần quan trọng vào việc bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, con đường đi lên

chủ nghĩa xã hội, đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của tỉnh Thanh Hóa và của đất nước. Đây là một minh chứng sống động cho tinh thần kiên định, vững vàng và sự năng động, sáng tạo của Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa trong thực hiện sứ mệnh cao cả của mình./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021, t.1.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: Kết luận 89 -KL/TW, ngày 25/7/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”.

4. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2022), Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp Bộ “Tích hợp nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong đào tạo Trung cấp lý luận chính trị”, Hà Nội, 2022.

5. Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Thành ủy Cần Thơ, Học viện Chính trị khu vực IV (2024), Kỷ yếu hội thảo khoa học “Nâng cao chất lượng và phát huy vai trò của đội ngũ báo cáo viên, giảng viên lý luận chính trị khu vực Tây Nam bộ góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch hiện nay”.

KIÊN QUYẾT ĐẤU TRANH BÁC BỎ LUẬN ĐIỀU SAI TRÁI CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH VỀ NGUYÊN TẮC TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH TRONG ĐẢNG

ThS. Nguyễn Xuân Anh
Phó trưởng Khoa Xây dựng Đảng

Đại hội XIII của Đảng đã tổng kết sâu sắc, toàn diện công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong nhiệm kỳ Đại hội XII và nhìn lại 35 năm đổi mới, Đại hội chỉ rõ: “Trong những năm tới, phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”.

1. Tự phê bình và phê bình - Quy luật tồn tại và phát triển của Đảng Cộng sản

Là một trong những người sáng lập nên chủ nghĩa Mác - hệ tư tưởng của giai cấp công nhân, trong quá trình lãnh đạo phong trào công nhân, Ph.Ăngghen khẳng định: “Giai cấp vô sản, cũng như tất cả các đảng khác, sẽ học tập nhanh nhất thông qua những sai lầm bản thân, những sai lầm này không ai có thể tránh được hoàn toàn cho họ được”[1]. Ông nhấn mạnh rằng với phong trào công nhân “sự phê phán là nhân tố sống còn của nó”[2].

V.I.Lênin chỉ rõ: “Tất cả những đảng cách mạng đã bị tiêu vong cho tới nay, đều bị tiêu vong vì tự cao tự đại, vì không biết nhìn rõ cái gì tạo nên sức mạnh của mình, và vì sợ sệt không dám nói lên những nhược điểm của mình. Còn chúng ta sẽ không bị tiêu vong, vì chúng ta không sợ nói lên những nhược điểm của chúng ta, và những nhược điểm đó, chúng ta sẽ học được cách khắc phục”[3]. V.I.Lênin khẳng định: Công khai thừa nhận sai lầm, tìm ra nguyên nhân sai lầm, phân tích hoàn cảnh đã đẻ ra sai lầm, nghiên cứu cẩn thận những biện pháp sửa chữa sai lầm ấy, đó là dấu hiệu chứng tỏ một đảng nghiêm túc.

Kế thừa và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện thực tiễn trong lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Người đời ai cũng có khuyết điểm. Có làm việc thì có sai lầm”. Bởi vậy, “về luật phát triển, Đảng Lao động Việt Nam dùng lối phê bình và tự phê bình để giáo dục đảng viên, giáo dục quần chúng”[4]. Người căn dặn: “Một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính”[5].

Quán triệt chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về tự phê bình và phê bình, trong suốt quá trình xây dựng Đảng và lãnh đạo cách mạng, Đảng ta khẳng định: “Phải làm cho vũ khí tự phê bình và phê bình, nhất là phê bình từ dưới lên, thật sự trở thành vũ khí sắc bén của toàn Đảng, làm cho tự phê bình và phê bình thật sự là một quy luật phát triển của Đảng”[6]; là thước đo trình độ sinh hoạt dân chủ trong Đảng và

là ý thức trách nhiệm của từng đảng viên, cấp uỷ, tổ chức đảng và toàn Đảng trước nhân dân. Thông qua thực hiện tự phê bình và phê bình một mặt củng cố và tăng cường đoàn kết thống nhất trong Đảng, mặt khác còn có vai trò, tác dụng đối với việc giáo dục, rèn luyện cán bộ đảng viên, giúp cho mỗi cán bộ, đảng viên, từng cấp uỷ, tổ chức đảng nhận thức rõ những sai lầm, khuyết điểm của mình, chỉ ra những nguyên nhân và đề ra biện pháp khắc phục, qua đó nâng cao phẩm chất, nâng cao kiến thức, năng lực, trình độ của cán bộ, đảng viên.

Từ kinh nghiệm thực tiễn của phong trào cộng sản, công nhân quốc tế, nhất là sự kiện Đảng Cộng sản Liên Xô tan rã và chế độ Liên Cộng hoà xã hội Xô Viết sụp đổ đã trở thành “thảm hoạ địa chính trị lớn nhất của thế kỷ XX”[7], là bài học đắt giá trong công tác xây dựng Đảng của phong trào Cộng sản thế giới nói chung và đối với Đảng Cộng sản Việt Nam nói riêng. Đã có nhiều phân tích khác nhau về nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của Đảng Cộng sản Liên Xô nhưng trong đó chắc chắn có nguyên nhân đó là việc Đảng Cộng sản Liên Xô đã coi nhẹ công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, trong đó, mâu chốt là việc xa rời, đi đến từ bỏ nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt và hoạt động của Đảng.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng ta, không phải không có những lúc Đảng mắc sai lầm, khuyết điểm. Tuy nhiên, khi phát hiện có sai lầm, khuyết điểm Đảng ta đều dũng cảm, công khai thừa nhận và đề ra các biện pháp sửa chữa nghiêm túc, nhờ vậy, Đảng ta tiếp tục giữ vững vai trò lãnh đạo tiên phong trong sự nghiệp cách mạng của nước ta. Điển hình là trong thời kỳ Xô Viết Nghệ Tĩnh, thời kỳ 1936 - 1939 với cuốn sách “Tự chỉ trích” của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ, hay trong Cải cách ruộng đất giai đoạn 1953-1956. Tại Đại hội VI, trên cơ sở “nhìn thẳng vào sự thật, đánh

giá đúng sự thật, nói rõ sự thật”, Đảng ta đã nghiêm túc nhận thức rõ những sai lầm trong lãnh đạo kinh tế - xã hội và công tác xây dựng Đảng, đồng thời yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng phải duy trì nghiêm túc, hiệu quả và đảm bảo chất lượng việc thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình.

2. Tình hình thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong Đảng thời gian qua

Trên cơ sở đánh giá tình hình Đảng và công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong các nhiệm kỳ qua, Đại hội XI, XII, XIII của Đảng đã nhìn thẳng vào sự thật, thẳng thắn chỉ ra những khuyết điểm, yếu kém của công tác xây dựng Đảng, trong đó có những khuyết điểm đã kéo dài qua nhiều nhiệm kỳ nhưng chậm được khắc phục. Từ thực tiễn đó, Hội nghị Trung ương 4 khoá XI đã ban hành Nghị quyết “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*” đồng thời Nghị quyết đã đề ra 4 nhóm nhiệm vụ, giải pháp thực hiện, trong đó có nhóm giải pháp về tự phê bình và phê bình, nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của cấp trên. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI, bên cạnh những kết quả đã đạt được thì vẫn còn một số hạn chế, một số việc chưa đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra.

Trên cơ sở tổng kết 4 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*”, Đại hội XII đặc biệt nhấn mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và chỉ rõ: “Trong những năm tới, yêu cầu, nhiệm vụ nặng nề của thời kỳ phát triển mới đòi hỏi phải đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng Đảng, trọng tâm là kiên quyết, kiên trì tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI: Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”[8]. Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của Đại hội XII, Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương khoá XII đã ban hành Nghị quyết về “Tăng cường xây

dựng, chinh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”. Lần đầu tiên, Ban Chấp hành Trung ương đã nhận diện và chỉ ra 27 biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ để mỗi cán bộ, đảng viên “tự soi, tự sửa”, đồng thời làm căn cứ để xem xét, xử lý kỷ luật đối với những đảng viên suy thoái, có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” nghiêm trọng.

Đại hội XIII của Đảng đã tổng kết sâu sắc, toàn diện công tác xây dựng, chinh đốn Đảng trong nhiệm kỳ Đại hội XII và nhìn lại 35 năm đổi mới, Đại hội chỉ rõ: *“Trong những năm tới, phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng, chinh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”*[9]. Thực hiện Nghị quyết Đại hội III, Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII đã sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng Đảng và ban hành Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 về: “*Đẩy mạnh xây dựng, chinh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”*”.

Có thể thấy, thời gian qua, với sự lãnh đạo quyết liệt của Trung ương Đảng, sự vào cuộc của các cấp uỷ, tổ chức đảng, việc thực hiện tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 các khóa XI, XII, Kết luận số 21 của hội nghị Trung ương 4 khóa XIII và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, công tác tự phê bình và phê bình trong Đảng đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần tích cực trong công tác xây dựng, chinh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh. Đại hội XIII của Đảng đánh giá: “Các cấp uỷ, tổ chức đảng đã nghiêm túc

chỉ đạo, tổ chức thực hiện tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII”[10].

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong Đảng còn có những hạn chế làm ảnh hưởng đến năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng. Nhận thức của một số cấp uỷ, tổ chức đảng và một bộ phận cán bộ, đảng viên về tự phê bình và phê bình chưa sâu sắc; nền nếp, chế độ tự phê bình và phê bình chưa được thực hiện nghiêm: “Tự phê bình và phê bình ở không ít nơi còn hình thức; tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm còn diễn ra ở nhiều nơi; một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu tự giác nhận khuyết điểm và trách nhiệm của mình đối với nhiệm vụ được giao”[11]. “Có nơi còn buông lỏng sinh hoạt đảng, chất lượng sinh hoạt chưa cao, sinh hoạt chi bộ ở nhiều nơi vẫn còn hình thức; tính chiến đấu trong tự phê bình và phê bình còn yếu”[12]. Không ít cán bộ, đảng viên và một số cán bộ lãnh đạo quản lý ở các cấp chưa thực sự gương mẫu, chưa nhìn nhận đúng mức khuyết điểm và trách nhiệm cá nhân trong những hạn chế, khuyết điểm chung của tập thể. Một số cấp uỷ chậm đề ra kế hoạch, biện pháp sửa chữa, khắc phục khuyết điểm hoặc xây dựng kế hoạch còn chung chung, chưa gắn với khắc phục khuyết điểm của tập thể, cá nhân. Việc thực hiện các nội dung, quy trình tự phê bình và phê bình ở một số tổ chức đảng chưa nghiêm túc, chất lượng chưa cao.

3. Nhận diện các luận điệu sai trái, xuyên tạc về nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong Đảng

Thực tiễn thời gian qua cho thấy, các thế lực thù địch, phân tử cơ hội chính trị, phản động bằng nhiều âm mưu, thủ đoạn khác nhau tiếp tục tăng cường các hoạt động chống phá Đảng và Nhà nước ta. Một trong những nội dung chúng tập trung mũi nhọn

để xuyên tạc, bôi nhọ Đảng đó là lợi dụng những hạn chế, yếu kém trong công tác tự phê bình và phê bình của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra để ra sức rêu rao rằng: việc thực hiện tự phê bình và phê bình trong Đảng ở nhiều cấp ủy, tổ chức đảng thường được tiến hành theo kế hoạch, theo định hướng, chỉ đạo bị động từ cấp trên nên nó chỉ mang tính “hình thức”, “chiếu lệ”, mang tính đối phó; tự phê bình và phê bình trong Đảng về cơ bản là “đồng thuận xuôi chiều”, “dĩ hoà vi quý”, thậm chí, chúng còn cho rằng, tự phê bình và phê bình trong Đảng mục đích là để “thổi phồng ưu điểm”, “che giấu khuyết điểm”, cốt chỉ để “tâng bốc”, “lấy lòng nhau”, hoặc cho rằng, việc thực hiện tự phê bình và phê bình trong Đảng thực chất là “đấu đá nội bộ”, “thanh trừng”, “triệt hạ” giữa các cá nhân, giữa các nhóm lợi ích trong nội bộ Đảng.

Cần phải khẳng định, đây đều là thủ đoạn hết sức thâm độc của các thế lực thù địch, phản động trong việc đánh tráo khái niệm, lấy hiện tượng để đánh đồng bản chất của nguyên tắc tự phê bình và phê bình. Chúng cố tình thổi phồng, xuyên tạc một số vụ việc đã được Đảng, Nhà nước ta kiên quyết xử lý và triệt để lợi dụng một vài vụ việc chưa được xử lý kịp thời của một số cấp ủy, tổ chức đảng để đổ lỗi cho Đảng. Những luận điệu trên là hàm hồ, cảm tính, mang tính phiến diện, áp đặt chủ quan, phản ánh thiếu khách quan thực tế việc thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình của Đảng Cộng sản Việt Nam. Mục đích chính trị của chúng rõ ràng là cố tình phủ nhận một trong những nguyên tắc hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam, trên cơ sở đó chia rẽ sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ Đảng, bôi nhọ, hạ bệ uy tín của Đảng, gây hoang mang, mất niềm tin của nhân dân đối với Đảng, từ đó thủ tiêu vai trò lãnh đạo duy nhất của Đảng đối với cách mạng Việt Nam.

4. Một số giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả việc thực hiện tự phê bình và phê bình trong Đảng ta hiện nay

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả tự phê bình và phê bình, các cấp ủy, tổ chức đảng cần thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp cơ bản sau:

4.1. Nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng, vai trò nêu gương của cán bộ lãnh đạo, nhất là người đứng đầu, nhằm biến tự phê bình trở thành hành vi tự giác, văn hóa chính trị trong toàn hệ thống

Các cấp ủy, tổ chức đảng phải đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đấu tranh đề phòng, chống các biểu hiện trong sinh hoạt Đảng, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò của tự phê bình và phê bình. Nghiêm túc chỉ đạo, tổ chức thực hiện tự phê bình và phê bình theo đúng tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, XIII và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Cần xác định đúng nội dung, lựa chọn đúng hình thức và phương pháp tự phê bình và phê bình. Mở rộng dân chủ trong Đảng, khuyến khích tranh luận, tôn trọng, tập hợp và xem xét để tiếp thu ý kiến đúng đắn của các cấp ủy viên và đảng viên trước khi quyết định, trên cơ sở đó phát huy trí tuệ sáng tạo của cán bộ, đảng viên. Mọi tổ chức đảng và đảng viên cần có thái độ nghiêm túc trước những hạn chế, khuyết điểm của bản thân và đồng chí, đồng đội, đồng thời có dũng khí, trách nhiệm trong việc đề ra giải pháp khắc phục, đặc biệt đề cao ý thức “tự soi, tự sửa” của từng đảng viên. Cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt, nhất là người đứng đầu phải gương mẫu tự phê bình và tiếp thu phê bình, nếu có khuyết điểm phải định rõ thời gian để khắc phục.

4.2. Các cấp ủy, tổ chức đảng cần duy trì nghiêm nền nếp, chế độ, quy định về tự phê bình và phê bình trong Đảng

Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định, tự phê bình và phê bình là một trong năm nguyên tắc tổ chức sinh hoạt và

hoạt động của Đảng. Vì vậy, quán triệt và thực hiện nghiêm chế độ tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt của các cấp ủy, tổ chức đảng phải được coi là yêu cầu bắt buộc, một tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng. Trong sinh hoạt của các cấp ủy, tổ chức đảng phải đảm bảo tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu, đảm bảo cho mỗi đảng viên được nâng cao năng lực lãnh đạo, trình độ, trí tuệ, nhận thức, năng lực công tác, phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức đấu tranh với những sai trái, những biểu hiện tiêu cực trong nội bộ, củng cố sự đoàn kết thống nhất. Coi trọng việc gương mẫu tự phê bình và phê bình của cán bộ chủ chốt và cán bộ cấp trên, đưa tự phê bình và phê bình thành nền nếp, coi đó như “com ăn, nước uống và rửa mặt hàng ngày”. Các cấp ủy phải xây dựng và tổ chức thực hiện tự phê bình và phê bình theo quy trình chặt chẽ, khoa học, đảm bảo tính đảng, tính giáo dục, tính khách quan, trung thực, chân thành và công khai; tính cụ thể, thiết thực và kịp thời. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn: “Phê bình là cốt để giúp nhau tiến bộ. Cho nên phê bình phải có thái độ thành khẩn, tính chất xây dựng. Không nên phê bình ầu, phê bình suông. Khi phê bình cần phải xét nguyên nhân của khuyết điểm, phải cân nhắc đến ưu điểm, phải đề ra cách sửa chữa” [13].

4.3. Phát huy tính tích cực, chủ động tự phê bình và phê bình của cán bộ, đảng viên

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Đảng mạnh là do chi bộ tốt. Chi bộ tốt là do các đảng viên đều tốt” [14]. Do vậy, nếu từng đảng viên trong các tổ chức đảng nhận thức đầy đủ và phát huy vai trò, trách nhiệm trong tự phê bình và phê bình sẽ góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả tự phê bình và phê bình trong toàn Đảng, góp phần xây dựng Đảng ta thực sự

trong sạch, vững mạnh. Để thực hiện được điều này, đối với từng đảng viên cần thực hiện nghiêm túc các quy định về tự phê bình và phê bình, chủ động thực hiện quyền được phê bình và chất vấn trong phạm vi tổ chức về hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên ở mọi cấp, khắc phục tình trạng ngại phê bình và phê bình hoặc né tránh, lờ mờ khi phê bình người khác nhất là khi phê bình cán bộ lãnh đạo cấp trên của mình. Cần có cơ chế bảo vệ những người dũng cảm phê bình, đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực trong Đảng và xã hội.

4.4. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia phê bình cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng; gắn phê bình trong Đảng với phê bình ngoài Đảng để tăng tính dân chủ, khách quan

Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, phát huy tốt vai trò giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh. Xây dựng cơ chế phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Thực hiện nghiêm túc việc tổ chức cho nhân dân phê bình cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng. Phát huy hơn nữa vai trò của nhân dân trong việc đánh giá, giám sát đội ngũ cán bộ, đảng viên về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, các vấn đề liên quan đến phẩm chất, đạo đức, lối sống... Thực hiện tốt chủ trương tiếp tục dựa vào dân để xây dựng chỉnh đốn Đảng theo đúng tinh thần Đại hội XIII của Đảng: “Thắt chặt hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng...; phát huy vai trò của nhân dân tham

gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh trong tình hình mới” [15].

4.5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các cấp uỷ, tổ chức đảng, đảng viên thực hiện tự phê bình và phê bình trong Đảng.

Các cấp uỷ, tổ chức đảng phải thường xuyên làm tốt công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những tổ chức đảng, đảng viên không thực hiện tốt tự phê bình và phê bình, những cán bộ, đảng viên vi phạm sau khi tự phê bình và phê bình. Đấu tranh kiên quyết, xử lý nghiêm minh những cán bộ, đảng viên lợi dụng tự phê bình và phê bình để đả kích, hạ bệ uy tín, vu khống, xuyên tạc, chia rẽ nội bộ và trả thù cá nhân; lợi dụng phê bình để truyền bá quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc làm giảm uy tín, vai trò lãnh đạo của Đảng hoặc trù dập những cán bộ, đảng viên có thái độ phê bình thẳng thắn.

Kết luận

Trong giai đoạn hiện nay, để tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng, đáp ứng yêu cầu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, yêu cầu khách quan đòi hỏi chúng ta cần tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, trong đó trọng tâm là nâng cao chất lượng, hiệu quả việc thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong Đảng, kịp thời ngăn ngừa, đẩy lùi biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu chống phá Đảng, phủ nhận nguyên tắc tự phê bình và phê bình của các thế lực thù địch, phản động trong thời gian qua, để Đảng ta thực sự “là đạo đức, là văn minh” như sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định./.

Chú thích

- [1]. C.Mác và Ph.Ăngghen: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.1997, t.37, tr.450.
- [2]. C.Mác và Ph.Ăngghen: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.1997, t.37, tr.451.
- [3]. V.I.Lênin: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2005, t.45, tr.141.
- [4]. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2001, t.12, tr.37.
- [5]. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, t.5, tr.301.
- [6]. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và sửa đổi Điều lệ Đảng (tại Đại hội IV)*, Nxb. Sự thật, H.1977, tr.97.
- [7]. Báo Lao động, “Tổng thống Putin giải thích lý do coi Liên Xô sụp đổ là thảm họa lớn nhất”, ngày 13/6/2017.
- [8]. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, H.2016, tr.198-199.
- [9]. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021, tr.180.
- [10]. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập II, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021, tr.175, 176.
- [11]. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập II, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021, tr.179.
- [12]. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021, tr.91.
- [13]. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2011, t.10, tr.386.
- [14]. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2011, t.15, tr.113.
- [15]. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập II, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021, tr.248.

NHẬN DIỆN, PHẢN BÁC LUẬN ĐIỀU SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH VỀ QUYỀN CON NGƯỜI Ở VIỆT NAM

ThS. Nguyễn Thị Vân
GVC. Khoa Xây dựng Đảng

Quyền con người là giá trị chung của nhân loại, được ghi nhận trang trọng trong Luật nhân quyền quốc tế của Liên Hợp Quốc, là mục tiêu hướng tới của mọi xã hội dân chủ và văn minh. Đối với Việt Nam, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người là vấn đề thuộc bản chất của chế độ XHCN, là quan điểm nhất quán, xuyên suốt của Đảng và Nhà nước Việt Nam, được thể chế hoá bằng hiến pháp và pháp luật.

Những thành tựu đạt được về bảo đảm quyền con người trong gần 40 năm đổi mới giúp Việt Nam ngày càng ổn định, phát triển và khẳng định uy tín, vị thế trên trường quốc tế. Song, cũng chính từ thành tựu đó, càng làm cho các thế lực thù địch điên cuồng, không ngừng tìm mọi cách xuyên tạc, phủ nhận thành tựu về quyền con người, nhằm chống phá chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

1. Nhận diện các luận điệu sai trái về quyền con người ở Việt Nam của các thế lực thù địch

Những luận điệu sai trái về quyền con người lâu nay mà các thế lực thù địch thường xuyên tạc nhằm chống phá chế độ của Đảng và Nhà nước ta đó là: “nhân quyền cao hơn chủ quyền”; “Trong thực hiện nhân quyền, việc Việt Nam nhấn mạnh chủ quyền quốc gia cao hơn tất cả, trên thực tế là lấy danh nghĩa duy trì chủ quyền quốc gia để duy trì quyền lực thống trị của Đảng Cộng sản Việt Nam, chính quyền không bảo đảm quyền con người. Nhân quyền chỉ còn ở trên giấy”, hay Việt Nam “không có nhân quyền”.

Để tuyên truyền những luận điệu xuyên tạc trên, đặc biệt trong những năm gần

đây, các thế lực thù địch sử dụng, mở rộng, khai thác các phương tiện truyền thông, mạng xã hội để đăng tải các bài viết, phát sóng trực tiếp các chương trình tuyên truyền bịa đặt, xuyên tạc về quyền con người ở Việt Nam. Hoặc thông qua việc hàng năm, Bộ ngoại giao Hoa Kỳ công bố Báo cáo nhân quyền thường niên, luôn vu khống, xuyên tạc Việt Nam đã “vi phạm nhân quyền và có hệ thống”. Bên cạnh đó, chúng còn lợi dụng nhận thức về chính trị còn hạn chế của một bộ phận người dân, nhất là những người trẻ tuổi để tuyên truyền sai lệch về quan điểm, chủ trương, chính sách, pháp luật về quyền con người của Đảng và Nhà nước ta.

Có thể thấy, nội dung và cách thức trên của các thế lực thù địch, bộc lộ mưu đồ đen tối, xuyên tạc đường lối, chính sách, pháp luật về đảm bảo quyền con người của Đảng và Nhà nước ta nhằm gây tâm lý hoài nghi, dao động, thiếu niềm tin ở một bộ phận cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến sự thống nhất nhận thức, tư tưởng trong xã hội, gây bất ổn, chia rẽ, khó khăn cho quá trình phát triển ở Việt Nam; làm giảm uy tín và làm suy yếu vị thế của Việt Nam trên các diễn đàn quốc tế.

2. Những luận cứ khoa học phản bác các luận điệu sai trái của các thế lực thù địch về quyền con người của Đảng và Nhà nước Việt Nam

Về luận điệu thứ nhất, “nhân quyền cao hơn chủ quyền” của các thế lực thù địch là hết sức vô lý vì đã đối lập quyền con người với chủ quyền quốc gia.

Bởi lẽ, quyền con người là các đặc quyền tự nhiên, bắt nguồn từ phẩm giá vốn có của tất cả mọi người, nhưng những quyền tự nhiên, “vốn có” đó chỉ trở thành hiện thực khi được bảo đảm điều kiện hàng đầu là đất nước phải được độc lập, chủ quyền quốc gia phải được tôn trọng theo luật pháp quốc tế và Hiến chương Liên hợp quốc. Do đó, chủ quyền quốc gia không tách khỏi nhân quyền và nhân quyền không thể cao hơn chủ quyền. Thực tiễn lịch sử Việt Nam và nhiều nước trên thế giới trải qua đấu tranh giành độc lập, giữ vững chủ quyền dân tộc đã chứng minh, đất nước bị nô lệ thì người dân không có tự do, các quyền con người sẽ bị chà đạp nghiêm trọng. Vì thế, hơn ai hết, mỗi người dân Việt Nam đều thấu hiểu độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia là điều kiện hàng đầu hàng đầu trong việc bảo đảm và thực thi quyền con người.

Mặt khác, để bảo đảm quyền con người, chủ thể trực tiếp và chủ yếu thuộc trách nhiệm của mỗi quốc gia. Trách nhiệm có tính chất pháp lý này đã được ghi nhận tại điều 2, khoản 7 của Hiến chương Liên hợp quốc năm 1945: “Không quốc gia nào, kể cả Liên hợp quốc, có quyền can thiệp vào công việc thực chất thuộc thẩm quyền quốc gia”. Trên cơ sở quy định của Hiến chương Liên hợp quốc, Nghị quyết 2625 của Đại hội đồng Liên hợp quốc, ngày 24-10-1970 đã khẳng định các nguyên tắc nền tảng của luật pháp quốc tế, bao gồm chủ quyền quốc gia, bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia và không can thiệp vào công việc nội bộ của

quốc gia, đó là: Mỗi quốc gia có quyền tự do quyết định các vấn đề đối nội và đối ngoại của mình mà không chịu sự áp đặt hay can thiệp từ bên ngoài; Quốc gia có quyền tối cao trong phạm vi lãnh thổ của mình đối với dân cư, tài sản và mọi hoạt động diễn ra trên đó; Do đó, sự can thiệp vũ trang và tất cả các hình thức can thiệp hoặc mưu toan đe dọa chống lại nhân cách của quốc gia hoặc chống lại các yếu tố chính trị, kinh tế và văn hóa của quốc gia đều bị coi là vi phạm luật pháp quốc tế. Như vậy, trong luật pháp quốc tế, chủ quyền của một quốc gia giữ vị trí quan trọng nhất, cơ sở pháp lý đó không một ai, không một thế lực nào có thể bác bỏ được. Lâu nay, với những nước lớn nhân danh tuyên truyền “nhân quyền cao hơn chủ quyền” thực chất là để can thiệp vào công việc nội bộ của quốc gia khác, phục vụ lợi ích cho các thế lực cường quyền. Do vậy, quan điểm “nhân quyền cao hơn chủ quyền” là một đòi hỏi phi lý, vi phạm nghiêm trọng Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế.

Ngoài ra, trong các văn kiện quốc tế cũng đã ghi nhận quyền con người mang tính phổ quát nhưng bị chi phối, phụ thuộc bởi các yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, chính trị, kinh tế, xã hội và truyền thống của mỗi quốc gia, dân tộc. Cho nên, sẽ không có một khuôn mẫu, mô thức chung duy nhất về quyền con người để áp dụng cho tất cả các quốc gia.

Từ những cơ sở trên, Đảng Cộng sản Việt Nam kiên quyết bác bỏ luận điệu “nhân quyền cao hơn chủ quyền”, kiên định quan điểm chủ quyền quốc gia là nền tảng để bảo đảm quyền con người một cách thực chất và bền vững. Mọi nỗ lực bảo vệ và thúc đẩy nhân quyền phải được thực hiện trong khuôn khổ pháp luật Việt Nam và trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền của quốc gia, không chấp nhận bất kỳ sự can thiệp nào

từ bên ngoài dưới danh nghĩa nhân quyền. Trong hội nhập quốc tế, mọi sự giúp đỡ quốc tế, kể cả các cơ chế nhân quyền quốc tế chỉ góp phần hỗ trợ nhằm hoàn thiện hơn các cơ chế được thực hiện tại Việt Nam. Điều đó cho thấy, Việt Nam luôn tuân thủ Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, coi trọng trách nhiệm quốc gia trong việc thực thi các cam kết quốc tế về quyền con người, tôn trọng công việc nội bộ các nước khác. Chủ quyền quốc gia trao cho Việt Nam quyền tự quyết định con đường phát triển, xây dựng hệ thống pháp luật và các biện pháp bảo vệ nhân quyền phù hợp với hoàn cảnh của mình, không chấp nhận sự áp đặt từ bên ngoài.

Về luận điệu thứ hai, “Trong thực hiện nhân quyền, việc Việt Nam nhấn mạnh chủ quyền quốc gia cao hơn tất cả, trên thực tế là lấy danh nghĩa duy trì chủ quyền quốc gia để duy trì quyền lực thống trị của Đảng Cộng sản Việt Nam, chính quyền không bảo đảm quyền con người. Nhân quyền chỉ còn ở trên giấy”, hay Việt Nam “không có nhân quyền” là không đúng, mục đích của các thế lực thù địch muốn phủ nhận quan điểm và vai trò của Đảng ta về quyền con người.

Đối với nước ta, đảng cầm quyền là Đảng cộng sản, Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, lấy hạnh phúc cho Nhân dân là mục tiêu phấn đấu. Do đó, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người là vấn đề thuộc bản chất của chế độ XHCN, là quan điểm nhất quán, xuyên suốt của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Phát triển quan điểm về bảo đảm quyền con người ở các kỳ đại hội trước, văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII khẳng định: “Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, lấy hạnh phúc, ấm

no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu”¹. Dự thảo văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV tiếp tục khẳng định: “Quán triệt sâu sắc quan điểm “Dân là gốc”...; lấy hạnh phúc, sự hài lòng của Nhân dân là thước đo và mục tiêu phấn đấu”²; đồng thời chỉ rõ: “Xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách để thực hiện có hiệu quả quyền làm chủ của nhân dân, thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở và phương châm: Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng. Phát huy vai trò của Nhân dân tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện. Thực hiện nguyên tắc Đảng gắn bó máu thịt với Nhân dân, phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước nhân dân về các quyết định của mình”³.

Với bản chất, nhà nước là của dân, do dân, và vì dân, trong suốt quá trình phát triển, Nhà nước Việt Nam luôn lấy việc chăm lo, bảo đảm quyền con người cho nhân dân là mục tiêu cốt yếu. Thực tiễn cách mạng Việt Nam đã chứng minh, ngay sau khi giành được độc lập, quyền con người, quyền công dân đã được Hiến pháp năm 1946 ghi nhận và sau đó tiếp tục được củng cố, mở rộng trong các Hiến pháp năm 1959, 1980, 1992 và 2013. Điều 3 Hiến pháp năm 2013 đã hiến định: “Nhà nước bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân; thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện”.

Sau khi Hiến pháp 2013 được sửa đổi, hàng loạt các bộ luật đã được ban hành, tạo cơ sở pháp lý toàn diện, bảo đảm quyền con người về dân sự, chính trị; quyền kinh tế, xã hội và văn hóa; quyền của các nhóm xã hội dễ bị tổn thương trong xã hội. Chỉ tính

từ năm 2019 (kể từ lần rà soát UPR chu kỳ III), đến nay, Việt Nam đã thông qua hoặc sửa đổi 45 luật và hàng loạt các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến vấn đề quyền con người, trong đó có nhiều văn bản luật quan trọng liên quan đến quyền con người.... Việc bổ sung, hoàn thiện khung pháp luật và thực thi về quyền con người, quyền công dân ngày càng đảm bảo cho người dân thực hiện và thụ hưởng tốt các quyền về mọi mặt của đời sống xã hội theo quy định của Hiến pháp và pháp luật. Nhằm tiếp tục hoàn thiện các cơ chế bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân ngày càng tốt hơn, Dự thảo văn kiện Đại hội XIV tiếp tục chỉ rõ: “Xây dựng hệ thống an sinh xã hội đa tầng, toàn diện, hiện đại, thích ứng linh hoạt, theo vòng đời và bao phủ toàn dân, toàn diện, lấy con người là trung tâm, nâng cao phúc lợi xã hội toàn dân”⁴; “phấn đấu thực hiện mục tiêu đến năm 2030 cơ bản không còn hộ nghèo và cơ bản miễn viện phí toàn dân”⁴.

Có thể thấy, từ khi ra đời đến nay, “Đảng và Nhà nước ban hành đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật tạo nền tảng chính trị, pháp lý, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền làm chủ của Nhân dân”⁵, do đó, các quyền con người về dân sự, chính trị, quyền về kinh tế, xã hội, văn hoá của người dân ngày càng bảo đảm và tiến bộ. Cụ thể:

Về nhóm quyền dân sự, chính trị: Nổi bật là quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, quyền tiếp cận thông tin của người dân đã không ngừng được đảm bảo nâng cao và được đánh giá là một quốc gia đứng top đầu thế giới về sử dụng Internet và mạng xã hội. Chỉ sau 26 năm kết nối Internet, Việt Nam đã có hệ thống công nghệ viễn thông hiện đại với độ phủ cập cao. Đến nay, “Độ phủ sóng 4G của Việt Nam đạt 99,8%, cao hơn

các nước có thu nhập cao (99,4%). 100% xã, phường có hạ tầng băng rộng cáp quang; độ phủ cáp quang đến từng hộ gia đình đạt 80,1%, cao hơn trung bình thế giới (khoảng 60%). Tỷ lệ người dùng điện thoại thông minh (smartphone người dùng điện thoại di động ước đạt 84,4%, cao hơn trung bình thế giới (63%)”⁶. “Tính đến tháng 9/2023, có khoảng 72.000 hội hoạt động thường xuyên, tích cực tham gia đóng góp vào xử lý các vấn đề kinh tế, xã hội quan trọng của đất nước, với 150 triệu kết nối mobile; 58 triệu tài khoản sử dụng Facebook; Đồng thời, hiện Việt Nam có 797 cơ quan báo chí, gồm 127 báo và 670 tạp chí”⁷.

Quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo, cũng như quyền được lập hội, Việt Nam luôn tôn trọng và bảo đảm. Đời sống tín ngưỡng, tôn giáo ngày càng phát triển phong phú với hàng nghìn lễ hội tín ngưỡng, tôn giáo diễn ra hằng năm ở khắp các vùng, miền. “Theo số liệu thống kê tính đến cuối năm 2022, chính quyền các cấp đã công nhận 43 tổ chức, thuộc 16 tôn giáo khác nhau, với trên 27,2 triệu người có đạo, trên 53 nghìn chức sắc, khoảng 148 nghìn chức việc, 29.718 cơ sở thờ tự; cấp phép xây dựng, sửa chữa, cải tạo cho 486 cơ sở thờ tự tôn giáo, tăng 60 cơ sở so với năm 2021; cấp đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung cho 183 điểm nhóm; cấp quyết định xuất bản cho 140 xuất bản phẩm trong các lĩnh vực về tôn giáo, với trên 684,2 nghìn bản in. Với gần 30.000 cơ sở thờ tự trải rộng ở khắp 3 miền đất nước. Số lượng tín đồ không ngừng tăng lên, số lượng cơ sở thờ tự, cơ sở đào tạo, số lượng kinh sách cũng vì thế mà tỷ lệ thuận tăng theo”⁸.

Bình đẳng giới ngày càng thực chất, vai trò và địa vị của phụ nữ được cải thiện, nâng lên rõ rệt. “Chỉ số xếp hạng về bình đẳng giới của Việt Nam năm 2023 đứng thứ 72/146 quốc gia, tăng 15 bậc so với năm 2021”⁹.

Ngoài các thành tựu về các quyền nêu trên, quyền bầu cử, ứng cử tham gia vào việc xây dựng và quản lý nhà nước của người dân không ngừng được bảo đảm và phát triển tiến bộ. Nhân dân tham gia ý kiến vào quá trình hoạch định đường lối, chính sách, quyết định những những vấn đề lớn và quan trọng của đất nước. “Dân chủ cơ sở, dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện được đẩy mạnh, chất lượng giám sát, phản biện xã hội được nâng cao”¹⁰.

Về nhóm quyền kinh tế, xã hội văn hoá: Công tác giải quyết việc làm cho người lao động được quan tâm. “Lao động có việc làm liên tục tăng đều qua các năm, từ 49,07 triệu người năm 2021 lên 50,6 triệu người năm 2022 và trong quý I năm 2025 là 51,9 triệu người”¹¹. Đặc biệt, các chính sách giảm nghèo được triển khai rộng khắp và có hiệu quả trên tinh thần “không ai bị bỏ lại phía sau”. Do đó, đời sống của người nghèo từng bước được cải thiện, nhất là khu vực đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. Kết quả, “Tỉ lệ hộ nghèo đa chiều theo chuẩn nghèo của Chính phủ giảm từ 4,4% năm 2021 xuống còn khoảng 1,3% năm 2025”¹². Việt Nam được thế giới đánh giá là một trong những quốc gia điển hình về giảm nghèo đa chiều bền vững. GDP bình quân đầu người năm 2025 “đạt khoảng 5000 USD; thu nhập quốc dân bình quân đầu người đạt khoảng 4.700 USD, gia nhập nhóm nước có thu nhập trung bình cao, được nhiều tổ chức quốc tế uy tín đánh giá cao”¹³. Đặc biệt từ năm 2025, Việt Nam đã khẳng định và thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia. Số người hưởng trợ giúp xã hội thường xuyên được mở rộng và mức trợ cấp được nâng lên, mức sống ngày càng tốt hơn. “Năm 2025 trên 3,5 triệu người, trong đó có trên 55% là người cao tuổi. Bảo đảm 100%

đối tượng bảo trợ đủ điều kiện được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng; 100% người dân bị thiệt hại do thiên tai lũ lụt, thiếu đói được trợ giúp đột xuất kịp thời, không người dân nào bị đói”¹⁴.

Người dân tiếp cận ngày càng tốt hơn các dịch vụ xã hội cơ bản. Về nhà ở, “phát triển nhà ở xã hội được đặc biệt quan tâm đầu tư; tích cực thực hiện Đề án đầu tư xây dựng ít nhất 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội”; “Từ năm 2021 đến tháng 9 năm 2024 cả nước đã có 622 dự án nhà ở xã hội được triển khai với quy mô 565,177 căn”¹⁵. Hệ thống y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân có bước phát triển tích cực, chất lượng được nâng lên, kiểm soát tốt các loại dịch bệnh. Đã chú trọng thực hiện chế độ thông tuyến khám, chữa bệnh theo bảo hiểm y tế. Y tế tư nhân tiếp tục được phát triển. “Tỉ lệ bao phủ bảo hiểm y tế tăng từ 90,9 % năm 2020 lên 95,15 % năm 2025”¹⁶. Đối với giáo dục, trẻ em được tạo mọi điều kiện để đến trường và phát triển toàn diện. Trong đó, đã phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Tỷ lệ huy động học sinh đúng độ tuổi ở cấp tiểu học đạt 99,7%. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình THCS đạt 90,7%. Đặc biệt, đã thực hiện miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông. Chất lượng giáo dục, đào tạo ở tất cả các cấp học được nâng lên. Hệ thống giáo dục thường xuyên được mở rộng và đa dạng hoá các hình thức học tập, thúc đẩy xã hội học tập và học tập suốt đời. Phát triển văn hoá, có nhiều mặt tiến bộ. Trong đó đặc biệt là việc phát huy và bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân trong xây dựng và phát triển văn hoá. Đến nay “Cơ bản đã hình thành hệ thống thiết chế văn hoá theo nhiều cấp độ từ Trung ương đến địa phương, đáp ứng nhu cầu của người dân, góp phần thu hẹp dần khoảng cách về hưởng thụ văn hoá giữa các vùng miền. Sản phẩm văn hoá, nghệ thuật ngày càng đa dạng, phong phú”¹⁷.

Có thể thấy, các quyền con người ở Việt Nam ở mọi lĩnh vực luôn được chăm lo, phát triển tiến bộ. Do đó, tuổi thọ và chỉ số sức khỏe của người dân bình quân của cả nước ngày càng được cải thiện. “Năm 2025 tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh là 74,8 năm, số năm sống khỏe khoảng 67 năm”¹⁸. Phát triển con người Việt Nam đạt được nhiều thành tựu về tầm vóc, thể lực và trình độ. “Theo công bố vào tháng 5/2025 của Chương trình phát triển của Liên hợp quốc (UNDP), chỉ số phát triển (HDI) của Việt Nam đạt 0,766, thuộc nhóm nước phát triển con người cao, xếp thứ 93/193 quốc gia và vùng lãnh thổ”¹⁹. “Xếp hạng chỉ số hạnh phúc được nâng lên từ thứ 83 năm 2020 lên thứ 46 năm 2025, tăng 37 bậc. Chỉ số phát triển của con người Việt Nam được cải thiện rõ rệt, cao hơn nhiều so với các nước có cùng thu nhập”²⁰.

Từ kết quả to lớn về đảm bảo quyền con người, Việt Nam đã được cộng đồng quốc tế ghi nhận, đánh giá cao và được tín nhiệm, bầu vào Hội đồng nhân quyền Liên hợp quốc lần thứ hai, nhiệm kỳ 2023 - 2025 và được dự kiến tái đề cử Hội đồng nhân quyền Liên hợp quốc lần thứ ba, nhiệm kỳ 2026 - 2028. Điều đó càng cho thấy, Việt Nam không chỉ thực thi, đảm bảo, thúc đẩy quyền con người ở trong nước nghiêm túc, mà còn nỗ lực góp phần quan trọng thúc đẩy, bảo vệ quyền con người trên phạm vi toàn cầu. Những thành quả nêu trên minh chứng Việt Nam luôn coi trọng chăm lo hạnh phúc và sự phát triển toàn diện của con người, bảo vệ và bảo đảm quyền con người trên cơ sở tôn trọng và thực hiện các điều ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam đã ký kết, là cơ sở để minh chứng thuyết phục, bác bỏ luận điệu “Nhân quyền chỉ còn ở trên giấy”, hay Việt Nam “không có nhân quyền” của các thế lực thù địch.

Tóm lại, quyền con người luôn là quyền cơ bản và quan trọng nhất, thể hiện bản chất tốt đẹp của chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam. “Mọi đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật và hoạt động của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân, lấy hạnh phúc của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu”²¹. Do đó, nhận diện, vạch trần và kiên quyết đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch về thành tựu bảo đảm quyền con người có ý nghĩa quan trọng, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo đảm ổn định và sự phát triển bền vững của Việt Nam hiện nay./.

Chú thích

^{1,5} Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr.27; tr 79.

^{2,3,4,6,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20} Đảng Cộng sản Việt Nam (8/2025). Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr: 38, 39, 33, 130, 134, 10, 236, 134, 03, 134, 135, 113, 132, 113, 132, 132.

²¹ Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, sách: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, HN. 2022. Tr 76.

⁷ Phạm Công Thương: Không thể phủ nhận thành tựu của Việt Nam trong bảo đảm các quyền dân sự và chính trị, tapchiquptd.vn, ngày 8/1/2024.

⁸ Nguyễn Văn Long (2023), Nỗ lực đảm bảo quyền tự do tôn giáo, phản bác luận điệu xuyên tạc tình hình tự do tôn giáo ở Việt Nam, <https://baotintuc.vn>.

Tài liệu tham khảo

Giang Lê: “Không ngừng hoàn thiện pháp luật để đảm bảo tốt hơn quyền con người”, Báo điện tử VOV.VN, ngày 10/05/2024.

PHẢN BÁC LUẬN ĐIỀU XUYỀN TẠC “KINH TẾ TƯ NHÂN LÀ ĐỘNG LỰC QUAN TRỌNG NHẤT CỦA NỀN KINH TẾ VIỆT NAM CHÍNH LÀ TƯ NHÂN HÓA NỀN KINH TẾ”

ThS. Nguyễn Thị Lan Hương, Phó trưởng Khoa Lý luận cơ sở
ThS. Vương Mạnh Toàn, Khoa Lý luận cơ sở

Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 phát triển kinh tế tư nhân đã khẳng định: “kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia” nhằm tiếp tục khơi thông mọi nguồn lực cho sự phát triển của đất nước, trong đó có sự vươn lên mạnh mẽ của kinh tế tư nhân.

Trong quá trình phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn khẳng định phát triển nhiều thành phần kinh tế là tồn tại khách quan, lâu dài trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Cùng với sự phát triển của các thành phần kinh tế, kinh tế tư nhân đã và đang phát triển mạnh cả về số lượng và chất lượng, đa dạng loại hình tổ chức, ngày càng lan tỏa sâu rộng trong mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội đất nước. Vì vậy, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 phát triển kinh tế tư nhân đã khẳng định: “kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia”¹ nhằm tiếp tục khơi thông mọi nguồn lực cho sự phát triển của đất nước, trong đó có sự vươn lên mạnh mẽ của kinh tế tư nhân. Đây là sự khẳng định vừa có ý nghĩa lý luận, vừa mang tính thực tiễn sâu sắc, nhằm khai thác và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, phát huy sức mạnh tổng hợp để xây dựng đất nước giàu mạnh, văn minh.

Tuy nhiên, thời gian qua, một số thế lực thù địch đã lợi dụng quan điểm này để xuyên tạc, cho rằng Việt Nam đang “tư nhân hóa nền kinh tế” và “phủ nhận vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước”. Chúng cố tình đánh tráo khái niệm, đồng nhất việc khuyến khích kinh tế tư nhân phát triển với việc từ bỏ định hướng xã hội chủ nghĩa, nhằm gieo rắc hoài nghi, làm xói mòn niềm tin của Nhân dân đối với Đảng. Nghị quyết 35-NQ/TW của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đã chỉ rõ: “*Kiên quyết đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, đòi thay đổi chế độ chính trị, kinh tế*”. Do đó, việc nhận diện, phản bác và đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch này không chỉ là yêu cầu cấp thiết về lý luận, mà còn là nhiệm vụ chính trị quan trọng trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ con đường phát triển xã hội chủ nghĩa mà Nhân dân ta đã lựa chọn từ thực tiễn lịch sử và yêu cầu phát triển đất nước trong thời kỳ mới.

Xét về mặt lý luận, kế thừa quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen, V.I.Lênin chỉ rõ đặc điểm kinh tế cơ bản nhất của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là sự tồn tại khách quan của nền kinh tế nhiều thành phần, tương ứng với các giai cấp, tầng lớp xã hội khác nhau: *“Vậy thì danh từ quá độ có nghĩa là gì? Vận dụng vào kinh tế, có phải nó có nghĩa là trong chế độ hiện nay có những thành phần, những bộ phận, những mảnh của chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội không? Bất cứ ai cũng đều thừa nhận là có”*². Từ nhận diện cơ cấu kinh tế nhiều thành phần trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, V.I.Lênin cho rằng, cần phải xác định rõ đặc thù của cơ cấu đó trong từng giai đoạn phát triển để có chính sách phù hợp. Trên cơ sở quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng chỉ rõ về cơ cấu thành phần kinh tế trong chế độ dân chủ mới. Trong tác phẩm Thường thức chính trị, Người khẳng định: nền kinh tế nước ta là nền kinh tế nhiều thành phần, bao gồm: *“năm loại kinh tế khác nhau: A- Kinh tế quốc doanh (thuộc chủ nghĩa xã hội, vì nó là của chung của nhân dân). B- Các hợp tác xã (nó là nửa chủ nghĩa xã hội, và sẽ tiến đến chủ nghĩa xã hội). C- Kinh tế của cá nhân, nông dân và thủ công nghệ (có thể tiến dần vào hợp tác xã, tức là nửa chủ nghĩa xã hội). D- Tư bản của tư nhân. E- Tư bản của Nhà nước (như Nhà nước hùn vốn với tư bản tư nhân để kinh doanh). Trong năm loại ấy, loại A là kinh tế lãnh đạo và phát triển mau hơn cả. Cho nên kinh tế ta sẽ phát triển theo hướng chủ nghĩa xã hội chứ không theo hướng chủ nghĩa tư bản”*³. Những quan điểm cụ thể của Chủ nghĩa

Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về thành phần kinh tế của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội có ý nghĩa vô cùng to lớn về lý luận và đặc biệt là về phương pháp luận cho Đảng Cộng sản Việt Nam trong nhận diện đúng và sử dụng hiệu quả chính sách kinh tế nhiều thành phần trong từng giai đoạn phát triển đất nước cụ thể.

Kế thừa quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về các thành phần kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Đảng đã vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh Việt Nam, đã khẳng định sự tồn tại khách quan nhiều thành phần kinh tế trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, từ đó tạo cơ sở cho việc hoạch định và thực thi đúng đắn các chính sách đối với các thành phần kinh tế. Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII tiếp tục xác định rõ vị trí, vai trò của các thành phần kinh tế *“kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác không ngừng được củng cố, phát triển; kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội”*⁴.

Mặc dù, hiện nay kinh tế tư nhân đã và đang trở thành một thành phần kinh tế năng động, sáng tạo, đóng góp ngày càng lớn vào tăng trưởng GDP, tạo việc làm, huy động nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển nền kinh tế Việt Nam. Nghị quyết 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị khẳng định: *“Khu vực kinh tế tư nhân hiện có khoảng hơn 940 nghìn doanh nghiệp và hơn 5 triệu hộ kinh doanh đang hoạt động, đóng góp khoảng 50% GDP, hơn 30% tổng thu ngân sách nhà nước và sử dụng khoảng 82% tổng*

số lao động vào tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, là lực lượng quan trọng thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, gia tăng năng lực cạnh tranh quốc gia, góp phần xóa đói, giảm nghèo, ổn định đời sống xã hội.”⁵. Nhiều doanh nghiệp tư nhân Việt Nam đã khẳng định vị thế ở thị trường quốc tế, không chỉ ở các lĩnh vực thương mại, dịch vụ mà cả trong công nghiệp chế biến, chế tạo, nông nghiệp công nghệ cao, hạ tầng giao thông và logistics, góp phần nâng cao uy tín quốc gia trên trường quốc tế. Tuy nhiên, việc khẳng định vai trò của kinh tế tư nhân không có nghĩa “tư nhân hóa nền kinh tế” hay “xem nhẹ vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước” như quan điểm của một số thế lực thù địch, phản động. Ở Việt Nam, kinh tế nhà nước là công cụ, lực lượng vật chất quan trọng để Nhà nước ổn định kinh tế vĩ mô, định hướng, điều tiết, dẫn dắt thúc đẩy phát triển kinh tế, khắc phục các khuyết tật của cơ chế thị trường, bảo đảm công bằng xã hội và định hướng phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa. Doanh nghiệp Nhà nước tập trung vào những lĩnh vực then chốt, địa bàn quan trọng, quốc phòng, an ninh. Văn kiện Đại hội XIII đã nhấn mạnh: “*Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước; phát triển mạnh kinh tế tư nhân thực sự trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế*”⁶. Điều đó thể hiện rõ quan điểm phát triển đồng bộ, hài hòa, bổ sung cho nhau giữa các thành phần kinh tế, tạo sức mạnh tổng hợp cho phát triển đất nước.

Chủ trương phát triển kinh tế tư nhân còn thể hiện sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh vào điều kiện cụ thể của Việt Nam. Nền kinh

tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa không chỉ được xác định bởi hình thức sở hữu, mà quan trọng hơn là ở mục tiêu phát triển vì lợi ích của đại đa số nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và nguyên tắc phân phối công bằng, hợp lý. Sự hiện diện của kinh tế tư nhân, với vai trò là một động lực quan trọng, tạo áp lực đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý và hoạt động của doanh nghiệp nhà nước, đồng thời thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh, khơi dậy tiềm năng sáng tạo trong toàn xã hội. Vì thực tế cho thấy, ở Việt Nam, mọi chủ trương, chính sách phát triển kinh tế, bao gồm cả phát triển kinh tế tư nhân, đều đặt dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng và phục vụ mục tiêu: “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Đó chính là bản chất khác biệt căn bản với nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa. Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta không chỉ vì mục tiêu tăng trưởng kinh tế, mà quan trọng hơn là ở mục tiêu phát triển vì lợi ích của đại đa số nhân dân lao động, sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam với nguyên tắc phân phối công bằng, hợp lý trong toàn xã hội. Việc Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân trong tình hình mới chính nhằm phát huy mọi tiềm năng, thế mạnh, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, kích hoạt, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực không chỉ là nguồn lực từ nhà nước, tập thể mà cả các nguồn lực từ các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước để phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Cùng với đó là việc Nhà nước tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách nhằm tạo môi trường

đầu tư, kinh doanh minh bạch, thuận lợi; cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính; khuyến khích khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; thúc đẩy liên kết giữa các doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, gắn với yêu cầu bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và lợi ích quốc gia.

Như vậy, những luận điệu cho rằng Việt Nam phát triển kinh tế tư nhân - coi đó là động lực quan trọng nhất của nền kinh tế là “tư nhân hóa nền kinh tế” hay “rời xa mục tiêu xã hội chủ nghĩa” sự thực chất là thủ đoạn thâm độc nhằm xuyên tạc, phản khoa học bản chất mô hình kinh tế mà Đảng ta đang kiên định xây dựng. Thực tiễn đã chứng minh rằng, sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế tư nhân song hành với việc giữ vững vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước đã tạo nên nền tảng vững chắc cho tăng trưởng nhanh và bền vững. Từ đó mà khai thác và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực, mọi thành phần kinh tế, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững - đó là tư duy nhất quán, khoa học, phù hợp với quy luật khách quan và yêu cầu phát triển của đất nước trong giai đoạn mới. Bằng sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, sự đồng thuận của toàn xã hội và tinh thần lao động sáng tạo của nhân dân, kinh tế tư nhân ở Việt Nam chắc chắn sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ, khẳng định vị thế là một trong những động lực quan trọng nhất của nền kinh tế, góp phần cùng kinh tế nhà nước và các thành phần kinh tế khác xây dựng một Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc.

Tóm lại, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về vai trò của các thành phần kinh tế là một hệ thống lý luận khoa học,

biện chứng, vừa phát huy tối đa các quy luật thị trường, vừa giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa, không chấp nhận việc tuyệt đối hóa bất kỳ thành phần kinh tế nào hay xem nhẹ vai trò của Nhà nước trong việc điều tiết nền kinh tế vì mục tiêu chung của toàn xã hội. Vì thế, trong Bài viết “Phát triển kinh tế tư nhân - Đòn bẩy cho một Việt Nam thịnh vượng” của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm đã khẳng định những thành tựu của sự phát triển nền kinh tế nước ta hiện nay “*không chỉ là kết quả của đường lối phát triển đúng đắn dưới sự lãnh đạo của Đảng với những cải cách táo bạo, quyết đoán về thể chế, chính sách và hội nhập mà còn là thành quả của tinh thần lao động chăm chỉ, sáng tạo, ý chí quyết tâm và sự nỗ lực không ngừng của toàn dân tộc ta*”⁷.

Chú thích

¹ Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân

² V.I.Lênin: Toàn tập, Nxb.Chính trị quốc gia, H.2005, t.43, tr.248.

³ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb.Chính trị quốc gia, H.2011, t.8, tr.293-294.

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021, t.I, tr.129

⁵ Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân

⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021, t.I, tr.105

⁷ Bài viết “Phát triển kinh tế tư nhân - Đòn bẩy cho một Việt Nam thịnh vượng” của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm đăng trên Báo Nhân dân ngày 17/3/2025.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NGĂN CHẶN ÂM MƯU CHỐNG PHÁ CÁCH MẠNG THÔNG QUA VẤN ĐỀ TÔN GIÁO, TÍN NGƯỠNG

ThS. Trịnh Thị Phượng
GVC. Khoa Lý luận cơ sở

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần hợp pháp của một bộ phận Nhân dân và sẽ tiếp tục tồn tại đồng hành cùng dân tộc trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Nhận thức rõ vai trò của tín ngưỡng tôn giáo, trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta luôn nhất quán quan điểm: “tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Nhân dân”. Với quan điểm đó, Đảng và Nhà nước ta luôn tạo hành lang pháp lý vững chắc để các tổ chức tôn giáo hoạt động hợp pháp, bình đẳng, được tạo điều kiện để hành đạo, xây dựng cơ sở thờ tự, đào tạo chức sắc, tổ chức lễ hội (được thể hiện rõ trong Hiến pháp năm 2013 và Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016). Điều này góp phần củng cố niềm tin của các tín đồ vào sự lãnh đạo của Đảng, vào pháp luật Nhà nước, từ đó nâng cao sự đồng thuận và ổn định xã hội.

Tuy nhiên, lợi dụng chính sách tự do tín ngưỡng, một số thế lực thù địch, phản động đã tìm mọi cách xuyên tạc, kích động, lôi kéo quần chúng nhằm phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân, chống phá Đảng, Nhà nước ta từ bên trong. Một trong những thủ đoạn điển hình là xuyên tạc, vu cáo Việt Nam vi phạm tự do tín ngưỡng, đàn áp tôn giáo; một số tổ chức phản động còn tìm cách lập các tổ chức tôn giáo bất hợp pháp, truyền đạo trái phép, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số – nơi người dân còn nhiều khó khăn, trình độ dân trí chưa cao, dễ bị lợi dụng. Chúng lôi kéo người dân cải đạo, rũ bỏ phong tục truyền thống, chống lại chính quyền địa phương, gây mất ổn định trong cộng đồng. Bên cạnh đó, chúng còn

lợi dụng chính sách tự do tín ngưỡng, tôn giáo đẩy mạnh hoạt động tôn giáo để chống phá cách mạng Việt Nam. Từ các hoạt động chống phá các thế lực thù địch sẽ kích động biến thành điểm nóng tôn giáo, từ điểm nóng tôn giáo biến thành điểm nóng chính trị. Mục tiêu của điểm nóng tôn giáo - chính trị là tập hợp lực lượng quần chúng tín đồ bạo loạn dưới vỏ bọc tôn giáo đòi ly khai, hoặc bạo loạn chính trị lật đổ Nhà nước.

Để ngăn chặn âm mưu chống phá cách mạng thông qua vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng của các thế lực thù địch ở nước ta hiện nay, cần phải thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Một là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho người dân về những âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch.

Các cấp, các ngành ở các địa phương tập trung làm tốt công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân tộc, tôn giáo nói chung và những chính sách, pháp luật có tính đặc thù, chuyên sâu; kế hoạch, chương trình hành động của các cấp, các ngành triển khai thực hiện chủ trương, chính sách dân tộc, tôn giáo, nhất là Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về công tác tôn giáo; Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016; Chỉ thị số 18-CT/TW, ngày 10/01/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương

Đảng (khóa IX) về công tác tôn giáo trong tình hình mới; Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị (khóa XII) “Về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”; những quan điểm mới của Đại hội XIII của Đảng về tôn giáo..., đặc biệt địa phương có đồng bào đồng bào có đạo. Thông qua các hình thức phong phú, đa dạng như: Thông tin, tuyên truyền trên báo chí về công tác tôn giáo; các ấn phẩm tuyên truyền (tờ rơi, sổ tay, bản tin thông báo nội bộ, tài liệu tuyên truyền, tài liệu hỏi-đáp, tài liệu thông tin chuyên đề, thông tin phục vụ lãnh đạo, sinh hoạt chi bộ...); xây dựng phim, tư liệu, phóng sự... phản ánh mọi mặt công tác tôn giáo; trên hệ thống thông tin cơ sở, tăng cường thời lượng tuyên truyền bằng tiếng dân tộc; tuyên truyền lồng ghép thông qua các sinh hoạt tôn giáo, các buổi sinh hoạt cộng đồng, các hoạt động văn hóa, văn nghệ... ở khu phố, thôn, xóm; nhất là trên internet, mạng xã hội.

Các cấp, các ngành ở các địa phương cần nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm trạng xã hội trong cán bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc trong tỉnh, nhất là những địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng cao biên giới, địa bàn có đồng bào theo đạo, phức tạp, nhạy cảm để tham mưu cho cấp ủy đảng có những giải pháp xử lý, giải quyết kịp thời, hiệu quả những bức xúc và vướng mắc có liên quan tới việc thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo. Kiểm tra và quản lý việc đăng tải thông tin, tuyên truyền trên báo chí, mạng xã hội về dân tộc, tôn giáo.

Hai là, tăng cường quản lý nhà nước về tôn giáo

Tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt đúng quy định của pháp luật; chủ động giúp đỡ, giải quyết các nhu cầu hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng, tâm linh của quần chúng, đồng thời chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để chia rẽ, phá hoại khối

đại đoàn kết toàn dân tộc. Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác tôn giáo”. Phát huy các nhân tố tích cực, nhân văn trong các tôn giáo, tín ngưỡng. Phê phán và ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, mê tín, dị đoan”.

Vận động, đoàn kết, tập hợp các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ sống “tốt đời, đẹp đạo”, đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bảo đảm cho các tổ chức tôn giáo hoạt động theo quy định của pháp luật và hiến chương, điều lệ được Nhà nước công nhận. Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của các tôn giáo cho sự phát triển đất nước. Kiên quyết đấu tranh và xử lý nghiêm minh những đối tượng lợi dụng tôn giáo chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; chia rẽ, phá hoại đoàn kết tôn giáo và khối đại đoàn kết toàn dân tộc”.

Thực hiện tốt mục tiêu đoàn kết tôn giáo, đại đoàn kết toàn dân tộc. Bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người theo quy định của pháp luật. Phát huy giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo vào giữ gìn và nâng cao đạo đức truyền thống xã hội, xây dựng đời sống văn hóa ở các khu dân cư, góp phần ngăn chặn các tệ nạn xã hội”.

Ba là, tăng cường công tác tổ chức, cán bộ làm công tác tôn giáo, tín ngưỡng và hoàn thiện cơ chế, chính sách về dân tộc và tôn giáo.

Củng cố bộ máy làm công tác quản lý nhà nước về tôn giáo các cấp thành hệ thống thống nhất từ Trung ương đến cơ sở. Gắn công tác tôn giáo với công tác dân tộc. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác tôn giáo là người dân tộc thiểu số ở các khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, nhất là hệ thống chính trị ở cơ sở. Tiếp tục thực hiện công tác phát triển đảng viên, đoàn viên, hội viên trong vùng đồng bào có đạo Thiên Chúa giáo, Tin lành.

Bên cạnh đó cần tập trung hoàn thiện và triển khai thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo; có những chính sách đặc thù giải quyết khó khăn cho đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện tốt đoàn kết tôn giáo, đại đoàn kết toàn dân tộc. Nghiêm trị mọi âm mưu, hành động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, cản trở sự phát triển của đất nước.

Bốn là, phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống cho đồng bào giáo dân

Đẩy nhanh phát triển kinh tế - xã hội, thường xuyên chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc, tôn giáo. Đẩy nhanh tiến độ và hiệu quả các chương trình, dự án an sinh xã hội; ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội miền núi, vùng dân tộc, vùng tôn giáo, tạo mọi điều kiện để đồng bào các dân tộc, các tôn giáo nhanh chóng xóa đói giảm nghèo, tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, nhất là đối tượng người cao tuổi, trẻ em và phụ nữ vùng sâu, vùng xa; tích cực phổ cập giáo dục phổ thông, nâng cao dân trí, không để “tái mù”. Chăm lo đời sống tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào có đạo; tạo điều kiện thuận lợi để đồng bào các dân tộc thiểu số, đồng bào có đạo tổ chức các lễ hội truyền thống và các hoạt động văn hóa - thể thao, bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể mang đậm bản sắc dân tộc. Đây cũng là một trong những giải pháp quan trọng, có ý nghĩa nền tảng để vô hiệu hóa các âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, vì xét đến cùng khi đời sống vật chất, tinh thần được nâng cao, đồng bào sẽ đoàn kết, tin tưởng vào chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, thực hiện tốt quyền lợi, nghĩa vụ công dân thì không kẻ thù nào có thể lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để chống phá.

Năm là, tăng cường đoàn kết dân tộc, tôn giáo

Khuyến khích các tổ chức tôn giáo tham gia vào các hoạt động xã hội, từ thiện,

góp phần xây dựng cộng đồng đoàn kết, phát triển. Phát huy vai trò của chức sắc tôn giáo trong việc tuyên truyền, vận động tín đồ chấp hành pháp luật, tham gia xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh. Tổ chức các hoạt động giao lưu, đối thoại giữa các tôn giáo, dân tộc, nhằm tăng cường hiểu biết, giảm thiểu mâu thuẫn, xung đột.

Tóm lại, để ngăn chặn âm mưu chống phá cách mạng thông qua vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng và phát huy có hiệu quả các nguồn lực của các tôn giáo, chúng ta phải sử dụng tổng hợp các phương thức tác động phù hợp, nhìn nhận khách quan những tác động của tôn giáo đối với xã hội, cả tác động tích cực, tiêu cực, không đề cao quá mức cũng không phủ nhận sự đóng góp của các tôn giáo; phải có cơ chế, chính sách đúng đắn, kịp thời, tạo mọi điều kiện thuận lợi để các tôn giáo sử dụng các nguồn lực của mình tham gia vào các hoạt động phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Nội vụ: Danh mục các tổ chức tôn giáo, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo tính đến tháng 12/2020 (Kèm theo Công văn số 6955/BNV-TGCP ngày 28/12/2020 của Bộ Nội vụ).

2. Ban Tuyên giáo Trung ương: Hướng dẫn số 14-HD/BTGTW ngày 19/07/2021 công tác tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập I, tập II

4. Đại tá, TS. Nguyễn Huy Động: Chủ động nhận diện và đấu tranh với âm mưu lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo của các thế lực thù địch.

5. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: Giáo trình Cao cấp lý luận Chính trị “Tôn giáo và tín ngưỡng, Nxb Lý luận Chính trị.

6. PGS.TS. Nguyễn Hồng Dương: Quan điểm đường lối của Đảng về tôn giáo và những vấn đề tôn giáo ở Việt Nam hiện nay, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội 2012.

TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ TƯ TƯỞNG Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THANH HÓA GẮN VỚI NHIỆM VỤ BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

ThS. Nguyễn Thị Loan
GVC. Khoa Xây Dựng Đảng

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng không chỉ là nhiệm vụ của các cơ quan chuyên trách mà còn là trách nhiệm chính trị của toàn Đảng, toàn dân, trong đó Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Với chức năng là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý, đội ngũ cán bộ nguồn cho hệ thống chính trị cấp cơ sở của tỉnh, Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa có vị trí đặc biệt trong việc lan tỏa, bảo vệ, phát triển nền tảng tư tưởng của Đảng.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường: chiến tranh, xung đột quân sự và chạy đua vũ trang diễn ra ở nhiều khu vực trên thế giới; cuộc đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận ngày càng trở nên gay gắt và quyết liệt hơn bao giờ hết. Các thế lực thù địch, phản động không ngừng đẩy mạnh “diễn biến hòa bình”, lợi dụng các vấn đề dân chủ, nhân quyền, tôn giáo, lịch sử để xuyên tạc, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh - nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng ta. Trong tình hình đó, công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nhất là xây dựng Đảng về tư tưởng, trở thành vấn đề sống còn đối với Đảng và chế độ. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng xác định: “Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, trong đó xây dựng Đảng về tư tưởng là nền tảng”. Nghị quyết 35-NQ/TW của Bộ Chính trị (năm 2018) về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”. Nghị quyết 35 nhấn mạnh: Bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh

phản bác có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch là một nội dung cơ bản, hệ trọng, sống còn của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, trong đó lực lượng tuyên giáo các cấp là nòng cốt; là công việc tự giác, thường xuyên của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể chính trị - xã hội các cấp; của từng địa phương, cơ quan, đơn vị, của từng cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu. Thời gian qua, hệ thống cấp ủy, lực lượng tuyên giáo các cấp đã tích cực quán triệt, triển khai đưa Nghị quyết 35 vào cuộc sống; đặc biệt là tích cực lãnh đạo công tác đấu tranh tư tưởng. Nghị quyết 35 đáp ứng đúng và trúng yêu cầu của thực tiễn, đang từng bước được cấp ủy các cấp thực hiện, trở thành hiện thực sinh động trong đời sống chính trị - xã hội của đất nước.

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng không chỉ là nhiệm vụ của các cơ quan chuyên trách mà còn là trách nhiệm chính trị của toàn Đảng, toàn dân, trong đó Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Với chức năng là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý, đội ngũ cán bộ nguồn cho hệ thống chính trị cấp cơ sở của tỉnh, Trường Chính

trị tỉnh Thanh Hóa có vị trí đặc biệt trong việc lan tỏa, bảo vệ, phát triển nền tảng tư tưởng của Đảng. Do vậy, việc tăng cường xây dựng Đảng về tư tưởng trong nội bộ nhà trường không chỉ mang tính nội bộ mà còn là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, trực tiếp góp phần thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Yêu cầu cấp thiết đặt ra trong tình hình mới: Đấu tranh tư tưởng là cuộc đấu tranh không tiếng súng nhưng vô cùng quyết liệt, diễn ra hàng ngày, hàng giờ, cả trên giảng đường, trong đời sống xã hội và đặc biệt trên không gian mạng. Với đặc thù là một trường Đảng cấp tỉnh, Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa phải là nơi tiên phong trong việc xây dựng “lá chắn tư tưởng” vững vàng để bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, bảo vệ lý tưởng xã hội chủ nghĩa. Để thực hiện được như vậy, mỗi cán bộ, đảng viên, giảng viên của nhà trường trước hết phải là một người chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng – lý luận. Việc xây dựng Đảng về tư tưởng trong nhà trường phải được coi là nhiệm vụ gốc rễ, nền tảng cho mọi hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và quản lý.

Những năm qua, Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa đã có nhiều nỗ lực trong công tác xây dựng Đảng về tư tưởng: Tổ chức thường xuyên việc học tập các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Nhà trường đã quán triệt sâu sắc Chỉ thị số 05-CT/TW và Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Chủ động tổ chức các hoạt động giáo dục chính trị – tư tưởng gắn với sinh hoạt chi bộ, công tác chuyên môn và hoạt động đoàn thể trong cán bộ, đảng viên; giảng viên; học viên. Đây là lực lượng nòng cốt trong công tác tuyên truyền, lan tỏa giá trị tư tưởng của Đảng. Bên cạnh đó, nhà trường đã quan tâm bồi dưỡng đội ngũ giảng viên lý luận có bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp, năng lực tư duy và kỹ năng sư phạm trong giảng dạy

lý luận gắn với thực tiễn địa phương. Đưa nội dung “Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng” vào các bài giảng. Chỉ tính riêng giai đoạn 2020–2023, Trường đã tổ chức hơn 25 diễn đàn, tọa đàm khoa học về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái. Nhiều chuyên đề được học viên đánh giá cao về tính thực tiễn, góp phần nâng cao năng lực tư duy, phản biện cho cán bộ cơ sở. 100% giảng viên tham gia viết bài dự thi do cơ quan chức năng tổ chức. Nhà trường tham gia các cuộc thi tìm hiểu Nghị quyết 35, nhiều bài đoạt giải cấp tỉnh, tạo dấu ấn lan tỏa rộng rãi.

Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số hạn chế, như: (1) Việc tổ chức học tập nghị quyết ở một số chi bộ còn mang tính hình thức, chưa thực sự tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động. (2) Một bộ phận cán bộ, giảng viên chưa nhận thức đầy đủ về tính chất phức tạp, gay gắt của cuộc đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng hiện nay. (3) Khả năng phản bác các quan điểm sai trái trong một số giảng viên còn lúng túng, thiếu sắc bén, nhất là trước các luận điệu mới, tinh vi trên không gian mạng. (4) Công tác nêu gương về tư tưởng, đạo đức trong một số cán bộ, đảng viên chưa thực sự sâu sắc, chưa tạo được sức lan tỏa mạnh mẽ trong nội bộ. Khó khăn lớn nhất hiện nay là thiếu các mô hình sinh hoạt mới mẻ, hấp dẫn để thu hút học viên; đồng thời nguồn lực đầu tư cho hạ tầng công nghệ thông tin còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu đấu tranh tư tưởng trên không gian mạng.

Để tăng cường xây dựng Đảng về tư tưởng gắn với nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa cần triển khai đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp sau:

Một là, chủ động cập nhật, truyền đạt những nội dung cốt lõi trong các văn kiện, nghị quyết của Đảng gắn với công nghệ số. Đặc biệt là những quan điểm, tư duy mới về xây dựng

Đảng, phát triển đất nước trong tình hình mới. Trên cơ sở đó, tổ chức sinh hoạt chính trị - tư tưởng thường xuyên, gắn kết chặt chẽ với sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên môn; kịp thời định hướng tư tưởng cho cán bộ, giảng viên, học viên, đồng thời nâng cao khả năng đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch. Ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số để lan tỏa giá trị tư tưởng, nâng cao hiệu quả định hướng và đấu tranh phản bác quan điểm sai trái. Việc lan tỏa giá trị tư tưởng của Đảng thông qua môi trường số cần được gắn với việc hình thành môi trường học tập chuẩn mực, nhân văn, hiện đại, góp phần đào tạo đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng và năng lực thực tiễn cao.

Hai là, xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên lý luận chính trị có trình độ chuyên môn sâu, bản lĩnh tư tưởng vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, am hiểu thực tiễn và có năng lực phản biện, thuyết phục. Nhà trường cần tạo điều kiện để giảng viên thường xuyên học tập, bồi dưỡng, cập nhật tri thức lý luận mới trong nước và quốc tế, nâng cao năng lực nghiên cứu và giảng dạy; chuẩn hóa tiêu chí, quy hoạch đào tạo, chính sách đãi ngộ, có cơ chế đánh giá năng lực phản biện của giảng viên.

Ba là, phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là giảng viên lý luận chính trị - những người trực tiếp “truyền lửa” tư tưởng cho thế hệ cán bộ cơ sở. Việc quán triệt thực hiện nghiêm các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương (như Quy định 101-QĐ/TW, Quy định 124-QĐ/TW) phải gắn với cơ chế giám sát, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những lệch lạc tư tưởng. Người đứng đầu cấp ủy, đơn vị phải thực sự là trung tâm đoàn kết, dẫn dắt và định hướng tư tưởng trong nội bộ.

Bốn là, đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy lý luận chính trị theo hướng hiện đại, gắn với thực tiễn và phản biện xã hội. Cần tăng cường tổ chức các diễn đàn, tọa đàm khoa học, thảo luận mở, chuyên đề tình huống; xây dựng ngân hàng tình huống, tổ chức các cuộc

thi bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các tư tưởng sai trái, thù địch; ứng dụng mô hình dạy - học trực tuyến (e-learning); khuyến khích giảng viên xây dựng sản phẩm lý luận - truyền thông để lan tỏa tư tưởng tích cực, đồng thời đấu tranh hiệu quả trên không gian mạng với các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Năm là, tăng cường phối hợp với các cơ quan báo chí, tuyên giáo, văn hóa - tư tưởng của tỉnh nhằm xây dựng các chuyên trang, chuyên mục lý luận chính trị, phản bác quan điểm sai trái, củng cố niềm tin và bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân.

Tăng cường xây dựng Đảng về tư tưởng tại Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa không chỉ là nhiệm vụ nội tại của nhà trường mà còn là đóng góp thiết thực vào sự nghiệp bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Trong bối cảnh mới, yêu cầu này càng trở nên cấp bách, đòi hỏi sự đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ và quyết liệt. Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa, với vai trò là trung tâm đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở, cần tiếp tục khẳng định vị thế là “pháo đài tư tưởng” vững chắc, góp phần xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh và đất nước trong thời kỳ mới. Đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác ngoài con đường cách mạng vô sản”. Ngày nay, muốn giữ vững độc lập dân tộc và phát triển đất nước bền vững, không có con đường nào khác ngoài việc kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng của Đảng ta. Chính vì vậy, cần sự vào cuộc quyết liệt, đồng bộ, liên tục của cả hệ thống chính trị nhà trường, sự gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, đặc biệt là giảng viên lý luận. Chỉ khi đó mới có thể tạo nên một Trường Chính trị bản lĩnh, sáng tạo, trách nhiệm, xứng đáng là trung tâm đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở trong thời kỳ mới./

PHONG TRÀO THI ĐUA “CHUNG TAY XÓA NHÀ TẠM, NHÀ DỘT NÁT” Ở TỈNH THANH HOÁ - KẾT QUẢ VÀ KINH NGHIỆM

ThS. Nguyễn Thị Duyên
GVC. Khoa Lý luận cơ sở

Phát huy truyền thống lịch sử, văn hóa và tinh thần tương thân, tương ái của dân tộc, đồng thời đẩy mạnh triển khai thực hiện Quyết định số 539/QĐ-TTg ngày 19/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào thi đua “Chung tay xóa nhà tạm, nhà đột nát trên phạm vi cả nước trong năm 2025”, đến ngày 18/8/2025 tỉnh Thanh Hóa đã hoàn thành Chương trình “Xóa nhà tạm, nhà đột nát”, cùng cả nước chào mừng Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, vững bước tiến vào kỷ nguyên phát triển mới.

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của người dân và cộng đồng doanh nghiệp, tỉnh Thanh Hóa đã chủ động huy động tối đa các nguồn lực hỗ trợ xây dựng nhà ở cho các hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo còn khó khăn về nhà ở, quyết tâm xóa toàn bộ nhà tạm, nhà đột nát trên địa bàn tỉnh và đã đạt nhiều kết quả tích cực.

Ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 42/CT-TTg về đẩy nhanh tiến độ xóa nhà tạm, nhà đột nát trên toàn quốc, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa đã chỉ đạo thành lập Ban chỉ đạo cấp tỉnh và 26 Ban chỉ đạo cấp huyện, huy động mọi nguồn lực từ ngân sách nhà nước, doanh nghiệp, cộng đồng, đến sự đóng góp của Nhân dân. Quá trình thực hiện, các Ủy

viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã trực tiếp xuống từng địa phương đôn đốc, giám sát, tháo gỡ khó khăn với phương châm “6 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa đã ban hành Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 30/4/2025 về Cuộc vận động hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, hộ còn khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh trong 02 năm 2024 - 2025; Công văn số 1843-CV/TU ngày 14/10/2024 về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Công điện số 102/CD-TTg của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai xóa nhà tạm, nhà đột nát trên phạm vi cả nước. Tỉnh đã tổ chức quán triệt, thực hiện nghiêm Chỉ thị số 42/CT-TTg ngày 09/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ; kết luận của Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương tại các

phiên họp; chỉ đạo các địa phương rà soát danh sách các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình chính sách, người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ để thực hiện hỗ trợ.

Tổng số nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh là 14.780 căn, trong đó xây mới 10.609 căn, sửa chữa 4.171 căn. Tính đến ngày 18/8/2025, toàn tỉnh đã hoàn thành và đưa vào sử dụng 14.780 căn. Để hoàn thành chương trình “xóa nhà tạm, nhà dột nát”, tỉnh Thanh Hoá đã huy động được tối đa các nguồn lực: tổng kinh phí của Chương trình: 1.618.878 triệu đồng, trong đó nguồn ngân sách 388.220 triệu đồng, nguồn kinh phí vận động xã hội hoá 1.230.658 triệu đồng, ngoài ra còn huy động được 54.000 ngày công từ các lực lượng vũ trang, các tổ chức đoàn thể, anh em gia đình, dòng họ, Nhân dân trên địa bàn; huy động nguồn tại chỗ 4.600 viên gạch, 500 khối đá và 15.000 tấn xi măng của Công ty TNHH Long Sơn và Công ty cổ phần xi măng Đại Dương.

Kết quả sử dụng nguồn lực tiền mặt: Kinh phí đã phân bổ, sử dụng là 1.489.512 triệu đồng (từ nguồn ngân sách nhà nước: 347.090 triệu đồng; nguồn vận động xã hội hoá: 1.142.422 triệu đồng và các địa phương miền núi được nhận hỗ trợ xi măng đã hoàn thành đủ số lượng và phân bổ đến các hộ gia đình.

Đối với Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá, phát huy tinh thần tương thân, tương ái, “thương người như thể thương thân”, “lá lành đùm lá rách, lá rách đùm lá rách hơn” và hưởng ứng Phong trào thi đua “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát”, tập thể viên chức và học viên Nhà trường đã ủng hộ được tổng số tiền: 689 triệu đồng, trong đó

năm 2023 huy động được 140 triệu đồng, năm 2024 và 2025 huy động được 549 triệu đồng, hoàn thành xây dựng được 9 căn nhà.

Những kết quả từ thực tiễn của Phong trào thi đua “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát” ở tỉnh Thanh Hoá không chỉ phản ánh rõ nét những giá trị nhân văn của dân tộc; mặt khác còn khẳng định bản chất tốt đẹp của chế độ xã hội chủ nghĩa thực sự vì con người, lấy con người là trung tâm và một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ. Đó cũng là mục tiêu, con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta, Nhân dân ta đã lựa chọn và đang tiếp tục kiên định, kiên trì theo đuổi, hiện thực hóa trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Từ thực tiễn Phong trào thi đua “xóa nhà tạm, nhà dột nát” ở Thanh Hoá có thể rút ra một số kinh nghiệm sau:

Một là, cấp ủy phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, linh hoạt, sáng tạo. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đến các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm, các tầng lớp Nhân dân về nội dung, mục đích, ý nghĩa, mục tiêu, tính nhân văn, nhân ái của Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát để kêu gọi, vận động sự ủng hộ của cá nhân, hộ gia đình; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, nhà hảo tâm trong và ngoài địa bàn. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, địa phương, đơn vị phải phát huy cao nhất trách nhiệm nêu gương, tính tiên phong, gương mẫu, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, với tinh thần “Cán bộ, đảng viên đi trước, làng nước theo sau”; thực hiện các công việc một cách chủ động, tích cực, hiệu

quả, sáng tạo, không hình thức, không trông chờ, ỷ lại.

Hai là, phải thống nhất về nội dung, phương pháp, nguyên tắc vận động; thực hiện công khai, minh bạch, kịp thời, hiệu quả, đúng pháp luật trong việc tiếp nhận, quản lý, phân bổ, sử dụng các nguồn ủng hộ, tài trợ của Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát, tuyệt đối không để xảy ra tiêu cực, lãng phí.

Ba là, triển khai Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát một cách đồng bộ, kịp thời, chặt chẽ, đúng quy định, phát huy tinh thần tự nguyện, tự giác, linh hoạt, sáng tạo; phát huy truyền thống “tương thân, tương ái”, “lá lành đùm lá rách”, không để ai bị bỏ lại phía sau, với tinh thần “người có của góp của, người có công góp công, có ít góp ít, có nhiều góp nhiều để hỗ trợ các hộ nghèo xây dựng, sửa chữa nhà ở.

Bốn là, phải đa dạng hóa các phương thức vận động ở các cấp, các ngành, nhất là các đoàn thể, các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội... để huy động cao nhất các tổ chức, cá nhân, đoàn viên, hội viên tham gia ủng hộ, hỗ trợ bằng kinh phí, ngày công, vật tư, sinh kế... đảm bảo phù hợp với điều kiện của từng địa phương, đơn vị và hoàn cảnh của từng hộ gia đình cần được hỗ trợ.

Năm là, thường xuyên tổ chức giao ban, đánh giá, rút kinh nghiệm, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện; biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Cuộc vận động để tạo sự lan toả sâu rộng trong cộng đồng và Nhân dân.

Có thể khẳng định, trong kỷ nguyên mới, giá trị nhân văn này càng trở nên quan

trọng. Khi đất nước ngày càng phát triển, việc đảm bảo an sinh xã hội, không để ai bị bỏ lại phía sau là một mục tiêu cao cả. Kết quả của Phong trào thi đua “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát” ở Thanh Hóa là một minh chứng cụ thể cho việc tiếp tục phát huy những giá trị nhân văn tốt đẹp; mặt khác, cũng là nguồn động viên và kinh nghiệm quý báu cho các địa phương khác trên cả nước trong việc thực hiện mục tiêu ý nghĩa này./.

Tài liệu tham khảo

1. Báo cáo số 1012/SĐTTG-KHTH, ngày 6/8/2025 của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Thanh Hoá về tiến độ khởi công xây dựng nhà ở cho các đối tượng hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, hộ còn khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh.

2. Báo cáo số 70 BC/UBND, ngày 23/4/2025 về Kết quả triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

3. Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 30/3/2024 về Cuộc vận động hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, hộ còn khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh trong 02 năm 2024 – 2025.

4. Báo cáo tổng kết chương trình “xóa nhà tạm, nhà dột nát” trên địa bàn tỉnh (Tài liệu Hội nghị tổng kết toàn tỉnh ngày 18/8/2025).

ĐẢNG BỘ TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THANH HOÁ TIẾP TỤC LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN VĂN HOÁ TRƯỜNG ĐẢNG

ThS. Phạm Bá Thịnh
GVC. Khoa Lý luận cơ sở

Văn hóa trường Đảng là toàn bộ những giá trị văn hóa kết tinh trong quá trình hoạt động của hệ thống trường Đảng và ở mỗi trường Đảng nói riêng. Đó là hệ thống các chuẩn mực, giá trị, niềm tin, quy tắc ứng xử tốt đẹp, chuẩn mực được tập thể cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động và học viên trong trường Đảng thừa nhận và làm theo. Những giá trị này được tạo ra bởi sự bồi đắp, chia sẻ về tri thức, niềm tin, lý tưởng, hành động, đạo đức và mang tính đặc trưng, bản sắc riêng của tổ chức, cũng như của mỗi cá nhân trong hoạt động thực tiễn.

Văn hoá trường Đảng có vai trò rất quan trọng là nền tảng vững chắc góp phần xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, xứng đáng với niềm tin của Đảng và Nhân dân; nâng cao uy tín, chất lượng quản lý, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới; hoàn thiện nhân cách, định hướng tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên, đặc biệt là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và giúp mỗi cán bộ, viên chức, học viên nhận thức rõ hơn trách nhiệm của bản thân, nỗ lực phấn đấu hoàn thành chức trách, nhiệm vụ, từ đó lan tỏa các giá trị văn hóa tốt đẹp.

Trong những năm qua, Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá đã lãnh đạo, chỉ đạo tốt nhiệm vụ xây dựng, phát triển văn hoá trường Đảng với những kết quả nổi bật như: (1) Đảng bộ lãnh đạo, chỉ đạo bổ sung, hoàn thiện và ban hành đồng bộ thể chế, quy định quản trị Nhà trường theo hướng đồng bộ, chuyên nghiệp, hiệu quả, làm cơ sở cho việc quản lý, điều hành và thực hiện mọi hoạt động của Nhà trường

đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ, đúng pháp luật; đảm bảo về chế độ, trách nhiệm và quyền lợi của cán bộ, giảng viên, học viên. Việc tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định đã đảm bảo kỷ cương, nề nếp trong Nhà trường, xây dựng môi trường giáo dục giàu tính đảng, tạo động lực để cán bộ, viên chức, người lao động và học viên thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ. (2) Xây dựng và thực hiện tốt các giá trị chuẩn mực đạo đức của cán bộ, giảng viên “Kiên định, kỷ cương, dân chủ, đoàn kết, nêu gương, sáng tạo” gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. (3) Đẩy mạnh nhiều phong trào thi đua, xây dựng và nhân rộng các mô hình đổi mới sáng tạo trong cán bộ đảng viên, giảng viên, học viên như phong trào thi đua 5 tốt “Nghiên cứu tốt, tham mưu tốt, quản trị tốt, dạy học tốt, tư vấn tốt”; phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, giảng viên Nhà trường trong thực hiện nhiệm vụ, theo định hướng: nghiêm về giờ giấc; đẹp về trang phục; chuẩn trong phát ngôn; đúng mực trong ứng

xử và sáng tạo trong đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giờ giảng, bài giảng; thực hiện tốt mô hình 3 tăng 3 giảm (3 tăng chủ động, gắn kết; tăng tương tác, thảo luận; tăng xử lý tình huống, tổng kết. 3 giảm: giảm thụ động, giảm độc thoại, giảm lý thuyết). Định hướng, tổ chức học viên rèn luyện tác phong theo nguyên tắc 3 không - 3 có” (3 không: không vào muộn, ra sớm; không cầu thả; không làm việc riêng và không sử dụng điện thoại trong giờ học. 3 có: có mục tiêu, động lực học tập tích cực; có tác phong hình ảnh đẹp; có phương pháp học tập, rèn luyện khoa học). Qua đó, rèn tác phong, xây dựng hình ảnh người cán bộ, giảng viên và học viên trường Đảng. (4) Công tác phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên có phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ luôn được đặc biệt quan tâm, theo đó (công tác quy hoạch, điều động, luân chuyển, xây dựng tác phong, hình ảnh; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ và rèn luyện cán bộ, giảng viên trong thực tiễn được phát huy sát với xu hướng phát triển nhà trường. Trong đó, Nhà trường chú trọng xây dựng nhiều mô hình phát triển đội ngũ giảng viên, nổi bật như: Mô hình 3 tốt (Định hướng tốt, cơ chế tốt, môi trường tốt) không chỉ khơi dậy được khát vọng cống hiến mà còn là môi trường cho giảng viên rèn luyện, tự tin đảm nhận làm chủ nhiệm lớp, chủ nhiệm các đề tài khoa học, tổng kết thực tiễn, chủ trì tọa đàm, hội thảo, chủ biên sách, tham gia giảng dạy các chuyên đề mới và khó ở các lớp cách hệ...

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc lãnh đạo thực hiện quy định về văn hóa trường đảng còn một số hạn chế, vẫn còn tình trạng một số đảng viên, viên

chức, học viên chưa chấp hành nghiêm kỷ luật giờ giấc ra - vào lớp, kỷ luật hội họp; lãnh đạo công tác quản lý việc tự học, tự rèn luyện của học viên đã có chuyển biến tích cực nhưng hiệu quả vẫn chưa cao...

Để tiếp tục xây dựng và phát triển văn hoá trường Đảng trong thời gian tới, Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá cần tập trung làm tốt một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

Thứ nhất, tiếp tục nâng cao nhận thức và phát huy vai trò, ý thức trách nhiệm của đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Mỗi đảng viên trong Đảng bộ phải nhận thức sâu sắc về ý nghĩa và tầm quan trọng của việc xây dựng và phát triển văn hoá trường Đảng đối với sự phát triển Nhà trường. Mặt khác, phát huy vai trò, trách nhiệm của mỗi đảng viên trong Đảng bộ thực sự là trung tâm của sự phát triển văn hoá trường Đảng, vừa là chủ thể sáng tạo, vừa là người kiểm nghiệm, lan toả và thụ hưởng giá trị văn hoá trường Đảng. Bởi vậy, phải thực hành tốt văn hoá trường Đảng, văn hoá công sở, đạo đức công vụ và giá trị tốt đẹp từ truyền thống Trường Chính trị tỉnh, đặc biệt là tác phong nêu gương của người đứng đầu, của cấp uỷ, của lãnh đạo khoa, phòng, giảng viên, học viên gắn với học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các giá trị chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới.

Thứ hai, Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo việc xây dựng và hoàn thiện thể chế văn hoá trường Đảng.

Theo đó, Đảng bộ lãnh đạo việc rà soát, bổ sung hoàn thiện thể chế văn hoá trường Đảng đảm bảo tính đồng bộ, chặt chẽ, cụ thể hóa các chuẩn mực văn hóa trường Đảng gắn với đào tạo, bồi dưỡng,

nghiên cứu khoa học, quản lý học viên, công tác đảng, đoàn thể...; xây dựng cơ chế khen thưởng, kỷ luật rõ ràng: có các hình thức động viên, khen thưởng kịp thời những cá nhân, tập thể thực hiện tốt văn hóa Trường Đảng; đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Kịp thời bổ sung các tiêu chí đánh giá thực hiện văn hoá trường Đảng của cán bộ, giảng viên, học viên sát thực tiễn Nhà trường và Luật Nhà giáo, Luật Cán bộ, công chức năm 2025/QH15.

Thứ ba, tiếp tục lãnh đạo thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Quy định văn hóa trường Đảng tại Trường Chính trị tỉnh, xây dựng nếp sống văn hoá công sở, môi trường giáo dục kỷ cương, thân thiện, giàu tính đảng. Tiếp tục xây dựng tác phong, hình ảnh của cán bộ, giảng viên Trường Chính trị theo định hướng: nghiêm về giờ giấc; đẹp về trang phục; chuẩn trong phát ngôn; đúng mực trong ứng xử và sáng tạo trong đổi mới phương pháp dạy - học, nâng cao chất lượng giờ giảng, bài giảng.

Thứ tư, Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo xây dựng môi trường, điều kiện làm việc, học tập văn minh, hiện đại.

Duy trì môi trường học tập, làm việc sạch đẹp, khang trang, hiện đại, kỷ cương, dân chủ, nề nếp. Xây dựng mối quan hệ đoàn kết, dân chủ trong Nhà trường: thúc đẩy môi trường làm việc cởi mở, dân chủ, phát huy tinh thần đoàn kết, tương trợ giữa cán bộ, giảng viên, học viên. Tăng cường đẩy mạnh các phong trào thi đua, các hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ, cuộc thi tìm hiểu, giao lưu văn hóa, hoạt động đổi mới sáng tạo gắn kết cán bộ, giảng viên, học viên và lan tỏa các giá trị văn hóa. Chăm lo đến việc cải thiện đời sống vật chất và tinh thần, phúc lợi xã hội cho đảng viên. Phát huy vai trò của các

tổ chức đoàn thể trong việc xây dựng và duy trì văn hóa Trường Đảng thông qua các phong trào thi đua. Tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong mọi hoạt động hướng đến hoạt động nề nếp, chuyên nghiệp, hiệu quả. Trong đó, chú trọng xây dựng và ứng dụng các nền tảng số để lan tỏa các giá trị tốt đẹp của văn hoá trường Đảng.

Có thể khẳng định, để xây dựng, phát triển văn hoá trường Đảng ở Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá cần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ. Xây dựng và phát triển văn hoá trường Đảng không chỉ hiện thực hoá tiêu chí trường chuẩn mức 2, đảm bảo định hướng phát triển nhà trường đến năm 2030, mà còn góp phần cụ thể hoá Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 4/7/2024, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa về tiếp tục xây dựng, phát triển văn hóa và con người Thanh Hóa trong thời kỳ mới và quan điểm của Đảng ta về phát triển mạnh mẽ, toàn diện văn hoá, con người Việt Nam trong kỷ nguyên mới./.

Tài liệu tham khảo

- Dự thảo Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh khoá VIII tại Đại hội lần thứ IX, nhiệm kỳ 2025-2030.

- Báo cáo số 156-BC/TrCT, ngày 25/04/2023 của Trường Chính trị tỉnh Thanh hoá “*tự đánh giá Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa đạt chuẩn mức 1*”.

- Kết luận số 729-KL/TU, ngày 14/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về “*xây dựng và phát triển Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá đến 2025, định hướng đến năm 2030*”.

ĐẢNG BỘ TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THANH HÓA LÃNH ĐẠO NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, TỔNG KẾT THỰC TIỄN

ThS. Dương Bá Tiến
GVC. Phòng QLĐT&NCKH

Nghiên cứu khoa học (NCKH) là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của các trường chính trị cấp tỉnh, tại Quy định số 09-QĐi/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “quy định về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”; Kết luận số 479-KL/HVCTQG ngày 26/9/2019 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về xây dựng trường chính trị chuẩn đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác đào tạo và NCKH trong giai đoạn hiện nay.

Những văn bản trên quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của trường chính trị, trong đó có chức năng, nhiệm vụ NCKH. Về nhiệm vụ của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tại Khoản 7, Điều 2 quy định: “Tham gia tổng kết thực tiễn ở địa phương, cơ sở, tổ chức NCKH, phục vụ giảng dạy, học tập”. Để thực hiện nhiệm vụ đó, các trường chính trị đã ban hành văn bản quy định cụ thể về thực hiện nhiệm vụ NCKH đối với cán bộ, giảng viên.

Nghiên cứu khoa học là một trong hai chức năng của các trường chính trị cấp tỉnh. Kết quả NCKH là một trong những căn cứ đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý, giảng viên hằng năm. Xác định vai trò quan trọng của công tác NCKH, trong những năm qua, Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa từ thực hiện một chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ sang thực hiện đồng bộ hai chức năng đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn. Theo đó, Nhà trường đã

luôn quan tâm triển khai việc thực hiện các nhiệm vụ NCKH, nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn theo hướng thiết thực, hướng mạnh về cơ sở, đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Dấu ấn nổi bật trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu được thể hiện trên 3 kết quả nổi bật như sau:

Thứ nhất, xác định rõ mục tiêu, phương pháp và cách thức trong triển khai thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn. Từ đó đã định hình tư duy lý luận về nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế và tổng kết thực tiễn với 3 mục tiêu cụ thể: Thông qua nghiên cứu để nâng cao chất lượng đào tạo, thông qua nghiên cứu để nâng cao chất lượng đội ngũ, thông qua nghiên cứu để nâng cao chất lượng quản trị và cung cấp những luận cứ để phục vụ công tác lãnh đạo, quản lý và theo phương châm “Sâu địa bàn, sát lĩnh vực, phát hiện được vấn đề, đề xuất được giải pháp” cùng với đó là xã hội hóa nghiên cứu tìm hiểu, ưu tiên nghiên cứu

phát hiện, khuyến khích nghiên cứu tư vấn. Những nhận thức lý luận này định hướng về mặt nhận thức và chỉ dẫn về thực tiễn. Như vậy, đã định vị, định hướng được và hình thành tư duy lý luận về nghiên cứu, xác định được mục tiêu, phương châm, phương pháp về nhận thức và chỉ dẫn về thực tiễn trong hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế và tổng kết thực tiễn của nhà trường.

Thứ hai, phát triển toàn diện hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn.

Trên cơ sở Quy chế Nghiên cứu khoa học của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Nhà trường đã ban hành Hướng dẫn thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế nhằm thống nhất quy trình cách thức thực hiện và phù hợp với thực tiễn của trường. Nét mới trong lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của Nhà trường là đã xây dựng được hệ sinh thái gắn kết giữa các chủ thể, nguồn lực, hoạt động, nâng cao chất lượng toàn diện công tác đào tạo, bồi dưỡng thông qua mô hình “*Nghiên cứu trước - bồi dưỡng sau - tư vấn sâu - kịp thời tổng kết chuyển giao, nhân rộng*”.

Công tác nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn của Nhà trường giai đoạn 2020 - 2025 đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận¹ như trong dự thảo báo cáo chính trị đã nêu đó là: tổ chức nghiên cứu, nghiệm thu thành công 06 đề tài khoa học cấp tỉnh, hiện đang triển khai 05 đề tài khoa học cấp tỉnh; nghiên cứu, nghiệm thu thành công 22 đề tài khoa học cấp trường. Cùng với đó, nhiệm vụ nghiên cứu thực tế của giảng viên, học viên nhà trường được tổ chức một cách linh hoạt về thời gian nghiên cứu, có sự gắn kết giữa

các nhiệm vụ, giữa các chủ thể, phát huy được tối đa nguồn lực theo mô hình “3 gắn kết, 4 hoạt động, 5 sản phẩm”. Nhìn chung, giai đoạn 2020 - 2025 hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của Nhà trường đã, phát triển toàn diện hơn, phong phú về loại hình, sản phẩm khoa học; tranh thủ được các nguồn lực từ bên ngoài để thực hiện các nhiệm vụ khoa học đạt chất lượng, hiệu quả theo hướng ngày càng thiết thực. So với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ trường lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2020-2025 đề ra, kết quả thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học vượt mức chỉ tiêu (chỉ tiêu Nghị quyết đề ra trong cả nhiệm kỳ 2020-2025 triển khai nghiên cứu ít nhất 05 đề tài khoa học cấp tỉnh, chủ biên 15 đầu sách chuyên khảo, tham khảo và các tài liệu bồi dưỡng).

Thứ ba, xây dựng được nhiều mô hình, nhiều điển hình từ thực tiễn đổi mới sáng tạo trong nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn đã nâng cao chất lượng hiệu quả các mặt hoạt động của nhà trường, nâng cao chất lượng đội ngũ. Nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn là yếu tố đột phá để phát triển nhà trường đồng bộ, toàn diện, chuyên nghiệp, hiệu quả hơn. Từ đổi mới hoạt động nghiên cứu khoa học đã tạo ra sự chuyển động, động lực mới để nhà trường phát triển. Bên cạnh những kết quả nổi bật nêu trên, hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn còn những hạn chế như: chưa hình thành được các nhóm chuyên gia trong lĩnh vực nghiên cứu; tính ứng dụng các sản phẩm nghiên cứu của đề tài chưa cao; chưa có nhiều báo cáo kiến nghị đề xuất cho tỉnh, cho cơ quan, địa phương cơ sở.

Vấn đề đặt ra hiện nay đứng trước thời kỳ mới, chính quyền mới, mô hình mới

cũng đang đặt ra trong hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn của nhà trường cũng phải nhanh chóng, kịp thời nghiên cứu để phát hiện tìm ra được những mô hình, những vấn đề thực tiễn mới để đề xuất các nhiệm vụ khoa học, tổng kết thực tiễn.

Xuất phát từ những thực tế nêu trên, trong thời gian tới để nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn của Nhà trường, theo tôi cần quan tâm triển khai thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Một là, nghiên cứu một cách có chiều sâu dự thảo văn kiện các cấp từ Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV của Đảng, Dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XX, dự thảo báo cáo chính trị các cơ quan đảng tỉnh, dự thảo báo cáo chính trị của Nhà trường, dự thảo văn kiện địa phương cơ sở cùng với đó là phát hiện những vấn đề từ thực tiễn để đề xuất các nhiệm vụ khoa học, tổng kết thực tiễn.

Hai là, hoàn thiện thể chế nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn. Cùng với đó các khoa, phòng tiếp tục chủ động đề xuất những ý tưởng NCKH phù hợp với chuyên môn, với các vấn đề đang đặt ra từ thực tiễn của cơ quan và các địa phương; nêu cao tinh thần trách nhiệm, sáng tạo trong triển khai thực hiện nhiệm vụ. Đảm bảo các hoạt động thực hiện đề tài NCKH đi vào thực chất, khả năng ứng dụng cao và hướng vào giải quyết những vấn đề bất cập về mặt lý luận và thực tiễn.

Ba là, tổ chức các lớp tập huấn về phương pháp, kỹ năng NCKH cho đội ngũ cán bộ, giảng viên. Thông qua các lớp tập huấn sẽ giúp cho cán bộ, giảng viên được nâng cao nhận thức về hoạt động NCKH, nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn.

Bốn là, phải tạo được phong trào thi đua sôi nổi trong hoạt động NCKH, tổng kết thực tiễn, phát huy sáng kiến của cán bộ, giảng viên. Có cơ chế khuyến khích giảng viên nêu những ý tưởng khoa học, các đề tài, sáng kiến kinh nghiệm bám sát nhiệm vụ chính trị của cơ quan, địa phương. Đồng thời, có cơ chế tạo động lực bằng việc biểu dương, khen thưởng những cá nhân có thành tích cao trong NCKH.

Tóm lại, trước nhiệm vụ mới đặt ra, yêu cầu đòi hỏi đổi mới đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thì việc nâng cao chất lượng công tác tham mưu và nghiên cứu khoa học là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Để nâng cao chất lượng công tác tham mưu và nghiên cứu khoa học tại Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa cần thực hiện đồng bộ các giải pháp trên. đây là điều mà Trường chính trị tỉnh Thanh Hóa phải quan tâm hơn nữa và có thể làm tốt trong thời gian tới./.

Chú thích

¹ Kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn của trường giai đoạn 2020-2025:

- Tổ chức nghiên cứu, nghiệm thu thành công 06 đề tài khoa học cấp tỉnh, hiện đang triển khai 05 đề tài khoa học cấp tỉnh; nghiên cứu, nghiệm thu thành công 22 đề tài khoa học cấp trường.

- Phối hợp với các Học viện, các trường chính trị Khu vực Bắc Trung Bộ, các Ban xây dựng Đảng của Tỉnh ủy, Đảng ủy Khối cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, các sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh, các huyện thị, các trường đại học, cao đẳng trong tỉnh, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh... tổ chức thành công: 02 hội thảo, tọa đàm khoa học cấp bộ, cấp khu vực; 12 hội thảo, tọa đàm khoa học cấp tỉnh; 25 hội thảo, tọa đàm khoa học cấp trường; 15 tọa đàm khoa học ở các lớp bồi dưỡng cán bộ nguồn cấp huyện; 42 hội thảo, tọa đàm khoa học cấp khoa gắn với các lớp Trung cấp lý luận chính trị.

- Lãnh đạo thực hiện 08 nhiệm vụ tổng kết thực tiễn cấp tỉnh; 03 nhiệm vụ tổng kết thực tiễn cấp trường.

THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SỐ HÓA HỒ SƠ, GÓP PHẦN HIỆN ĐẠI HÓA QUẢN LÝ TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THANH HÓA

ThS. Tống Thị Lan, ThS. Lê Thị Lan Anh
Khoa Nhà nước và Pháp luật

Trong những năm qua, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa đã nỗ lực, chủ động nắm bắt tình hình, lãnh đạo, chỉ đạo đầy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tạo nền tảng cho quá trình chuyển đổi số và số hóa hồ sơ, tài liệu hình thành trong hoạt động của Nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả và rút ngắn thời gian xử lý công việc.

1. Sự cần thiết phải số hóa hồ sơ

“Số hóa hồ sơ là việc quét (scan) dữ liệu có sẵn trên giấy nhằm chuyển dữ liệu dạng văn bản giấy sang dạng văn bản điện tử” (Khoản 5 Điều 3 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ). Như vậy, có thể hiểu số hóa hồ sơ là quá trình chuyển đổi thông tin đang được thể hiện trên giấy sang dữ liệu điện tử; quá trình chuyển đổi này có thể thực hiện bằng các thiết bị, phần mềm hỗ trợ chuyển tài liệu sang dạng kỹ thuật số. Hiện nay, số hóa hồ sơ không chỉ là một xu hướng, mà còn là yêu cầu tất yếu đặt ra đòi hỏi phải triển khai thực hiện đồng bộ trong các cơ quan, đơn vị. Tại các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nói chung và Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa việc số hóa hồ sơ là nhiệm vụ quan trọng, khẩn trương thực hiện, bởi các lý do:

Một là, xuất phát từ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số

Chuyển đổi số được xác định là phương thức quan trọng để hiện thực hóa ý chí và khát vọng phát triển đất nước nhanh, bền vững. Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm xây dựng nền tảng số, thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện. Đặc biệt, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị xác định: phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới.

Quán triệt và hiện thực hóa các chủ trương đó, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong toàn hệ thống Học viện và các trường chính trị tỉnh, thành phố. Chuyển đổi

số được xác định là nhiệm vụ nền tảng để xây dựng đội ngũ giảng viên có kiến thức, kỹ năng số, sử dụng công nghệ an toàn, hiệu quả, tạo ra các bài giảng, công trình khoa học chất lượng, thực tiễn và có tính ứng dụng cao.

Hai là, xuất phát từ lợi ích hồ sơ, tài liệu được số hóa

Số hóa hồ sơ, tài liệu là cải cách quan trọng, góp phần hiện đại hóa quản lý, lưu trữ và tra cứu thông tin, nâng cao hiệu quả công việc tại các trường chính trị. Hồ sơ số cho phép tra cứu nhanh chóng mọi lúc, mọi nơi; giảm diện tích lưu trữ; hạn chế mất mát, hư hỏng; kéo dài tuổi thọ tài liệu. Đồng thời, việc số hóa giúp kết nối, chia sẻ dữ liệu, mở rộng phạm vi nghiên cứu và nhanh chóng tái tạo thông tin có giá trị gia tăng cao.

Ba là, xuất phát từ yêu cầu đạt tiêu chí trường chính trị chuẩn

Một trong các tiêu chí công nhận trường chính trị chuẩn mức 2 được quy định tại Khoản 1 Điều 17 (Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn), là phải “Có cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật hiện đại, ứng dụng các công nghệ tiên tiến, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, giảng dạy, học tập và nghiên cứu”. Mục đích việc đưa ra tiêu chí này nhằm chuẩn hóa và hiện đại hóa các trường chính trị cấp tỉnh, tạo động lực để các trường đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và số hóa hồ sơ, tài liệu trong quản lý, đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn đáp ứng các yêu cầu trong tình hình mới và đây cũng là nhiệm vụ tất yếu đặt ra, đòi hỏi các trường chính trị cấp tỉnh sớm chủ động triển khai thực hiện.

2. Thực trạng thực hiện nhiệm vụ số hóa hồ sơ tại Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa

Trong những năm qua, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa đã nỗ lực, chủ động nắm bắt tình hình, lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tạo nền tảng cho quá trình chuyển đổi số và số hóa hồ sơ, tài liệu hình thành trong hoạt động của Nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả và rút ngắn thời gian xử lý công việc. Nhận thức của cán bộ, giảng viên về ứng dụng công nghệ thông tin trong số hóa hồ sơ, tài liệu từng bước được nâng cao; hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống an toàn bảo mật được quan tâm đầu tư, dần đáp ứng yêu cầu; cơ sở dữ liệu được hình thành, bổ sung; các phần mềm quản lý, điều hành, quản lý đào tạo, nghiên cứu khoa học và nghiệp vụ chuyên môn từng bước được xây dựng, hoàn thiện và phát huy hiệu quả trong các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin để số hóa hồ sơ, tài liệu vẫn còn một số hạn chế: cơ sở vật chất, hạ tầng và trang thiết bị phục vụ triển khai chưa đồng bộ; hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu còn rời rạc, kết nối chưa thông suốt; bảo mật thông tin chưa đạt yêu cầu; một số hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin triển khai còn chậm. Do đó, việc thực hiện nhiệm vụ số hóa hồ sơ, tài liệu chưa đồng bộ, số lượng hồ sơ, tài liệu được số hóa còn ít, đặc biệt là tài liệu truyền thống. Với bề dày hơn 76 năm xây dựng và phát triển, Nhà trường đang lưu giữ khối lượng lớn hồ sơ, tài liệu

giấy phản ánh quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ qua nhiều thế hệ, nhưng chưa được số hóa. Nhiều hồ sơ giấy chưa được phân loại, chỉnh lý, còn để rải rác tại các phòng chức năng; một số tài liệu quá cũ, rách nát, mờ chữ, thậm chí mất thông tin, gây khó khăn trong quá trình số hóa và bất cập trong khai thác, sử dụng phục vụ dạy - học, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và các hoạt động khác.

Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế trên gồm: (1) Một bộ phận cán bộ, viên chức chưa nhận thức đầy đủ và chưa quan tâm đúng mức đến công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong số hóa hồ sơ; (2) Nguồn lực đầu tư cho duy tu, bảo dưỡng, bảo trì và cập nhật dữ liệu còn hạn chế; (3) Sự phối hợp giữa các khoa, phòng trong triển khai còn thiếu đồng bộ; (4) Thiếu nhân lực có kiến thức, kỹ năng chỉnh lý hồ sơ, tài liệu giấy; (5) Công tác tập huấn, bồi dưỡng về công nghệ thông tin, chuyển đổi số và số hóa hồ sơ chưa thường xuyên; (6) Chưa có quy trình số hóa và chuẩn hóa dữ liệu thống nhất, quy định bảo mật, quản lý, khai thác dữ liệu số chưa đầy đủ; (7) Chi phí đầu tư ban đầu cho chuyển đổi từ hồ sơ giấy sang điện tử quá lớn (vì số lượng hồ sơ, tài liệu giấy hiện đang lưu giữ chưa được số hóa còn quá nhiều), ảnh hưởng đến ngân sách hoạt động chung của Nhà trường.

3. Đề xuất giải pháp thực hiện nhiệm vụ số hóa hồ sơ tại Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa

Nhận thức rõ, chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin để số hóa đồng bộ hồ sơ, tài liệu là nhiệm vụ tất yếu, cần

sớm triển khai và hoàn thành nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, hướng tới phát triển bền vững và đạt Trường Chính trị chuẩn mức 2. Tuy nhiên, quá trình thực hiện còn gặp nhiều rào cản như: thiếu nhân lực có kiến thức, kỹ năng chỉnh lý tài liệu; thiếu kinh phí và thiếu hệ thống thể chế thống nhất, dẫn đến quy trình tạo lập, quản lý, khai thác hồ sơ điện tử chưa đồng bộ.

Để khắc phục những khó khăn trên, xin đề xuất một số giải pháp nhằm đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ số hóa hồ sơ tại Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa như sau:

Một là, tăng cường vai trò, trách nhiệm của cán bộ, viên chức, nhất là người đứng đầu trong thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu

Chuyển đổi số và số hóa hồ sơ là những công việc hiện đang còn mới mẻ với phần lớn cán bộ, viên chức trong Nhà trường, việc chuyển từ hồ sơ giấy sang hồ sơ điện tử khiến nhiều người gặp khó khăn khi sử dụng phần mềm. Do đó, Hiệu trưởng với vai trò người đứng đầu cần trực tiếp chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, Nhà nước và Học viện về chuyển đổi số, số hóa hồ sơ; đẩy mạnh truyền thông nội bộ, hình thành tư duy “hồ sơ số là hồ sơ gốc” thông qua tổ chức các buổi tập huấn, tọa đàm để làm rõ vai trò, lợi ích và sự cần thiết của việc số hóa hồ sơ trong công tác quản lý điều hành, trong đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học, từ đó nâng cao nhận thức của cán bộ, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ số hóa hồ sơ. Xây dựng đội ngũ chuyên trách về công nghệ thông tin và quản lý hồ sơ, làm nòng cốt hướng dẫn cán bộ, viên chức kỹ năng vận hành

phần mềm, thực hiện quy trình số hóa, bảo mật dữ liệu; phân công rõ trách nhiệm cho lãnh đạo khoa, phòng trong phối hợp thực hiện các khâu chuẩn bị, nhập liệu, lưu trữ và khai thác hồ sơ điện tử.

Hai là, xây dựng các quy định nội bộ về số hóa hồ sơ, tài liệu

Xác định số hóa hồ sơ là nhiệm vụ lâu dài gắn với hiện đại hóa Nhà trường, cần rà soát, bổ sung vào Quy chế Văn thư - Lưu trữ các quy định về trách nhiệm tiếp nhận, xử lý, bảo quản và chuyển giao hồ sơ giấy vào lưu trữ để tránh thất thoát. Đồng thời, ban hành quy định về chỉnh lý hồ sơ, quyền khai thác và chia sẻ dữ liệu số; xây dựng quy trình chuẩn số hóa (tiếp nhận, phân loại, lập danh mục, quét, đặt tên, lưu trữ, kiểm tra chất lượng). Hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nhằm tạo hành lang pháp lý và môi trường thuận lợi cho hoạt động số hóa an toàn, hiệu quả.

Ba là, tổ chức thực hiện chỉnh lý văn bản, tài liệu giấy đủ điều kiện số hóa

Chỉnh lý văn bản, tài liệu là quá trình thu thập, phân loại, xác định giá trị, lập hồ sơ, sắp xếp, thống kê, lập công cụ tra cứu văn bản, tài liệu hình thành trong hoạt động của cơ quan, đơn vị hoặc cá nhân (đã được lập thành hồ sơ); loại ra những văn bản, tài liệu hết giá trị để tiêu hủy, qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng thông tin trong các hồ sơ sau khi được chỉnh lý. Trước khi tổ chức thực hiện nhiệm vụ chỉnh lý một khối lượng lớn văn bản, tài liệu hình thành trong quá trình hoạt động của Nhà trường đang để rải rác ở các phòng làm việc chức năng hoặc đang bó gói; trong số đó có nhiều hồ sơ giấy tờ quá cũ, rách nát,

chữ viết không rõ ràng, thậm chí bị mất thông tin thành những hồ sơ hoàn chỉnh, phải xây dựng đầy đủ các văn bản hướng dẫn chỉnh lý đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ. Tiếp đến, lập kế hoạch chi tiết, trong đó xác định rõ mục tiêu, lộ trình cụ thể cho từng giai đoạn chỉnh lý, bao gồm thời gian, trách nhiệm, nguồn nhân lực, kinh phí (kế hoạch này cần có sự tham gia ý kiến của các khoa, phòng liên quan để đảm bảo tính khả thi). Tiến hành khảo sát và phân loại hồ sơ để xác định các loại hồ sơ cần chỉnh lý (hồ sơ cán bộ, hồ sơ học viên, hồ sơ tài chính, hồ sơ quản lý điều hành, hồ sơ đào tạo, hồ sơ bồi dưỡng, giáo án, tài liệu nghiên cứu...); đánh giá số lượng, tình trạng vật lý, mức độ quan trọng và tần suất sử dụng của từng loại hồ sơ theo tiêu chí ưu tiên chỉnh lý trước các hồ sơ thường xuyên được tra cứu, hồ sơ có nguy cơ hư hỏng cao. Trong quá trình chỉnh lý hồ sơ, phải bảo đảm nguyên tắc không làm phân tán, xé lẻ và làm xáo trộn văn bản, tài liệu có trong một hồ sơ; phải bảo quản an toàn, quản lý chặt chẽ và giữ gìn bí mật thông tin của văn bản, tài liệu; hồ sơ sau khi chỉnh lý phải phản ánh đúng, đầy đủ mọi hoạt động của Nhà trường.

Theo quy định của Luật Lưu trữ năm 2024 (có hiệu lực ngày 01/7/2025), việc số hóa hồ sơ, tài liệu truyền thống (hồ sơ, tài liệu giấy) chỉ thực hiện khi các hồ sơ, tài liệu đó đã được chỉnh lý; như vậy, chỉnh lý hồ sơ, tài liệu là nhiệm vụ buộc phải thực hiện trước khi tiến hành số hóa. Quy định này đặt ra yêu cầu, để thực hiện nhiệm vụ chỉnh lý hồ sơ theo đúng hướng dẫn của pháp luật hiện hành, đòi hỏi cần phải

có một nguồn nhân lực (thành lập nhóm chuyên trách) đảm bảo về chuyên môn, nghiệp vụ, có kỹ năng xác định giá trị văn bản, tài liệu, từ đó tạo ra những hồ sơ hoàn chỉnh để tiến hành số hóa hồ sơ (thực hiện quy trình số hóa hồ sơ được lựa chọn). Toàn bộ các hồ sơ đã được số hóa đưa vào lưu trữ trong máy tính đều phải phân loại, đặt tên hồ sơ, lập cây thư mục, đảm bảo thuận tiện cho việc trích xuất dữ liệu khi cần thiết. Đồng thời, song song với việc lưu trữ trên máy tính, cần tiến hành lưu trữ vào ổ cứng di động để đảm bảo lưu trữ an toàn, tránh thất lạc.

Bốn là, đầu tư trang thiết bị thực hiện số hóa hồ sơ

Tăng cường tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, hiện đại trên toàn hệ thống theo hướng phục vụ lâu dài công tác chuyển đổi số, số hóa hồ sơ của Nhà trường là nhiệm vụ cần được quan tâm thường xuyên, như: đầu tư máy móc, thiết bị quét hiện đại, phần mềm quản lý hồ sơ điện tử (EDMS) có tích hợp chữ ký số, tra cứu và phân quyền an toàn; đầu tư trang thiết bị, phương tiện khoa học kỹ thuật để chủ động phòng ngừa, ứng phó với các nguy cơ, tác động tiêu cực của quá trình chuyển đổi số; bảo đảm các hoạt động duy tu, bảo dưỡng, bảo trì, cập nhật dữ liệu đối với các hệ thống công nghệ thông tin; bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy các mặt hoạt động của Nhà trường hiện diện trên môi trường số. Kinh phí được cân đối từ ngân sách thường xuyên hoặc huy động xã hội hóa khi cần thiết.

Năm là, tăng cường kiểm tra, đánh giá việc thực hiện số hóa hồ sơ

Ý thức được chuyển đổi số, số hóa hồ sơ là một trong những nhiệm vụ chính trị gắn liền với vị trí việc làm, do vậy về cơ bản cán bộ, viên chức luôn xác định trách nhiệm cá nhân, chủ động tham gia các bước trong quy trình số hóa hồ sơ của Nhà trường. Hàng năm phải tiến hành rà soát, kiểm tra việc thực hiện các quy định về số hóa hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử ở tất cả các khoa, phòng, bộ phận liên quan nhằm sớm phát hiện những sai sót để kịp thời điều chỉnh, góp phần bảo đảm tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ số hóa. Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, số hóa hồ sơ là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của tổ chức khoa, phòng và cá nhân cán bộ, viên chức, đồng thời đưa ra các chế tài xử lý đối với tổ chức khoa, phòng, cá nhân cán bộ, viên chức không làm tốt nhiệm vụ chuyển đổi số, số hóa hồ sơ và lưu trữ hồ sơ (những tiêu chí này phải được xây dựng và quy định trong Quy chế Văn thư - Lưu trữ của Nhà trường).

Số hóa hồ sơ là nhiệm vụ tất yếu, mang lại nhiều lợi ích trong quản lý điều hành, trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của Nhà trường. Thực hiện thành công nhiệm vụ này, cần có sự chung tay, sự đồng thuận, cũng như sự nỗ lực của mỗi cán bộ, viên chức trong việc xây dựng và triển khai các chính sách, giải pháp phù hợp./.

XÂY DỰNG HÌNH ẢNH HỌC VIÊN TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TẠI CÁC TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH - TỪ YÊU CẦU CỦA THỜI ĐẠI ĐẾN HÀNH TRÌNH KIẾN TẠO GIÁ TRỊ BỀN VỮNG

ThS. Nguyễn Thị Yên
GVC Khoa Nhà nước & Pháp luật

Trong hệ thống đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nước ta hiện nay, các Trường Chính trị tỉnh giữ vai trò đặc biệt quan trọng: không chỉ là nơi trang bị kiến thức lý luận, kỹ năng công tác, mà còn là môi trường "rèn đức, luyện tâm" cho đội ngũ cán bộ nguồn tại cơ sở. Nếu xem các Trường Chính trị là "vườn ươm" của đội ngũ kế cận trong hệ thống chính trị, thì mỗi học viên Trung cấp Lý luận chính trị (TCLLCT) chính là "hạt giống cán bộ" cần được ươm trồng và định hình từ sớm - cả về nhận thức, tư duy, phẩm chất và hình ảnh.

Trước bối cảnh đất nước đang chuyển mình mạnh mẽ theo hướng xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, tinh gọn và phụng sự, hình ảnh người cán bộ tương lai cần được định hình ngay từ ghế nhà trường - không chỉ bằng kiến thức lý luận mà bằng cả tư duy đổi mới, bản lĩnh chính trị và hành vi công vụ chuẩn mực.

Từ thực tiễn giảng dạy và nghiên cứu tại Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa - một trong những đơn vị tiên phong đổi mới giáo dục lý luận chính trị cấp tỉnh - bài viết này góp một góc nhìn về việc xây dựng hình ảnh học viên TCLLCT như một nội dung cần được chú trọng hơn trong công cuộc đổi mới giáo dục lý luận chính trị hiện nay. Trên nền tảng lý luận kết hợp với khảo sát thực tiễn, bài viết bước đầu phác thảo một số tiêu chí định hướng và đề xuất một số giải pháp tham khảo, với kỳ vọng có thể đóng góp

thêm cho quá trình hoàn thiện mô hình đào tạo học viên lý luận chính trị ở cấp tỉnh.

Hình ảnh học viên TCLLCT - Giá trị cốt lõi trong đổi mới giáo dục chính trị

Học viên TCLLCT không chỉ là người học lý luận chính trị, mà là người đang trên hành trình hình thành bản sắc cán bộ công vụ. Vì vậy, hình ảnh của họ không dừng lại ở sự chăm chú trong lớp học hay nghiêm túc trong kỳ thi, mà còn nằm ở khí chất, phong thái, và tư duy khi đứng trước Nhân dân trong vai trò đại diện cho Đảng và chính quyền.

Trong cách tiếp cận hiện đại về quản trị công, hình ảnh cán bộ ngày càng được nhìn nhận như một "giá trị mềm có sức mạnh cứng". Nó không chỉ phản ánh kết quả đào tạo mà còn dự báo khả năng tạo lập niềm tin của công chúng vào bộ máy nhà nước. Bởi vậy, việc định hình hình ảnh học viên TCLLCT cần được đặt trong chiến

lược giáo dục chính trị một cách có chủ đích, hệ thống và gắn với yêu cầu thực tiễn của cải cách hành chính. Hình ảnh học viên TCELLCT cần được định hướng trên 3 trục cơ bản:

(1) Trục tư duy chính trị: thể hiện ở nhận thức đúng đắn về lý tưởng cách mạng, năng lực phân tích tình huống chính trị - xã hội, khả năng bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh mới.

(2) Trục đạo đức và hành vi công vụ: biểu hiện ở sự mẫu mực trong thái độ học tập, văn hóa ứng xử, tinh thần kỷ luật, ý thức tổ chức, sự tự trọng trong lời nói - hành động - cam kết.

(3) Trục tinh thần phụng sự và sức lan tỏa cộng đồng: thể hiện ở trách nhiệm xã hội, khả năng đồng hành cùng Nhân dân, năng lực truyền cảm hứng và tạo ảnh hưởng tích cực trong tập thể.

Nhìn từ lăng kính này, hình ảnh học viên TCELLCT không đơn thuần là kết quả đào tạo - mà là chỉ báo sớm về chất lượng đội ngũ cán bộ công vụ cấp cơ sở trong tương lai. Do đó, việc kiến tạo hình ảnh học viên cần trở thành một nội dung chiến lược, xuyên suốt trong chương trình đào tạo, chứ không phải là yếu tố bổ trợ hay làm nền.

Những yếu tố cơ bản tác động đến hình ảnh học viên TCELLCT

Hình ảnh học viên TCELLCT không tự nhiên mà có, cũng không thể được “đắp dựng” bằng khuôn mẫu một chiều. Đó là kết quả của một quá trình hình thành - bồi đắp - phản ánh, chịu sự chi phối của nhiều tầng nấc yếu tố, trong đó nổi bật là bốn nhóm chính: bản thân người học - môi trường nhà trường - cơ quan cử đi học - và xã hội - truyền thông.

Thứ nhất, từ chính người học. Mỗi học viên đến với Trường Chính trị đều mang theo hành trang riêng: kinh nghiệm sống, động lực học tập, mục tiêu phấn đấu. Tinh thần cầu thị, thái độ tự học, năng lực phản biện, sự chín chu trong sinh hoạt và học thuật là những “chất liệu nền” quan trọng định hình nên hình ảnh người học. Khi mỗi học viên tự ý thức được mình là “đại diện tương lai” của đội ngũ cán bộ, họ sẽ cư xử và rèn luyện theo chuẩn mực cao hơn - không chỉ để “lấy bằng”, mà để “xứng đáng”.

Thứ hai, từ môi trường đào tạo của nhà trường. Không khí sư phạm, đội ngũ giảng viên, phương pháp giảng dạy, cách tổ chức lớp học - tất cả đều góp phần tác động trực tiếp đến quá trình “hình thành bản thể cán bộ” cho người học. Khi Trường Chính trị không chỉ truyền dạy lý luận mà còn truyền cảm hứng tư tưởng, thì mỗi tiết học đều trở thành một lần soi chiếu và nâng tầm hình ảnh.

Thứ ba, từ cơ quan - đơn vị cử cán bộ đi học. Việc lựa chọn người đi học không đơn thuần là một thủ tục, mà phản ánh chiến lược phát triển nhân sự của từng địa phương, tổ chức. Khi cơ quan cử người đi học với mục tiêu rèn luyện cán bộ kế cận, học viên sẽ bước vào trường chính trị với tâm thế khác hẳn - chủ động, ý thức, trách nhiệm và đầy khát vọng.

Thứ tư, từ xã hội và truyền thông. Trong thời đại số, hình ảnh cán bộ không chỉ được “ghi nhận” bởi những gì họ làm, mà còn bởi những gì họ thể hiện - cả trên không gian mạng lẫn trong đời sống công vụ. Xã hội ngày nay quan sát sát sao hơn, kỳ vọng cao hơn, đòi hỏi người cán bộ - và cả người đang chuẩn bị làm cán bộ - phải có

năng lực thích ứng, phát ngôn chuẩn mực, và hành xử văn hóa.

Hình ảnh học viên TCLLCT hôm nay vì thế là một “tổng thể động” - được chạm khắc từng ngày từ nhiều phía. Việc nhận diện đúng các yếu tố tác động không chỉ giúp nhà trường điều chỉnh phương pháp giáo dục, mà còn tạo điều kiện để học viên tự soi, tự sửa, tự trưởng thành.

Những khoảng trống... cần quan tâm

Trong quá trình xây dựng hình ảnh học viên TCLLCT tại Trường Chính trị tỉnh, bên cạnh những tín hiệu tích cực bước đầu, vẫn còn đó một số khoảng trống cần được nhận diện để tiếp tục hoàn thiện.

Thứ nhất, việc nhận thức đúng và đầy đủ về vai trò chiến lược của hình ảnh học viên TCLLCT chưa thật sự lan tỏa đều trong toàn hệ thống. Trong nhiều trường hợp, việc xây dựng hình ảnh người học vẫn được xem là “phần việc mềm”, chưa trở thành một nội dung gắn kết chặt chẽ với mục tiêu đào tạo và đánh giá chất lượng đầu ra. Điều này khiến cả người dạy - người học - đơn vị cử học chưa thực sự chủ động, nhất quán trong việc định hình và lan tỏa hình ảnh cán bộ tương lai.

Thứ hai, việc thiết kế không gian lớp học và công cụ hỗ trợ học viên định hình hình ảnh bản thân vẫn còn nhiều dư địa để cải thiện. Bộ tiêu chí về hình ảnh người học, nếu có, cũng mới chỉ dừng ở mức khái niệm, chưa cụ thể hóa thành những biểu hiện có thể đánh giá được. Trong khi đó, môi trường lớp học - vốn là nơi “thực tập làm cán bộ” - đôi lúc vẫn nghiêng về truyền đạt lý thuyết, chưa khai thác hết chiều sâu rèn luyện kỹ năng và nhân cách công vụ.

Thứ ba, cơ chế khuyến khích, đồng hành và lan tỏa hình ảnh học viên sau đào

tạo còn thiếu sự liên kết hệ thống. Học viên chưa được tiếp thêm động lực để trở thành “người truyền cảm hứng” tại địa phương; nhà trường cũng chưa có đủ công cụ hỗ trợ, truyền thông và phản hồi hình ảnh người học một cách liên tục, tích cực. Điều này khiến hành trình định hình hình ảnh cán bộ tương lai chưa thực sự liền mạch - từ lúc bước vào lớp học đến khi quay trở về thực tiễn công vụ.

Chính từ việc nhận diện rõ những khoảng trống đó, yêu cầu đặt ra là cần một hệ thống giải pháp đồng bộ - vừa khơi dậy nhận thức, vừa kiến tạo môi trường học tập, đồng hành và lan tỏa - để hình ảnh học viên TCLLCT thực sự trở thành một cấu phần chiến lược trong nâng cao chất lượng đào tạo lý luận chính trị hiện nay.

Nhóm giải pháp trọng tâm để xây dựng hình ảnh học viên TCLLCT

1. Nâng cao nhận thức hệ thống về vai trò chiến lược của hình ảnh học viên TCLLCT: Trước khi vận hành bất kỳ mô hình hay giải pháp cụ thể nào, việc nâng cao nhận thức cho toàn hệ thống là điều kiện tiên quyết. Từ đội ngũ lãnh đạo nhà trường, giảng viên, cán bộ quản lý lớp, đơn vị cử cán bộ đi học cho đến chính học viên - tất cả đều cần xác lập một góc nhìn thống nhất: hình ảnh học viên TCLLCT không phải là vấn đề bên lề, mà là chỉ báo chất lượng đầu ra và là biểu hiện sớm của “tư cách cán bộ” trong tương lai. Khi nhận thức đã đủ tầm, nhà trường sẽ có định hướng chủ động; giảng viên có vai trò dẫn dắt; học viên sẽ tích cực rèn luyện; đơn vị công tác sẽ vào cuộc đồng hành. Chỉ khi toàn bộ hệ sinh thái giáo dục cùng nhìn về một hướng, việc kiến tạo hình ảnh mới có thể trở thành một chiến lược thực chất và bền vững.

2. Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hình ảnh học viên rõ ràng, khả thi: Để việc xây dựng hình ảnh học viên TCLLCT không rơi vào cảm tính hoặc những kỳ vọng mơ hồ, cần xây dựng một bộ tiêu chí mang tính định hướng - vừa cụ thể, vừa có khả năng đo lường và theo dõi tiến trình. Bộ tiêu chí này nên dựa trên 3 trụ cột: (1) Nhận thức chính trị vững vàng, (2) Phẩm chất công vụ chuẩn mực, (3) Năng lực hiện diện và truyền cảm - Tức là khả năng thể hiện mình như một cán bộ có tư duy, có bản lĩnh và có sức lan tỏa. Mỗi tiêu chí cần được thiết kế với hệ thống biểu hiện cụ thể, cho phép tự đánh giá - phản hồi - nâng chuẩn theo tiến trình học tập. Khi tiêu chí rõ ràng, người học sẽ biết mình cần gì, đang ở đâu, và có động lực phấn đấu hướng tới hình ảnh “cán bộ mẫu mực”.

3. Thiết kế lớp học như không gian mô phỏng môi trường công vụ: Lớp học lý luận không nên chỉ là nơi truyền đạt nội dung sách vở, mà cần được thiết kế như một không gian mô phỏng hành vi và tư duy của người cán bộ trong môi trường thực tiễn. Từng tiết học cần trở thành nơi rèn luyện các kỹ năng thiết yếu: nói - viết - phản biện - ứng xử tình huống - văn hóa giao tiếp hành chính. Trong đó, giảng viên đóng vai trò “người thắp lửa”, không chỉ truyền đạt tri thức, mà còn truyền cảm hứng phụng sự, làm mẫu cho chuẩn mực cán bộ và hướng dẫn học viên “thực tập đạo đức công vụ” ngay từ trong lớp học. Khi lớp học trở thành nơi “kiến tạo bản lĩnh công chức”, mỗi học viên sẽ dần hình thành cho mình một hình ảnh chuyên nghiệp, tự nhiên và bền vững hơn.

4. Kết nối hình ảnh học viên với trách nhiệm lan tỏa tại địa phương: Học viên TCLLCT không đơn thuần là người tiếp nhận tri thức, mà còn là “người truyền năng lượng cải cách” tại cơ sở. Do đó, hình ảnh người học cần được gắn liền với tinh thần lan tỏa sau lớp học: từ những mô hình nhỏ, thay đổi trong công sở, cho đến hành vi truyền cảm hứng ở cộng đồng. Có thể triển khai các hình thức như: báo cáo sáng kiến, kể chuyện điển hình, nhật ký chuyển biến tư duy, và đưa những nội dung này vào tiêu chí đánh giá cuối khóa. Qua đó, từng học viên sẽ hiểu rằng: hình ảnh của mình không chỉ để soi chiếu trong lớp, mà còn là điều Nhân dân cảm nhận từ hành động ngoài xã hội. Khi người học mang được lý luận gắn với thực tiễn, mang được hình ảnh gắn với uy tín, việc đào tạo lý luận mới thật sự “đơm hoa kết trái”.

5. Phát triển hệ sinh thái đồng hành và truyền thông tích cực: Không ai trưởng thành một mình. Việc xây dựng hình ảnh học viên TCLLCT cần được đặt trong hệ sinh thái đồng hành, đồng viên, lan tỏa, nơi người học không bị đơn độc trên hành trình hoàn thiện chính mình. Trường Chính trị cần tổ chức tốt các cố vấn học tập - nhóm sinh hoạt chuyên đề - diễn đàn phản biện - hỗ trợ tâm thế học tập, giúp học viên có chỗ dựa và môi trường tích cực để phát triển. Đồng thời, truyền thông nội bộ cũng đóng vai trò chiến lược: cần đẩy mạnh các bản tin, fanpage, video truyền cảm hứng - nơi tôn vinh không chỉ kết quả, mà cả nỗ lực và quá trình thay đổi của từng cá nhân. Qua đó, hình ảnh học viên được “chạm đến trái tim” thay vì chỉ nằm trên báo cáo, và văn hóa học tập công vụ hiện đại sẽ dần được hình thành từ chính những điều bình dị - từ tế - có thật.

Hình ảnh học viên Trung cấp Lý luận chính trị không chỉ phản ánh kết quả một khóa học, mà còn là tín hiệu sớm cho chất lượng đội ngũ cán bộ công vụ ở cấp cơ sở. Trong dòng chuyển động đổi mới toàn diện của nền hành chính quốc gia - nơi mà “phụng sự” thay thế “quản lý” và “hiệu quả” được đặt cao hơn “hình thức” - hình ảnh người học lý luận chính trị cần được kiến tạo như một giá trị chiến lược. Đây không chỉ là vấn đề nhận thức, mà là một nhiệm vụ thiết thực trong đổi mới giáo dục chính trị: nơi mỗi tiết học không chỉ là truyền thụ kiến thức, mà còn là không gian kiến tạo phẩm chất; nơi người học không chỉ rèn kỹ năng, mà còn hình thành bản lĩnh và tinh thần công bộc. Xây dựng hình ảnh học viên TCLLCT - nếu được thực hiện bài bản, thống nhất và nhân văn - sẽ góp phần gây dựng đội ngũ cán bộ kè cận đủ tầm nhìn, đủ năng lực và đủ sức thuyết phục để đồng hành cùng Nhân dân trong hành trình kiến tạo một nền công vụ hiện đại, chuyên nghiệp và thực chất. Và hành trình ấy, bắt đầu từ mỗi lớp học hôm nay, từ những “hạt giống cán bộ” đang âm thầm lớn lên - bằng một hình ảnh rõ ràng hơn, sâu sắc hơn và truyền cảm hơn trong mắt Nhân dân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Bí thư. (2012). Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07/6/2012 về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, chủ chốt các cấp. Hà Nội.
2. Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (2021). Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021 về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chủ trương siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng. Hà Nội.
3. Bộ Nội vụ. (2023). *Chiến lược quốc gia phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045*. Hà Nội.
4. Bộ Nội vụ. (2025). *Cẩm nang Chính quyền địa phương cấp xã (lưu hành nội bộ)*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật.
5. Chính phủ. (2023). *Nghị định số 112/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 quy định về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn*. Hà Nội.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I, II*. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật.
7. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. (2022). *Tài liệu bồi dưỡng Trung cấp lý luận chính trị*. Hà Nội: Nxb Lý luận Chính trị.
8. Nguyễn Trọng Phúc (Chủ biên). (2020). *Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng*. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật.
9. Phạm Duy Nghĩa. (2021). *Hành chính công - Từ quản lý đến phục vụ*. Hà Nội: Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
10. Trần Đức Lai. (2021). Văn hóa công vụ và trách nhiệm nêu gương - Góc nhìn từ thực tiễn. Tạp chí Tổ chức nhà nước, số 5, tr. 9-12.
11. TS. Nguyễn Viết Thảo (Chủ biên). (2022). *Giáo trình Lý luận và nghiệp vụ công tác Đảng*. Hà Nội: Nxb Lý luận Chính trị.
12. Viện Khoa học tổ chức nhà nước - Bộ Nội vụ. (2022). *Báo cáo cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025*. Hà Nội.

CÔNG TÁC QUẢN LÝ HỒ SƠ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THANH HÓA

ThS. Nguyễn Thị Hiệp
GV. Phòng QLĐT & NCKH

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của tỉnh Thanh Hóa. Để đảm bảo chất lượng và hiệu quả của công tác này, việc quản lý hồ sơ đào tạo, bồi dưỡng một cách khoa học, hệ thống là một yếu tố then chốt.

Bài viết này nhằm mục đích trình bày tổng quan về công tác quản lý hồ sơ đào tạo, bồi dưỡng tại Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa, dựa trên các văn bản hiện hành, đặc biệt là Quy chế đào tạo, bồi dưỡng ban hành kèm theo Quyết định số 6468-QĐ/HVCTQG ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Thời gian qua, Nhà trường đã tập trung chỉ đạo và thực hiện việc quản lý hồ sơ đào tạo, bồi dưỡng như sau:

Về xây dựng quy định và quy trình quản lý: Nhà trường đã chủ động xây dựng và ban hành Quy chế công tác văn thư, lưu trữ trong Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa, Quy chế này tập trung vào việc xác định các loại hồ sơ cần quản lý, quy trình tiếp nhận và bàn giao tài liệu; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong nhà trường. Tuy nhiên, quy chế này mới dừng lại cho việc phục vụ công tác văn thư lưu trữ chung của nhà trường mà chưa quy định cụ thể về danh mục, quy trình quản lý hồ sơ đào tạo, bồi dưỡng... Công tác quản lý hồ sơ đào tạo, bồi dưỡng hiện nay của Nhà trường đang dựa vào các quy định pháp luật như (Luật Lưu trữ số 01/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011; Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư; Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của

Nghị định số 101/2017/NĐ-CP; Quy chế 6468 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh...). Công tác phổ biến, quán triệt các quy định này đã được thực hiện, nhưng mức độ hiểu biết và tuân thủ của một số cán bộ, viên chức chưa chuyên trách còn hạn chế.

Về tổ chức thu thập và cập nhật hồ sơ, tài liệu: Việc thu thập hồ sơ, tài liệu cơ bản được thực hiện tương đối đầy đủ và kịp thời. Ngay từ khi có thông báo tuyển sinh và danh sách học viên trúng tuyển, Phòng Quản lý Đào tạo và nghiên cứu khoa học chủ động thu thập các hồ sơ đầu vào của học viên (Hồ sơ dự tuyển, thông báo nhập học, các kế hoạch, quyết định liên quan đến khóa/ lớp đào tạo bồi dưỡng). Trong suốt quá trình đào tạo, bồi dưỡng các tài liệu phát sinh như: Bài kiểm tra, bài thi, tiểu luận; Bảng tổng hợp kết quả môn học; biên bản các cuộc họp liên quan; quyết định thanh tra, khen thưởng/kỷ luật (nếu có) cũng được bổ sung. Sau khi hoàn thành khóa học, các quyết định công nhận tốt nghiệp; Bảng tổng hợp kết quả toàn khóa; Biên bản xét tốt nghiệp; Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng/chứng chỉ/chứng nhận; Sổ gốc cấp bằng chứng chỉ/chứng nhận; các báo cáo đánh giá cuối khóa được cập nhật vào hồ sơ lớp học, khóa học.... Tuy nhiên, đôi khi vẫn còn tình trạng chậm trễ trong việc bàn giao tài liệu từ các bộ phận, ảnh hưởng đến tính kịp thời của việc cập nhật.

Về sắp xếp, phân loại và lập danh mục hồ sơ: Hồ sơ tại Trường được phân loại chủ yếu theo khóa học, lớp học và được sắp xếp

theo trình tự thời gian (ví dụ: từ văn bản đầu vào đến kết quả tốt nghiệp). Việc sắp xếp này giúp đảm bảo tính khoa học và tương đối thuận tiện cho việc tra cứu thủ công. Các tập hồ sơ thường được đặt trong cặp tài liệu có nhãn mác rõ ràng. Tuy nhiên, việc lập danh mục, mục lục chi tiết, đặc biệt là danh mục điện tử có tính chất tra cứu nhanh, còn chưa được thực hiện một cách toàn diện và đồng bộ trên một nền tảng chung, đôi khi vẫn phụ thuộc vào danh mục thủ công hoặc các cặp tài liệu riêng lẻ.

Về lưu trữ và bảo quản hồ sơ: Đối với hồ sơ bản cứng, Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa đã bố trí kho lưu trữ và tủ tài liệu tại Phòng Quản lý Đào tạo và bố trí kho lưu trữ riêng. Các biện pháp cơ bản như chống ẩm mốc, côn trùng, cháy nổ (bình chữa cháy) đã được thực hiện để đảm bảo an toàn cho tài liệu. Về hồ sơ bản mềm (điện tử), Trường đã bước đầu ứng dụng công nghệ thông tin thông qua việc lưu trữ một số dữ liệu trên máy tính của Phòng QLĐT&NCKH... Tuy nhiên, đến nay cũng chưa có một phần mềm quản lý hồ sơ chuyên biệt, đồng bộ và có các tính năng bảo mật nâng cao. Điều này tiềm ẩn nguy cơ mất mát dữ liệu hoặc khó khăn trong việc phục hồi khi có sự cố.

Về khai thác, sử dụng và cung cấp thông tin hồ sơ: Hồ sơ đào tạo, bồi dưỡng tại Trường được khai thác chủ yếu để phục vụ các mục đích cấp bản sao chứng chỉ/bằng; xác minh thông tin học viên, và cung cấp dữ liệu cho việc đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng. Các cơ quan có thẩm quyền trong quản lý cán bộ trên địa bàn tỉnh cũng thường xuyên liên hệ để tra cứu thông tin xác minh về quá trình đào tạo, bồi dưỡng của học viên. Tuy nhiên do việc tra cứu chủ yếu vẫn là thủ công trên hồ sơ giấy nên thời gian truy xuất thông tin đôi khi còn chậm, đặc biệt đối với những hồ sơ lâu năm việc tìm kiếm thông tin khó khăn, thậm chí thất lạc hoặc lẫn lộn khó tìm.

Về kiểm tra, rà soát và hủy bỏ hồ sơ: Công tác kiểm tra, rà soát hồ sơ được thực hiện định kỳ hoặc khi có yêu cầu đột xuất để đảm bảo tính đầy đủ, chính xác. Các sai

sót hoặc thiếu sót (nếu có) thường được cán bộ phụ trách hồ sơ phát hiện và điều chỉnh kịp thời. Về công tác hủy bỏ hồ sơ, Trường tuân thủ các quy định về thời hạn lưu trữ theo pháp luật và Quy chế của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, tần suất rà soát tổng thể để loại bỏ tài liệu trùng lặp hoặc không còn giá trị sử dụng còn chưa thường xuyên. Việc thanh lý hồ sơ hết hạn theo quy định chưa được thực hiện theo đúng quy trình (thành lập hội đồng hủy tài liệu, biên bản hủy tài liệu để đảm bảo tính minh bạch và tuân thủ các nguyên tắc bảo mật).

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý hồ sơ còn một số bất cập, hạn chế như: việc tiếp nhận hồ sơ từ các đơn vị, địa phương đôi khi chưa thống nhất về mẫu biểu kèm công văn đăng ký học TCLLCT, thời gian nộp hồ sơ chậm theo thông báo, gây khó khăn trong việc tổng hợp và xử lý. Một số hồ sơ thiếu thông tin, không đầy đủ giấy tờ cần thiết hoặc không đúng đối tượng theo quy định, ảnh hưởng đến công tác xét duyệt và phân lớp. Việc quản lý hồ sơ chủ yếu bằng phương pháp thủ công, chưa áp dụng phần mềm quản lý hiện đại, dẫn đến khó khăn trong việc lưu trữ, tra cứu và thống kê.

Để nâng cao chất lượng công tác quản lý hồ sơ đào tạo, bồi dưỡng, thời gian tới Nhà trường cần tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Một là, hoàn thiện và chuẩn hóa hệ thống văn bản quy định về quản lý hồ sơ.

Nhà trường cần chủ động xây dựng và ban hành Quy chế quản lý hồ sơ đào tạo, bồi dưỡng riêng, mang tính đặc thù và cụ thể hóa các quy định chung của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và pháp luật về lưu trữ. Quy chế này cần xác định rõ:

- Danh mục các loại hồ sơ, tài liệu cần quản lý cho từng chương trình, khóa, lớp đào tạo, bồi dưỡng (ví dụ: hồ sơ tuyển sinh, danh sách học viên, kế hoạch giảng dạy, đề cương môn học, bảng điểm, bài kiểm tra, biên bản hội nghị, quyết định tốt nghiệp, chứng chỉ...).

- Quy trình chi tiết từ tạo lập, thu thập, cập nhật, sắp xếp, phân loại, đèn lưu trữ, bảo quản, khai thác, sử dụng và hủy bỏ hồ sơ, đảm bảo tính khoa học và minh bạch. Phân định rõ ràng trách nhiệm của từng khoa, phòng, đơn vị (Phòng Quản lý Đào tạo và Nghiên cứu khoa học, các khoa chuyên môn, giảng viên, cán bộ quản lý lớp) trong toàn bộ chu trình quản lý hồ sơ.

- Quy định cụ thể thời hạn lưu trữ đối với từng loại hồ sơ theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế 6468, đảm bảo giá trị pháp lý và phục vụ lâu dài.

Hai là, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa hồ sơ.

Để khắc phục tình trạng quản lý thủ công và tiềm ẩn rủi ro, Nhà trường cần đầu tư và triển khai một phần mềm quản lý hồ sơ đào tạo, bồi dưỡng chuyên biệt. Phần mềm này cần tích hợp các chức năng:

- Số hóa toàn bộ hồ sơ hiện có và hồ sơ phát sinh, chuyển đổi tài liệu giấy sang định dạng điện tử để dễ dàng lưu trữ và truy cập.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung với đầy đủ thông tin về học viên, khóa học, kết quả học tập và các tài liệu liên quan, cho phép tra cứu nhanh chóng và đồng bộ dữ liệu.

- Thiết lập hệ thống phân quyền truy cập chặt chẽ theo vai trò và cấp độ, đảm bảo bảo mật thông tin cá nhân và thông tin nội bộ.

- Cung cấp các tính năng thống kê, báo cáo tự động, phục vụ công tác đánh giá chất lượng đào tạo, phân tích dữ liệu và ra quyết định quản lý.

- Đảm bảo khả năng sao lưu dữ liệu định kỳ và phục hồi dữ liệu khi có sự cố, tránh mất mát thông tin quan trọng. Đồng thời, cần trang bị các thiết bị hỗ trợ số hóa và lưu trữ điện tử (máy scan chuyên dụng, máy chủ, hệ thống lưu trữ đám mây an toàn...).

Ba là, nâng cao năng lực và ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, chuyên viên liên quan.

- Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu về quản lý hồ sơ điện tử, kỹ năng sắp xếp, phân loại, bảo quản tài liệu cho đội ngũ cán bộ liên quan.

- Thường xuyên quán triệt, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác quản lý hồ sơ đối với chất lượng đào tạo và công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức. Xây dựng cơ chế khuyến khích, khen thưởng đối với các cá nhân, đơn vị thực hiện tốt công tác quản lý hồ sơ và có chế tài xử lý đối với các trường hợp vi phạm.

Bốn là, tăng cường kiểm tra, rà soát và giám sát định kỳ.

Để đảm bảo tính chính xác và đầy đủ của hồ sơ, cần thiết lập một quy trình kiểm tra, rà soát chặt chẽ:

- Thực hiện kiểm tra, rà soát định kỳ (ví dụ: hàng quý, hàng năm) toàn bộ hồ sơ đào tạo, bồi dưỡng để kịp thời phát hiện và bổ sung những thiếu sót, sai sót.

- Thiết lập quy trình bàn giao tài liệu khoa học, quy định rõ thời hạn và biểu mẫu bàn giao giữa các bộ phận (khoa chuyên môn, phòng quản lý đào tạo, giảng viên...) để tránh tình trạng chậm trễ hoặc thất lạc.

- Đối chiếu thông tin trong hồ sơ với các nguồn dữ liệu khác (hồ sơ cán bộ của cơ quan cũ, dữ liệu hệ thống quản lý học viên...) nhằm đảm bảo tính đồng bộ và chính xác tuyệt đối.

- Thực hiện đúng quy trình hủy bỏ hồ sơ hết hạn lưu trữ theo quy định của pháp luật và Quy chế của Nhà trường, bao gồm việc thành lập Hội đồng hủy tài liệu, lập biên bản hủy và đảm bảo tính bảo mật thông tin.

Năm là, phát huy vai trò của hồ sơ trong phục vụ công tác quản lý và đánh giá chất lượng.

- Sử dụng dữ liệu từ hồ sơ để phân tích, đánh giá hiệu quả của các chương trình, khóa học (ví dụ: tỷ lệ tốt nghiệp, kết quả học tập, phản hồi từ học viên...), từ đó đưa ra các đề xuất cải tiến về nội dung, phương pháp đào tạo.

- Cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho các cơ quan quản lý cấp trên (Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Tỉnh ủy, UBND tỉnh) phục vụ công tác thống kê, báo cáo và xây dựng chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ./.

TRANG TIN

1. Công tác xây dựng và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

1.1. Đại hội Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá lần thứ IX, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Trong hai ngày 10 và 11/7/2025, Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá đã tổ chức Đại hội lần thứ IX, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Dự Đại hội có đồng chí Đào Xuân Yên, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Thanh Hóa; đại diện lãnh đạo các ban của Tỉnh ủy; cùng toàn thể cán bộ, đảng viên Nhà trường.

Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025 có 85 đảng viên, đến nay còn 75 đảng viên trong tổng số 76 cán bộ, viên chức, người lao động, với 100% đảng viên chính thức. Đảng bộ gồm 05 chi bộ gắn với 05 khoa, phòng của Nhà trường.

Trong nhiệm kỳ vừa qua, dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XIX Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa, cùng sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, sự phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành, đoàn thể và địa phương, Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh đã phát huy tinh thần “Kiên định, kỷ cương, dân chủ, đoàn kết, nêu gương, sáng tạo”, vượt qua khó khăn, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chính trị được giao.

Phát biểu chỉ đạo Đại hội, đồng chí Đào Xuân Yên đã ghi nhận, biểu dương kết quả nổi bật của Đảng ủy, Ban Giám hiệu,

cán bộ, giảng viên, đảng viên Nhà trường; đồng thời định hướng một số nhiệm vụ trọng tâm: (1) Bám sát chức năng, nhiệm vụ và Kết luận số 729-KL/TU, tiếp tục đổi mới toàn diện công tác lãnh đạo, quản lý. (2) Xây dựng đội ngũ giảng viên, cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; rà soát, điều chỉnh kế hoạch đào tạo phù hợp với yêu cầu tinh gọn bộ máy và mô hình chính quyền hai cấp. (3) Nâng cao chất lượng giảng dạy, bồi dưỡng; xây dựng Trường Chính trị tỉnh trong nhóm trường dẫn đầu cả nước, phấn đấu đạt chuẩn mức 2 trong năm 2025. (4) Đổi mới công tác giáo dục chính trị tư tưởng, bồi dưỡng Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, giáo dục truyền thống, tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, mạng xã hội để lan tỏa thông tin tích cực. (5) Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, phong cách công tác của cấp ủy, Ban Giám hiệu và các khoa, phòng; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng; thực hiện nghiêm túc nguyên tắc, chế độ sinh hoạt Đảng.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030. Đồng chí Lương Trọng Thành, Bí thư Đảng ủy Trường Chính trị tỉnh khóa VIII, tiếp tục được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy khóa IX. Đại hội cũng bầu đoàn đại biểu dự Đại hội Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh lần thứ nhất gồm 16 đại biểu chính thức, 01 đại biểu dự khuyết.

Đại hội Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa lần thứ IX đã thành công tốt đẹp, thể hiện tinh thần đoàn kết, dân chủ, trí tuệ và đổi mới. Đại hội đã tổng kết sâu sắc nhiệm kỳ 2020 - 2025, thẳng thắn nhìn nhận hạn chế, đề ra mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thiết thực cho nhiệm kỳ mới, hướng tới xây dựng Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa trở thành trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chất lượng cao của tỉnh.

1.2. Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá đạt giải Cuộc thi chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng năm 2025

Sáng ngày 30/7/2025, tại Hội nghị tổng kết và trao giải Cuộc thi chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, Trường Chính trị tỉnh vinh dự được trao Giấy chứng nhận là tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai cuộc thi. Đặc biệt, 5 cán bộ, giảng viên của Nhà trường đã đạt giải tại cuộc thi, góp phần khẳng định vai trò, vị thế của đội ngũ giảng viên lý luận chính trị trong công cuộc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

Tham gia Cuộc thi năm 2025, các tác phẩm dự thi bám sát thể lệ, tập trung vào các chủ đề trọng tâm như: làm sáng tỏ giá trị khoa học của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đặc trưng và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam; bảo vệ thành quả cách mạng, lợi ích quốc gia, dân tộc; giá trị cốt lõi của Văn kiện Đại hội XIII; mô hình, cách làm hiệu quả trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng...

Tính đến ngày 15/6/2025, toàn tỉnh đã có 29/31 đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy gửi bài dự thi về Ban Tổ chức cuộc thi cấp tỉnh, với tổng số 16.499 tác phẩm dự thi. Trong đó, 477 tác phẩm được gửi về Ban Tổ chức cuộc thi cấp tỉnh; sau vòng sơ khảo, 314 tác phẩm được chọn vào vòng chung khảo.

Hưởng ứng Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2025, Trường Chính trị tỉnh đã tích cực triển khai, phát động trong toàn trường và tổ chức chấm sơ khảo nghiêm túc, lựa chọn 25 tác phẩm tiêu biểu gửi dự thi cấp tỉnh.

Kết quả, tập thể Nhà trường được Ban Tổ chức trao Giấy chứng nhận là một trong năm đơn vị có thành tích xuất sắc trong công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai Cuộc thi. Đây là sự ghi nhận xứng đáng cho tinh thần trách nhiệm, sự chủ động, sáng tạo và quyết liệt của Nhà trường trong thực hiện nhiệm vụ chính trị quan trọng này.

Đặc biệt, 5 cán bộ, giảng viên của Nhà trường đã xuất sắc đạt giải cá nhân, cụ thể: TS. Thịnh Văn Khoa - Phó Hiệu trưởng, đạt Giải A với tác phẩm thuộc loại hình tạp chí. ThS. Trần Thị Ngọc Diệp - Phó Hiệu trưởng, đạt Giải C với tác phẩm thuộc loại hình tạp chí. NCS. Khương Phú Tùng - Trưởng khoa Lý luận cơ sở, đạt Giải B thuộc loại hình tạp chí. ThS. Nguyễn Thị Duyên - Giảng viên chính Khoa Lý luận cơ sở, đạt Giải C thuộc loại hình báo in. ThS. Nguyễn Thị Vân - Giảng viên chính Khoa Xây dựng Đảng, đạt giải Khuyến khích thuộc loại hình báo in.

Các tác phẩm dự thi đều thể hiện sự đầu tư công phu về nội dung và hình thức, bám sát định hướng chính trị, tư tưởng

của Đảng, có chiều sâu lý luận và sức lan tỏa trong thực tiễn. Nội dung các bài viết không chỉ góp phần khẳng định, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, mà còn phản ánh tinh thần nghiên cứu nghiêm túc, bản lĩnh chính trị vững vàng và tinh thần trách nhiệm cao của đội ngũ cán bộ, giảng viên Nhà trường.

2. Công tác đào tạo, bồi dưỡng

2.1. Bế giảng các lớp TCELLCT: Thường Xuân, Nông Cống, Hậu Lộc, Bim Sơn, Hoằng Hoá, Thọ Xuân, TP Thanh Hoá, Vĩnh Lộc, Nga Sơn, khóa học 2024 - 2025.

Trong tháng 6 năm 2025, Nhà trường đã tổ chức bế giảng các lớp TCELLCT khóa học 2024 - 2025 tại: huyện Thường Xuân, Nông Cống, Hậu Lộc, Bim Sơn, Hoằng Hoá, Thọ Xuân, TP Thanh Hoá, Vĩnh Lộc, Nga Sơn.

Khóa học diễn ra trong bối cảnh Nhà trường đang tích cực đổi mới đồng bộ các khâu trong công tác đào tạo, xây dựng môi trường giáo dục kỷ cương, thân thiện, giàu tính Đảng, sáng tạo mô hình học tập mới, đổi mới phương pháp giảng dạy, hướng đến mục tiêu đạt chuẩn mức 2 vào năm 2025. Đặc biệt, thời gian cuối khóa học trùng với giai đoạn cả nước thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền hai cấp, nên tiến độ đã được đẩy nhanh để đảm bảo hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn, chất lượng và hiệu quả.

Trong quá trình tổ chức giảng dạy và học tập, các lớp học nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Ban Giám hiệu Nhà trường, các Huyện ủy, Trung tâm Chính trị, cùng sự đồng hành, tạo điều kiện của các cơ quan, đơn vị cử học viên đi

học. Nhìn chung, tập thể các lớp đã đoàn kết, duy trì kỷ luật, phát huy tinh thần trách nhiệm, khắc phục khó khăn do điều kiện học không tập trung, hoàn thành đầy đủ chương trình đào tạo với 13 môn học chính khóa và chương trình nghiên cứu thực tế.

2.2. Lễ Khai giảng các lớp Trung cấp LLCT hệ tập trung K52A và lớp Trung cấp LLCT dành cho cán bộ nguồn lãnh đạo, quản lý của tỉnh Hòa Phấn, nước CH-DCND Lào, khóa học 2025 - 2026

Chiều 13/8/2025, Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa tổ chức khai giảng các lớp Trung cấp LLCT hệ tập trung K52A và lớp Trung cấp LLCT dành cho cán bộ nguồn lãnh đạo, quản lý của tỉnh Hòa Phấn, nước CHDCND Lào khóa học 2025 - 2026.

Dự buổi lễ khai giảng, về phía đại biểu khách mời có các đồng chí: Trần Văn Thức - Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; Mai Văn Thoại - Phó Giám đốc Sở Ngoại vụ; đại diện lãnh đạo các phòng chuyên môn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Công an Tỉnh và Sở Ngoại vụ. Về phía Nhà trường có TS. Lương Trọng Thành – Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng; các đồng chí trong Ban Giám hiệu và cán bộ, giảng viên các khoa, phòng.

Khóa học có 245 học viên, gồm 200 học viên của 4 lớp Trung cấp LLCT hệ tập trung K52A và 45 học viên của lớp Trung cấp LLCT dành cho cán bộ nguồn lãnh đạo, quản lý của tỉnh Hòa Phấn (Lớp Lào khoá 7) ; trong đó, có 196 học viên nam, 49 học viên nữ.

Về đơn vị công tác, đối với các lớp K52A, công an cấp tỉnh có 58 học viên; công an xã, phường có 42 học viên; viên

chức ngành Y tế có 37 học viên; công chức cấp xã có 29 học viên; công chức các sở, ban, ngành có 15 học viên; viên chức ngành Giáo dục có 12 học viên; bộ đội Biên phòng có 07 học viên. Lớp Lào khoá 7 có 22 học viên là cán bộ nguồn lãnh đạo cấp tỉnh và 23 học viên là nguồn lãnh đạo cấp huyện. Về trình độ, khoá học có 01 tiến sĩ; 32 thạc sĩ, 162 học viên có trình độ đại học và 05 học viên có trình độ cao đẳng.

Trong thời gian 6 tháng, học viên sẽ được truyền đạt, nghiên cứu các chuyên đề về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam; quản lý kinh tế - xã hội; công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể; kỹ năng lãnh đạo, quản lý... Ngoài ra, học viên tham gia tìm hiểu thực tế tại một số địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, qua đó làm rõ hơn mối liên hệ giữa lý thuyết và thực tiễn.

Chương trình đào tạo góp phần nâng cao chất lượng công tác cán bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới; đồng thời, tăng cường mối quan hệ hữu nghị đặc biệt, hợp tác toàn diện giữa Thanh Hóa - Hòa Bản nói riêng, Việt Nam - Lào nói chung.

3. Công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn

3.1. Hội thảo khoa học “Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực ở tỉnh Thanh Hoá hiện nay”

Sáng ngày 04/6/2025, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ phối hợp với Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá tổ chức Hội thảo khoa học với chủ đề: “Vận dụng

tư tưởng Hồ Chí Minh vào xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực ở tỉnh Thanh Hoá hiện nay”.

Tham dự Hội thảo có PGS, TS Đỗ Xuân Tuất - Phó Viện trưởng Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng, Tổng Biên tập Tạp chí Nghiên cứu Hồ Chí Minh; lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể; cùng đông đảo cán bộ, giảng viên, học viên Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá. Chủ trì Hội thảo gồm các đồng chí: Đào Xuân Yên - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ; Lương Trọng Thành - Tỉnh uỷ viên, Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh.

Với tinh thần khoa học, đổi mới và trách nhiệm, Hội thảo đã ghi nhận nhiều tham luận sâu sắc, ý kiến đóng góp chất lượng từ các nhà nghiên cứu, cán bộ lãnh đạo, giảng viên và học viên. Đây là diễn đàn khoa học thiết thực, góp phần nâng cao nhận thức về tầm quan trọng và tính cấp thiết của việc kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ trong giai đoạn phát triển mới của tỉnh Thanh Hoá.

Các nội dung thảo luận tập trung vào ba nhóm chính: (1) Lý luận và thực tiễn: phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng bộ máy nhà nước và đội ngũ cán bộ; làm rõ các giá trị cốt lõi, hệ thống hoá các nghị quyết, chủ trương của Đảng. (2) Thực trạng tại Thanh Hoá: đánh giá tình hình tổ chức bộ máy hành chính và đội ngũ cán bộ hiện nay theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; chia sẻ mô hình hay, kinh nghiệm sáng tạo; đồng thời chỉ ra khó khăn, vướng mắc trong triển khai. (3) Giải pháp: đề xuất

định hướng nâng cao hiệu quả sắp xếp tổ chức bộ máy; xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Kết luận Hội thảo, đồng chí Đào Xuân Yên nhấn mạnh: Đây là hoạt động có ý nghĩa đặc biệt, diễn ra đúng dịp kỷ niệm 114 năm ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước (05/6/1911 - 05/6/2025) và 76 năm Ngày truyền thống Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá (04/6/1949 - 04/6/2025). Hội thảo đã tạo cơ hội để các nhà khoa học, cán bộ lãnh đạo, quản lý, giảng viên và học viên chia sẻ tri thức, kinh nghiệm thực tiễn; góp phần cụ thể hóa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế.

Hội thảo khoa học đã thành công tốt đẹp, để lại nhiều dấu ấn sâu sắc. Đây không chỉ là hoạt động khoa học mà còn là dịp bồi dưỡng tư tưởng, khẳng định giá trị trường tồn của tư tưởng Hồ Chí Minh trong công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, góp phần thiết thực kỷ niệm 76 năm Ngày Truyền thống Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá.

3.2. Hội thảo khoa học “Cơ sở lý luận và thực tiễn về một số nội dung sửa đổi, bổ sung một số Điều của Hiến pháp năm 2013”

Sáng ngày 28/5/2025, Khoa Nhà nước và Pháp luật phối hợp với Chi hội Luật gia Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa tổ chức Hội thảo khoa học với chủ đề: “Cơ sở lý luận và thực tiễn về một số nội dung sửa đổi, bổ sung một số Điều của Hiến pháp năm 2013”. Dự Hội thảo có đồng chí Trần Thị Ngọc Diệp - Phó Hiệu trưởng;

cùng các cán bộ, giảng viên và hội viên Chi hội Luật gia Nhà trường.

Hội thảo được tổ chức nhằm tạo diễn đàn trao đổi học thuật để đội ngũ giảng viên Nhà trường chia sẻ quan điểm, làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra trong quá trình sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013. Qua đó, đóng góp những kiến nghị có giá trị về mặt lý luận và thực tiễn, phục vụ việc hoàn thiện Hiến pháp phù hợp với yêu cầu của tình hình mới.

Tại hội thảo, đã có 05 tham luận và nhiều ý kiến trao đổi, như: Làm rõ vai trò, vị trí pháp lý và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong Hiến pháp; Đổi mới tổ chức và hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội theo hướng nâng cao hiệu quả, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ; Cơ sở lý luận và thực tiễn về xây dựng mô hình chính quyền địa phương hai cấp; Bảo đảm thực hiện dân chủ thông qua việc lấy ý kiến Nhân dân địa phương đối với việc thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính; Tăng cường vai trò giám sát của đại biểu Hội đồng nhân dân đối với hoạt động của Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh.

Phát biểu kết luận tại hội thảo, đồng chí Trần Thị Ngọc Diệp - Phó Hiệu trưởng Nhà trường đánh giá cao sự chuẩn bị chu đáo, công phu, với tinh thần trách nhiệm cao, các bài tham luận và ý kiến đóng góp tại Hội thảo đã phân tích sâu sắc, toàn diện những vấn đề lý luận và thực tiễn đặt liên quan đến một số nội dung sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 đang được lấy ý kiến rộng rãi các tầng lớp Nhân dân.

Từ các nội dung đã được trình bày và thảo luận, Hội thảo đã thống nhất, cơ bản đồng tình cao các nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp 2013.

Đồng chí đề nghị, sau hội thảo, Khoa Nhà nước và Pháp luật sẽ hoàn thiện kỹ yếu hội thảo, báo cáo kết quả góp ý vào Dự thảo Nghị quyết về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Hiến pháp năm 2013 gửi về Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh theo kế hoạch đề ra.

Việc nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Hiến pháp là nhiệm vụ hệ trọng, có ý nghĩa nền tảng trong việc hoàn thiện hệ thống pháp luật và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Thành công của Hội thảo thể hiện tinh thần làm việc nghiêm túc, trách nhiệm và năng lực chuyên môn của đội ngũ giảng viên Nhà trường, đồng thời góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ - một trong những nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa.

3.3. Hội thảo khoa học “Thực trạng và giải pháp phát huy vai trò của đội ngũ giảng viên, học viên Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay”

Chiều 28/5/2025, Khoa Lý luận cơ sở đã tổ chức Hội thảo khoa học “Thực trạng và giải pháp phát huy vai trò của đội ngũ giảng viên, học viên Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay”. Hội thảo đã thu hút sự tham gia đông đảo của giảng viên, học viên Nhà trường. NCS. Khương Phú Tùng và ThS. Trịnh Thị Phượng chủ trì Hội thảo.

Phát biểu tại Hội thảo, đồng chí Trần Thị Ngọc Diệp, Phó Hiệu trưởng Nhà trường nhấn mạnh tầm quan trọng

của công tác bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong bối cảnh hiện nay. Đây không chỉ là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân mà còn là trách nhiệm đặc biệt của đội ngũ cán bộ, giảng viên - những người trực tiếp truyền tải lý luận chính trị đến các học viên.

Tại buổi hội thảo, các tham luận đã chỉ ra vai trò tiên phong của đội ngũ giảng viên và học viên trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Để thực hiện tốt vai trò này, giảng viên cần: nắm vững và vận dụng linh hoạt chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đổi mới phương pháp giảng dạy; tăng cường nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn; nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức; chủ động đấu tranh trên không gian mạng.

Hội thảo cũng đưa ra nhiều đề xuất cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong chương trình giảng dạy Trung cấp lý luận chính trị tại Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa.

Hội thảo khoa học “Thực trạng và giải pháp phát huy vai trò của đội ngũ giảng viên, học viên Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay” đã thành công tốt đẹp, thực hiện tốt mục tiêu đề ra, góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm của giảng viên, học viên Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh hiệu quả với các quan điểm sai trái thù địch, góp phần xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

ThS. Nguyễn Trần Bách Diệp
Phòng TC, HC, TT, TL

